



THÔNG LUẬN

ISSN 1145-9557

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHI LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
Directeur de publication: Vũ Thiện Hân

Mục Lục

1. Vấn đề trong tháng
Thông luận
3. Cái giá phải trả cho họ Lý
Huỳnh Hùng
4. Đào Duy Tùng hay Võ Văn Kiệt?
Nguyễn Gia Kiểng
6. Quyền, Tiền và Ngụy biện
Vũ Thiện Hân
10. Chỉ thị bảo mật và kiểm soát chặt chẽ thông tin
Đào Duy Tùng
11. Trước ngã ba đường
Trần Bình Nam
12. Dự luận phải gây áp lực trên Đại hội VIII
Diệp Tường Bào
13. Mặt trận dân chủ toàn dân: rất cần, nhưng phải chuẩn bị kỹ lưỡng
Tôn Thất Thiện
15. Nguyễn Hà Phan bị cất chức
Nguyễn Văn Huy
16. Mặt trận dân chủ: hy vọng
Trần Ngọc Sơn
18. Từ chuyên chế sang dân chủ
Trần Thanh Hiệp
20. Buồn và không buồn
Chuối Nấu
21. Hồng Hà hợp báo công bố cương lĩnh chính trị của ĐCSVN
22. Vấn đề đầu tư và sự phát triển bền vững Việt Nam
Nguyễn Ngọc Hiệp
25. Tin tức thời sự
30. "Con đường văn nghệ mới"
Phố Tịnh
32. Thư độc giả

Vấn đề trong tháng

Cộng đồng người Việt hải ngoại tròn 21 tuổi

Có thể nói cộng đồng người Việt hải ngoại đã hình thành từ ngày 30-4-1975.

Trước đó số người Việt ở nước ngoài quá ít để có thể coi là một cộng đồng, và lại phần lớn là những du học sinh và thực tập sinh, số người Việt thực sự sinh sống bình thường ở nước ngoài không đáng kể. Đến nay nếu kể cả những người ra đi từ Việt Nam và những người sinh ra ở nước ngoài, cộng đồng người Việt hải ngoại đã có trên 2 triệu người, nghĩa là khoảng 3% dân số Việt Nam. Ngày 30-4-1975 đã là ngày đảng cộng sản áp đặt chủ nghĩa của họ trên cả nước, mở đầu cho một giai đoạn đổ vỡ và suy thoái trầm trọng, nhưng nó cũng đã có hai yếu tố tích cực: đất nước được thống nhất và cộng đồng người Việt hải ngoại thành hình.

Sự thành hình của cộng đồng người Việt hải ngoại là một yếu tố rất mới và là một may mắn lớn cho đất nước. Nhờ cộng đồng này, người Việt Nam đã làm quen được với mọi nếp sống và với mọi nền văn minh, đã thử nghiệm mọi chế độ chính trị, đã len lỏi vào mọi bộ môn khoa học kỹ thuật. Cộng đồng này, một khi nối lại được quan hệ bình thường với đất nước sẽ là một đảm bảo rằng Việt Nam sẽ là một nước dân chủ và cởi mở, sẽ rũ bỏ được mọi cố chấp và thành kiến, sẽ vĩnh viễn ra khỏi ngõ cụt thủ cựu. Cộng đồng người Việt hải ngoại tuy chưa thể gọi là đông đảo nhưng có tiềm năng đóng góp vô cùng to lớn cho đất nước, và trên thực tế đã đóng góp rất nhiều cho đất nước. Có thể quả quyết mà không sợ sai lầm rằng cộng đồng người Việt hải ngoại đã trợ giúp Việt Nam hơn bất cứ một siêu cường nào trong 21 năm qua, mặc dầu quan hệ với đất nước chưa

được bình thường và sự đóng góp còn rất thấp so với khả năng.

Cộng đồng người Việt hải ngoại có tiềm năng đầu tư rất quan trọng vào Việt Nam. Hơn thế nữa, với số chuyên viên tốt nghiệp đại học được ước lượng ở mức 300.000 người, nó còn là một nguồn hỗ trợ khoa học kỹ thuật vô cùng to lớn. Dù về nước hay tiếp tục sinh sống ở nước ngoài, người Việt hải ngoại cũng sẽ là những đầu cầu văn hóa, khoa học kỹ thuật và thương mại vô cùng quý báu mà Việt Nam không có phương tiện để tạo ra. Sự hình thành của cộng đồng người Việt hải ngoại đã thể hiện ngoài tất cả mọi tưởng tượng những giấc mộng Đông Du và Tây Du mà các thế hệ cha ông đã mơ tưởng từ đầu thế kỷ 20.

Kinh nghiệm cho thấy rằng các quốc gia phát triển mau chóng gần đây đều nhờ rất nhiều ở sự đóng góp to lớn của một cộng đồng hải ngoại hùng mạnh. Trong tương lai, bất cứ một chính quyền Việt Nam khôn ngoan nào cũng phải khuyến khích và tăng cường liên lạc giữa trong và ngoài nước, cũng phải nhìn nhận và trân trọng cộng đồng người Việt hải ngoại và tìm mọi sáng kiến để tăng lên số người Việt sinh sống tại nước ngoài. Một trong những khám phá gần đây nhất là quốc gia nào cũng cần có một cộng đồng hải ngoại để có một nguồn yểm trợ, những đài quan sát và những đầu cầu cho phát triển và chuyển giao kiến thức.

Sự kiện quan trọng trên đây cho tới nay vẫn chưa được những người cầm quyền Việt Nam ý thức đúng mức. Từ thái độ mặt sát người di tản là những phần tử phản động, vọng ngoại, từ bỏ tổ quốc, chính quyền cộng sản Việt Nam đã chuyển qua

chính sách ve vãn và dụ dỗ hời hợt nhưng vẫn ngoan cố và trịch thượng từ khước nguyện vọng thiết thân của người Việt hải ngoại là muốn đất nước có dân chủ. Chính sách này đã chỉ lối kéo được một thiểu số rất nhỏ; trong số này dĩ nhiên có những người thực sự yêu nước, chấp nhận mọi cay đắng để cố tình đóng góp cho đất nước nhưng họ rất ít và cũng không thể đóng góp một cách trọn vẹn được vì tâm hồn chưa thanh thản, và vì họ vẫn còn là đối tượng của vô số ngờ vực và sách nhiễu. Còn lại phần đông những người chấp nhận hợp tác với nhà nước cộng sản đã do động cơ quyền lợi cá nhân; họ không phải là thành phần tinh hoa của cộng đồng người Việt hải ngoại và cũng không có ý định phục vụ đất nước thực tình. Vấn đề căn bản là người Việt hải ngoại đã rời đất nước ra đi để tìm tự do và dân chủ và kinh nghiệm sống tại các nước dân chủ làm cho tự do và dân chủ trở thành những giá trị và những nhu cầu thiết thân đối với họ; họ chỉ có thể quan hệ bình thường và đóng góp trọn vẹn cho đất nước khi đất nước đã thực sự có tự do và dân chủ. Chừng nào chế độ độc tài đảng trị vẫn còn, đóng góp của cộng đồng người Việt hải ngoại vẫn còn phải chờ đợi.

Sự chờ đợi đó là một vấn nạn lớn, bởi vì thời gian có tác dụng phá hoại của nó. Nếu phải chờ đợi quá lâu, sự gắn bó với đất nước dần dần mất đi và cộng đồng người Việt hải ngoại thay vì là một may mắn chỉ còn là một sự mất mát cho đất nước.

Trước vấn nạn đó, hai vấn đề cơ bản của cộng đồng người Việt hải ngoại là giữ lấy căn cước Việt Nam và đóng góp tích cực vào cuộc vận động dân chủ hóa đất nước để rút ngắn thời gian chờ đợi.

Để giữ căn cước Việt Nam, người Việt hải ngoại cần một cái nhìn sáng suốt và can đảm về chính mình. Ngoài những người ra đi liên tục bằng các phương tiện khác nhau, đặc biệt là bằng đường biển, có thể nói cộng đồng người Việt hải ngoại đã được hình thành qua ba đợt di dân lớn. Đợt đầu ngay vào thời điểm 30-4-1975 với khoảng 150.000 người. Đợt hai, cũng là đợt quý mô nhất, trong những năm 1978-1979, do chính quyền cộng sản tổ chức những chuyến vượt biên bán chính thức; và đợt sau cùng hiện vẫn chưa chấm dứt của những người ra đi trong trật tự, đoàn tụ gia đình hay HO. Mỗi đợt có những nét đặc thù của nó. Đợt đầu chủ yếu gồm những người có quan hệ với người Mỹ hay quen thuộc với sinh hoạt thành thị tại các thành phố ven biển và đủ

nhạy bén để quyết định ra đi và biết đường để ra đi. Đợt hai gồm những người giàu có hay tương đối khá giả để có thể đăng ký ra đi bán chính thức. Cả hai đợt ra đi đó không thuộc xã hội Việt Nam nền tảng, mà chủ yếu thuộc những thành phần tương đối may mắn. Cuộc sống ở nước ngoài sau đó càng có khả năng đưa chúng ta xa xã hội Việt Nam nền tảng hơn. Giữ căn cước Việt Nam vì vậy lại càng khó. Đợt HO chủ yếu thuộc xã hội Việt Nam nền tảng nhưng đồng thời cũng là thành phần trong một thời gian dài trước ngày ra đi đã là đối tượng của rất nhiều biện pháp phân biệt đối xử, tách rời họ khỏi đại khối dân tộc. Mọi người HO ra đi đều đem theo một kỷ niệm buồn về quê hương đất nước; giữ được gắn bó chặt chẽ với Việt Nam không phải là dễ, nhất là khi phải chặt vật làm lại cuộc đời trên đất khách vào buổi xế chiều của cuộc đời.

Để vẫn còn là những người Việt Nam trọn vẹn, với hiểu biết về lịch sử, văn hóa và ngôn ngữ Việt Nam chúng ta cần một cố gắng lớn, nhất là khi chúng ta tiếp xúc và đón nhận những nền văn hóa phong phú hơn tại các nước dân chủ phát triển mà chúng ta đang sống. Chúng ta cần báo động về tình trạng mất căn cước Việt Nam của người Việt hải ngoại. Thời gian xa quê hương tuy mới chỉ là 21 năm nhưng một phần rất lớn thanh thiếu niên Việt Nam đã không còn đọc và viết được tiếng Việt nữa, chưa nói đến hiểu biết về văn hóa và lịch sử Việt Nam. Chúng ta tự hào là một cộng đồng tinh nhuệ và thành công. Đúng. Nhưng cũng phải nhìn nhận một thực tế đáng buồn là chúng ta là một trong những cộng đồng mất bản sắc dân tộc mau chóng nhất. Chúng ta cần một sự trấn tĩnh để phản ứng trên một mặt trận trọng đại này. Hướng phản công tự nhiên là đẩy mạnh sinh hoạt cộng đồng, với điều kiện là sinh hoạt cộng đồng được đặt trên mẫu số chung duy nhất là tình đồng hương và nhắm mục đích duy nhất là tăng cường sự gắn bó giữa người Việt. Một hướng phản công khác là tăng cường quan tâm tới đất nước không gì bằng những chuyến về thăm nhà. Điều khó khăn hơn là có được một văn hóa Việt Nam mà thế hệ trẻ có thể yêu thích và tự hào - văn hóa hiểu theo nghĩa trọn vẹn của nó, nghĩa là bao gồm cả tư tưởng chính trị. Chúng ta khó có thể trông đợi được những tiếp vận từ trong nước với chế độ kèm kẹp này, cộng đồng người Việt hải ngoại trong hiện tại chỉ có thể trông đợi ở chính mình.

Tạo ra một nền văn hóa Việt Nam có

phẩm chất cao là một điều vô cùng khó khăn, điều dễ làm hơn là, ít nhất, đem lại cho sinh hoạt cộng đồng một bộ mặt khả kính. Có ai không tiếc những cái cọ đầy giọng thù địch, những xuyên tạc, chup mù, mặt sát, và ngay cả những bạo hành nơi những người tự nhận là nhiệt tình với đất nước? Giới trẻ thờ ơ với những vấn đề đất nước một phần lớn cũng vì lý do đó. Những người có thành tâm và thiện chí cần lên tiếng đóng góp làm lành mạnh hóa mọi sinh hoạt giữa người Việt hải ngoại.

Đẩy mạnh cuộc vận động dân chủ hóa đất nước là một bất buộc khác. Trước hết là sự thủy chung với đất nước và những người ở lại. Chúng ta không thể chấp nhận để những kèm kẹp và đầy dọa mà đồng bào ta phải chịu đựng kéo dài trong khi chúng ta được hưởng, và hiểu rõ, giá trị của tự do và dân chủ. Sau đó cũng vì chính chúng ta. Đất nước có dân chủ và tự do chúng ta mới có thể liên hệ bình thường và đóng góp trọn vẹn để chúng ta, và nhất là con em chúng ta, có thể tiếp tục là những người Việt Nam đúng nghĩa. Phải buồn mà nhận định rằng thanh thiếu niên, ngay cả con em những người đấu tranh tích cực cho đất nước, càng ngày càng ít quan tâm tới Việt Nam. Đất nước đã thiếu hiện diện trong đời sống gia đình của chúng ta. Chúng ta cần hành động làm người Việt và chuyển giao niềm hành diện đó cho con em. Chúng ta cần hành động đã đấu tranh để dân chủ hóa đất nước và truyền ngọn lửa đấu tranh đó cho con em.

Hai mươi mốt năm là thời gian đủ để một con người được coi là trưởng thành, nhưng những thanh niên muốn tiến xa cần tiếp tục học hỏi và nếu muốn thành công lớn cần tiếp tục học hỏi trong suốt cuộc đời. Cộng đồng người Việt hải ngoại vẫn cần tiếp tục cố gắng để thành một cộng đồng lớn. Hai mươi mốt năm cũng là thời gian của một thế hệ. Thời điểm đã đến để các thế hệ trước chuyển giao lý tưởng Việt Nam cho các thế hệ sau. Đó là sự liên tục cần thiết để có thể nói tới một cộng đồng Việt Nam hải ngoại. Chúng ta đừng bao giờ quên rằng sợi dây duy nhất gắn bó chúng ta với nhau là Việt Nam - Việt Nam được hiểu trước hết như một tình yêu chứ không phải một lý do để xung đột. Cộng đồng người Việt hải ngoại sẽ thực sự là một cộng đồng khi những người Việt Nam có thể nhìn nhau như anh em chỉ vì một lý do là chúng ta cùng là người Việt.

Thông Luận

Cái giá phải trả cho họ Lý

Cuộc viếng thăm chính thức nước Pháp từ 9 đến 12 tháng tư 1996, của Lý Bằng, thủ tướng Trung Quốc, đã đem lại thắng lợi cho nước Pháp, cho cuộc tranh đấu cho nhân quyền, dân chủ, và đã là một thất bại lớn cho người chủ mưu cuộc đàn áp đẫm máu Mùa Xuân Bắc Kinh vào năm 1989.

Trước hết nước Pháp đã đạt một thắng lợi về kinh tế, và đầu tư, sẽ cho phép nước này giải quyết được phần nào nạn thất nghiệp nhờ những văn kiện mua hàng và các khế ước đặt hàng được ký kết. Tổng cộng khoảng một nửa tá khế ước mua và đặt hàng đã được ký kết, trị giá 12 tỷ FF. Khế ước lớn nhất thuộc về hàng không, Trung Quốc đặt mua 30 máy bay Airbus A320 và ba máy bay A340, ngoài ra còn ký kết một thỏa ước cùng sản xuất với châu Âu loại máy bay 100 chỗ, mà thị trường được xem là rất lớn, vào khoảng 2.500 chiếc vào năm 2005.

Mặt trận nhân quyền cũng gặt hái nhiều thành công.

Trong một thông cáo ra ngày 5-4 trước khi Lý Bằng đến Pháp, Amnesty International đã đặt vấn đề với những công ty làm ăn với các chế độ độc tài đã và đang vi phạm trầm trọng các quyền căn bản của con người, nhất là các sản phẩm xuất khẩu của các xứ này do mồ hôi nước mắt của các người lao động bị bóc lột, hoặc của những tù nhân làm không công cho chế độ.

Các tổ chức hoặc đoàn thể chính trị khác cũng vô cùng hăng hái đóng góp phản đối cuộc Tây du này.

Trước khi máy bay của Lý Bằng đáp xuống Orly, hai trăm lẻ chín (209) dân biểu Pháp, gồm một số không nhỏ thuộc đảng đa số của tổng thống và thủ tướng Pháp đã ký một lời Kêu Gọi cho Tây Tạng, đả kích kịch liệt Trung Quốc, kết án nước này đã thôn tính Tây Tạng vào năm 1950, chống lại biểu văn chính thức của Trung Quốc cho rằng Tây Tạng chỉ là một vùng tự trị của Cộng hòa nhân dân Trung Quốc. Phát ngôn viên của nhóm dân biểu này đã cho báo chí biết là họ đã đề nghị Liên Hiệp Quốc thành lập Ủy Ban Tây Tạng để giải phóng Tây Tạng, thừa nhận đức Phật sống Đạt Lai Lạt Ma, thừa nhận chính phủ và quốc hội lưu vong Tây Tạng là đại diện chính thức nhân dân Tây Tạng, cho họ được giữ vai trò quan sát viên tại Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc. Ngoài ra

họ còn lập một chiến dịch đỡ đầu cho Ban Thiên Lạt Ma Gendhun Choekyi Nyima, 7 tuổi, đã bị Trung quốc bắt cóc.

Hội Ký giả không biên giới (Reporters sans frontières), hội đã bênh vực và thực hiện một tài liệu bằng tiếng Pháp để giới thiệu nhà tranh đấu cho nhân quyền và dân chủ Việt Nam, giáo sư Đoàn Viết Hoạt, đã bày tỏ quan điểm của Hội về những vi phạm nhân quyền tại Trung Quốc, cho biết hiện nay 17 ký giả đã nằm hơn 116 năm tù tại đây và yêu cầu tổng thống Chirac đề cập số phận các tù nhân này trong cuộc nói chuyện với Lý Bằng.

Khoảng ba mươi Hội Đoàn, quy tụ dưới một Ủy Ban lấy tên là **Lý Bằng, người ta sẽ không quên Thiên An Môn**, đã biểu tình từ quảng trường Trocadéro đến Iéna, gần tòa Đại sứ Trung Quốc. Một số thành viên Thông Luận đã tham gia các cuộc biểu tình này.

Lý Bằng lần đầu tiên được ngoại quốc biết đến khi ông xuất hiện trên đài truyền hình Bắc Kinh vào ngày 19-5-1989. Bằng một giọng the thé, với những cử chỉ thô bạo như đập bàn, họ Lý đã tuyên cáo thiết quân luật. Ngày hôm sau, chiến xa được lệnh tiến vào Bắc Kinh bao vây quảng trường Thiên An Môn và vào ngày 4-6-1989 quân đội đã bắn vào đám biểu tình, mở một cuộc tàn sát thường dân chưa từng có trong lịch sử của xứ cộng hòa nhân dân này. Từ đó, tuy nắm giữ vai trò quan trọng là thủ tướng chính phủ, họ Lý vẫn không gột sạch được hình ảnh một lãnh đạo có bàn tay nhuộm máu. Ngoài ra, với một bề ngoài không được đấng tạo hóa ưu đãi, cũng như tính tình lạnh lùng, Lý Bằng lại càng mất cảm tình, ngay trong giới lãnh đạo. Chính sách kinh tế bảo thủ của thủ tướng họ Lý - hạn chế đã phát triển kinh tế, đóng cửa các xí nghiệp tại nông thôn, gia tăng trợ cấp cho những xí nghiệp quốc doanh lỗi lạc - đã gây nhiều chống đối. Chính Đặng Tiểu Bình, trong cuộc Nam du vào năm 1992, cũng chống chính sách kinh tế này và đã kêu gọi một cuộc cải tổ kinh tế tự do theo đường lối xã hội chủ nghĩa. Lý do chính giải thích địa vị ổn vững của Lý Bằng trong vai trò thủ tướng là các tai to mặt lớn trong đảng sợ rằng hạ bộ Lý Bằng đồng nghĩa với đặt lại vấn đề cuộc đàn áp Thiên An Môn, nghĩa là trách nhiệm tập thể của ban lãnh đạo Đảng cộng sản Trung Quốc trong cuộc đổ máu này.

Họ Lý hy vọng cuộc Tây du này sẽ đem lại cho mình một hào quang mới trên trường quốc tế hầu củng cố vị trí cá nhân trong cuộc chạy đua thế vị họ Đặng. Nhưng các cuộc biểu tình chống đối tại Pháp, dư luận báo chí và truyền thông luôn luôn ác cảm, đã làm họ Lý phải hủy bỏ các cuộc viếng thăm Luxembourg và Hòa Lan được dự trù sau cuộc viếng thăm nước Pháp.

Có lẽ có một hai điều mà họ Lý cho là thành công trong cuộc Tây du này.

Trước hết, khi mua các máy bay Airbus chế tạo tại Châu Âu, Trung Quốc muốn cho Hoa Kỳ biết là họ không bắt buộc phải qua hãng chế tạo máy bay Boeing. Cũng là một cách trả đũa chính sách hỗ trợ của Hoa kỳ đối với Đài Loan trong cuộc dẫn dắt gần đây do Trung Quốc chủ xướng, những cuộc can thiệp của Hoa Kỳ vào các vi phạm nhân quyền tại Trung Quốc, những khó khăn mà Hoa Kỳ đã đề ra để cản trở Trung Quốc gia nhập Tổ chức Thương Mại thế giới... Nói tóm lại, theo họ Lý, Hoa Kỳ đừng hòng làm khó để Trung Quốc vì họ sẽ có những bạn hàng khác.

Điểm thắng lợi thứ hai là đã cho thủ tướng Pháp Alain Juppé phải đợi một tiếng rưỡi đồng hồ trong buổi tiếp tân tại bộ Ngoại Giao Pháp, với lý do không đồng ý về nội dung những lời nâng ly chào mừng (toast) trong đó thủ tướng Juppé sẽ đề cập tới vấn đề nhân quyền tại Trung Quốc. Cuối cùng một thỏa hiệp đã được hai bên chấp thuận là sẽ không có toast. Để chủ nhà phải đợi một tiếng rưỡi đồng hồ là một hành động có thể xem là vô lễ trên trường ngoại giao mà bất cứ một nước văn minh nào cũng không thể áp dụng. Phải chăng qua hành động này, Lý Bằng cho thế giới phương Tây một thí dụ về biểu văn mà họ thường dùng để bào chữa các vi phạm nhân quyền, là phương Đông có những giá trị đặc thù, không giống phương Tây.

Đó cũng là một bài học cho những cường quốc muốn thương mại với các nước độc tài với bất cứ giá nào. Sức mạnh do thương mại đem lại có thể tồn tại lâu dài trong sự tầm thường; nhưng sự cao thượng của nó sẽ không kéo dài. Điều đó có nghĩa cai trị trước hết là nghe theo lương tâm của mình.

Huỳnh Hùng

Đào Duy Tùng hay Võ Văn Kiệt ?

Đó là câu hỏi mà nhiều người trong cùng như ngoài nước đang đặt ra.

Cần nói ngay là cách đặt vấn đề như vậy quá giản đơn. Hai ông Đào Duy Tùng và Võ Văn Kiệt chỉ là những biểu tượng không mấy chính xác cho những tranh chấp phức tạp trong nội bộ đảng cộng sản. Và lại kết quả của Đại Hội VIII sắp tới cũng sẽ không phải là sự thắng bại dứt khoát của một trong hai phe. Có người, như Bùi Tín, cố gắng hy vọng Đại Hội VIII sẽ quả quyết chọn lựa giải pháp dân chủ hóa. Phần đông người trong nước dự đoán Đại Hội VIII sẽ giữ nguyên tình trạng hiện nay.

Điều rất mới của Đại Hội VIII là lần đầu tiên những tranh chấp quyền lực được phơi bày trước công luận. Sự kiện nó được tập trung chung quanh hai nhân vật càng làm cho cuộc tranh chấp thêm phần sôi nổi.

Thực ra hai ông Đào Duy Tùng và Võ Văn Kiệt không có lý do gì để đối đầu với nhau. Cả hai đều đã quá 70 tuổi, đáng lẽ đều phải rút lui khỏi chính trường để về an dưỡng tuổi già. Họ cũng bỏ túc cho nhau. Một người, ông Đào Duy Tùng, là lý thuyết gia, người kia, ông Võ Văn Kiệt, là một tướng công an. Cả hai đều là những người được Lê Đức Thọ tin dùng và cất nhắc. Cả hai đều đã leo lên các nấc thang quyền lực như là một người của bộ máy đảng. Ông Đào Duy Tùng suốt đời chưa giữ một chức vụ chính thức nào trong bộ máy nhà nước. Ông Kiệt đã chỉ tham gia chính phủ ở lứa tuổi 60, sau khi đã trở thành một ủy viên quan trọng trong bộ chính trị.

Ông Kiệt trưởng thành và hoạt động ở trong Nam, ngay giữa vùng đất địch, phải chạm trán từng ngày với hiểm nguy. Ông đã đạt thành tích xuất sắc nhờ một bản năng thích nghi rất phi thường với hoàn cảnh. Cuộc đời chiến đấu gian nguy đã biến ông thành một người nhiều mưu lược, liều lĩnh và táo bạo, nhưng nó cũng đã khiến ông không có cái nhìn toàn bộ và thông suốt mà chỉ hành xử một cách ngắn hạn, tới đâu

hay tới đó.

Ông Tùng là một chuyên viên về lý thuyết, tuyên truyền và huấn luyện. Ở vào địa vị một cán bộ tư tưởng, ông Tùng đã đủ khôn ngoan để không bị dính líu vào những vụ bất nhân, bất nghĩa như vụ Nhân Văn - Giai Phẩm, vụ Cải Cách Ruộng Đất, vụ Hoàng Minh Chính, v.v... Ông Tùng biết viết và cũng biết lách, có lẽ lách giỏi hơn viết. Nghiên cứu nhiều, dĩ nhiên ông có trình độ lý luận và tổng hợp lớn hơn hẳn ông Kiệt, nhưng ông lại rất ít kinh nghiệm trong sinh hoạt thực tế của xã hội. Những năm dài nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin cũng biến ông thành một con người thủ cựu và ít sáng kiến.

Sau lưng ông Kiệt là một liên minh cơ hội và tình cờ của những người nuôi dưỡng những dự tính rất khác nhau. Những người canh tân muốn chuyển hóa về dân chủ, những tư bản đồ muốn giữ nguyên đặc quyền, đặc lợi, những người ủng hộ kinh tế thị trường vì thấy nó đã cải thiện cuộc sống dân chúng trong sáu năm qua, những phần tử tham nhũng được ông Kiệt bao che trong bộ máy nhà nước, một số khá đông công an tại miền Nam, và những người cộng sản Nam Bộ tự thấy bị chèn ép. Liên minh này rất lớn nhưng lỏng lẻo và mâu thuẫn.

Hậu thuẫn của ông Đào Duy Tùng là những cán bộ trong bộ máy đảng và một phần quân đội đứng sau lưng ông Lê Đức Anh. Thực ra người ta không biết ông Đào Duy Tùng hay ông Lê Đức Anh là người đứng đầu cái thường gọi là "phe thủ cựu" mà Trần Ngọc Sơn trong các bài báo đăng trên Thông Luận thường gọi là phe "Anh-Mười-Tùng". Ông Đào Duy Tùng cũng được sự hỗ trợ của các đảng viên cộng sản trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin và những người bất mãn trước tình trạng tham nhũng kéo dài của chính phủ do ông Kiệt cầm đầu. Liên minh này tuy ít người hơn liên minh đứng sau ông Kiệt nhưng gắn bó hơn và mạnh hơn trong đảng.

Vào tháng 1-1996, phe ông Kiệt kể

như đã thua. Phe ông Tùng đã áp đặt được báo cáo chính trị cho Đại Hội VIII. Tuy nhiên chính sự phổ biến báo cáo đã gây ra bất mãn lớn trong dân chúng và đảng viên, và uy tín của phe ông Tùng đã giảm sút trầm trọng. Hơn nữa ông Kiệt cũng là người có bản lĩnh tự vệ cao, ông không chấp nhận thất bại và đã phản công quyết liệt. Vụ Nguyễn Hà Phan vừa qua là một thí dụ, nó đã được chuẩn bị rất chu đáo từ nhiều tháng qua để triệt hạ một nhân vật miền Nam mà phe Đào Duy Tùng coi là lá bài thay thế cho Võ Văn Kiệt. Một người hiểu rõ nội bộ đảng cộng sản đã quả quyết với tôi cách đây hai tháng là ông Nguyễn Hà Phan sẽ bị "rụng" và sẽ không có mặt tại Đại hội VIII tháng 6 sắp tới. Lúc đó thú thực tôi không tin lắm. Ông Kiệt cũng đã đưa nhiều tín hiệu ngầm cho những người canh tân, đã hòa giải với các đảng viên cộng sản kỳ cựu bị thất sủng, và dùng uy tín của các vị này, mà rất nhiều con cháu và thân hữu vẫn còn là đảng viên, để gây thế lực cho mình. Ông Kiệt đã phần nào tái lập được tương quan lực lượng.

Nhưng người ta có thể chờ đợi gì ở Đại Hội VIII?

Nếu ông Kiệt thắng Việt Nam sẽ là một chế độ độc tài tư bản rừng rú, không ý thức hệ, không lý tưởng. Đó sẽ là sức mạnh dựa trên liên minh quyền-tiền giữa một bộ máy nhà nước tham nhũng, các tư bản đồ và các thế lực tài phiệt ngoại quốc. Chủ nghĩa cộng sản sẽ hoàn toàn sụp đổ, chế độ cộng sản sẽ nhường chỗ cho một chế độ độc tài không linh hồn. Lữ Phương nói rằng cái hay của ông Kiệt là ở chỗ ông không biết gì về chủ nghĩa Mác-Lênin. Tôi nghĩ rằng cái nguy hiểm nơi ông Kiệt là ở chỗ ông chẳng có tư tưởng nào cả và sẽ để đất nước trôi dạt một cách không phương hướng. Ông Kiệt nói, và được một số người tin, là sẽ thực hiện dân chủ triệt để trong đảng. Nếu quả như vậy thì có thể hy vọng sẽ có dân chủ trên cả sinh hoạt chính trị quốc gia vì đa số đảng viên

cộng sản đang muốn chấp nhận dân chủ và sẽ đòi đảng cộng sản chấp nhận dân chủ hóa. Các phần tử dân chủ sẽ được một số dễ dãi nhưng cũng cần phải hết sức cảnh giác vì ông Kiệt là một công an đầy thủ đoạn.

Nếu phe ông Tùng thắng chắc chắn là họ muốn theo con đường của Trung Quốc, giới hạn kinh tế thị trường, tái lập quyền lực của đảng như trước Đại Hội VI, bóp nghẹt mọi tiếng nói trái với lập trường chính thức. Họ sẽ mau chóng khám phá ra rằng diễn tiến của tình hình Việt Nam không thể đảo ngược được, sẽ nhượng bộ và thỏa hiệp với thực tại. Nhưng họ cũng sẽ luôn luôn cố gắng để kìm hãm sinh hoạt kinh tế, làm cho Việt Nam càng tụt hậu hơn, trừ trường hợp ông Đào Duy Tùng nhận ra bế tắc và chuyển hướng mạnh mẽ về dân chủ. Trường hợp này không thể loại bỏ; trước khi lên tiếng chấp nhận đa nguyên chính trị để bị khai trừ, Trần Xuân Bách cũng đã nổi tiếng là một con người giáo điều thủ cựu. Các lực lượng dân chủ chắc chắn sẽ bị phe ông Tùng đàn áp, nhưng cũng sẽ được tăng cường bởi nhiều người đã từng đặt hy vọng đổi mới vào ông Kiệt, và có thể được sự tham gia của chính ông Kiệt.

Dù Đào Duy Tùng hay Võ Văn Kiệt, các lực lượng dân chủ cũng không có gì để chờ đợi ở ban lãnh đạo mới cả. Cả hai phe đều chủ trương độc tài đảng trị; một bên chủ trương độc tài theo một chủ nghĩa tệ hại, một bên chủ trương độc tài không chủ nghĩa. Nhưng giả thuyết có nhiều triển vọng xảy ra nhất là không ai thắng được ai và họ sẽ phải miễn cưỡng thỏa hiệp với nhau mặc dầu vẫn thù ghét nhau. Thế giằng co sẽ làm suy yếu cả đảng lẫn nhà nước cộng sản. Các lực lượng dân chủ sẽ là nạn nhân của thế tranh giành ấy vì trong cuộc thi đua này phe nào cũng muốn tỏ ra mình cứng cỏi và luôn luôn chờ đợi mọi cơ hội để tố cáo phe kia là chao đảo. Ngược lại, các lực lượng dân chủ cũng sẽ có thể lợi dụng được chính sự suy yếu của chế độ để phát triển.

Dự đoán tương lai là bắt buộc của người đấu tranh chính trị, nhưng những người dân chủ Việt Nam không có bổn phận phải chọn lựa giữa phe ông Kiệt

và phe Đào Duy Tùng-Lê Đức Anh. Càng không có lý do nào để đặt hy vọng vào một trong hai phe. Họ đều là những người chống dân chủ dù, khách quan mà nói, phe Đào Duy Tùng chống dân chủ dữ dội hơn. Dù phe nào thắng, hay dù họ thỏa hiệp với nhau, chúng ta vẫn là những người dân chủ, chống lại chế độ độc tài đảng trị dù cộng sản hay không cộng sản. Điều chúng ta cần nhận định là trong bất cứ giả thuyết nào, tình hình đất nước cũng sẽ chuyển biến theo chiều hướng thuận lợi cho cuộc vận động dân chủ, nếu chúng ta biết vận dụng đúng thời cơ. Tất cả vấn đề của chúng ta là đem thông điệp dân chủ tới quần chúng, tranh thủ quần chúng cho lập trường dân chủ, và kết hợp mọi người dân chủ dù thuộc quá khứ chính trị nào, dù đang đứng trong hàng ngũ đối lập, dù đang ở trong phe Đào Duy Tùng hay trong phe Võ Văn Kiệt, trong một Mặt Trận Dân Chủ, như cụ Nguyễn Hộ kêu gọi.

Các lực lượng dân chủ Việt Nam đang được sự chuyên chở của cả một trào lưu thế giới và của khát vọng dân chủ đang ngày càng dâng cao trong quần chúng. Tương lai của đất nước bắt buộc phải là dân chủ. Những người lãnh đạo đảng cộng sản, dù là bất cứ ai, cuối cùng cũng chỉ có thể có lựa chọn giữa chấp nhận dân chủ hay bị đào thải.

Cuộc vận động dân chủ, trong bất cứ trường hợp nào, sẽ gia tăng khí thế sau Đại Hội VIII, và trên thực tế đang gia tăng khí thế. Tương quan lực lượng đang dần thay đổi, tới một lúc nào đó bất cứ người cầm quyền nào cũng sẽ chỉ có một lựa chọn duy nhất là đối thoại để tìm một giải pháp hợp tình hợp lý cho đất nước. Nhiều người nghĩ rằng ông Kiệt sẽ thích nghi nhanh hơn ông Tùng.

Trong những bàn tán xôn xao trước Đại Hội VIII của đảng cộng sản, chúng ta cần có một lập trường thực minh bạch: chúng ta là những người dân chủ, chúng ta đối lập với cả ông Kiệt lẫn ông Tùng, lẫn một liên minh giữa họ, chừng nào họ vẫn chủ trương độc tài. Ngược lại chúng ta liên kết với bất cứ ai thực sự chấp nhận dân chủ.

Nguyễn Gia Kiểng

Giới thiệu sách

* "Đôi điều suy nghĩ của một công dân", **Hà Sĩ Phu**, 1993, 60 tr., giá 30 FF

* "Chia tay ý thức hệ", **Hà Sĩ Phu**, 1995, 100 tr., giá 50 FF

* "Quan điểm và cuộc sống", **Nguyễn Hộ**, 1994, 50 tr., giá 40 FF

* Hồ sơ "Phật Giáo Thống Nhất - Thống nhất Phật Giáo", **Thích Quảng Độ & Đỗ Trung Hiếu**, 1994, 76 tr., 50 FF

Các tác phẩm trên đã được nhà xuất bản TIN phát hành.

Địa chỉ liên lạc:

54, avenue Léon-Blum
92 160 ANTONY - FRANCE
Tél: (1) 45 90 75 29

THÔNG LUẬN Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Giá báo một năm: Âu Châu 200 FF
hoặc tương đương
Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề
VIET NAM FRATERNITE (xin đừng
đề Thông Luận)

**Thông Luận
hoan nghênh mọi ý kiến
đóng góp
mọi ủng hộ tài chánh
và cảm ơn quý vị cổ động
để phổ biến nó**

Địa chỉ liên lạc:

Association VietNam Fraternité
24 Square des Cottages
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Những văn kiện của Đảng Cộng Sản Việt Nam (viết tắt là Đảng) thường chỉ gồm những giáo điều, kinh điển Mác-Lênin được lập đi lập lại đã quá nhiều lần nên không còn ý nghĩa gì, ngay cả đối với đại đa số đảng viên. Tính cách ngụy biện của những luận cứ chính thống đã bị lộ rõ từ những năm cuối của thập niên 80 khi tình trạng tại các nước theo chủ nghĩa xã hội đã hoàn toàn ngược lại những dự đoán và mô hình không tưởng của chủ nghĩa này. Tiếp theo đó, sự sụp đổ của khối Liên Xô đã buộc Đảng phải tiếp tục "đổi mới tư duy" bằng... những ngụy biện mới vì ý thức hệ và tư tưởng có nhiệm vụ đầu tiên là để biện minh cho quyền thống trị của Đảng! Những "lý luận" này lợi dụng tình trạng ý thức của đảng viên nói chung còn rất thấp kém vì bị bung bít, nhồi sọ và tâm lý muốn yên thân để làm ăn sinh sống của đa số. Mặt khác, ở ngoài Đảng, thì tình trạng đã có từ lâu nay là Đảng muốn nói gì, làm gì kệ Đảng. Người dân bình thường cố tìm đất sống nhờ kinh tế thị trường và qua những kẽ hở của hệ thống toàn trị. Đa số không mấy ai để ý đến những lý luận, tư tưởng chỉ đạo gì của Đảng cả. Những ngụy biện do đó tiếp tục được tự do lộng hành và biến thành một trong những vũ khí được các phe phái trong Đảng dùng để tranh quyền với nhau. Điều quái dị là họ tranh luận quanh vấn đề chệch hướng hay không chệch hướng xã hội chủ nghĩa mà không ai biết mô hình xã hội chủ nghĩa là thế nào. Những mô hình hiện thực thì đã sụp đổ cùng với khối Liên Xô và cái mới thì chưa quan chức nào dám nói. Một phần vì không còn kinh điển, phần khác đúng hơn, vì không còn ai thật sự tin nữa. Xã hội chủ nghĩa thì vô hình nhưng quyền lực và đô la thì rất hiện thực, cho nên các phe phái tiếp tục ngụy biện để tranh nhau các chỗ bở bèo.

Liên tiếp trong ba số báo Thông Luận vừa qua đã có nhiều bài bình luận về khía cạnh chính trị của cuộc tranh quyền nói trên. Bài viết dưới đây nhằm phân tích những ngụy biện trong dự thảo "Báo cáo chính trị" của phe ông Đào Duy Tùng nhằm triệt hạ quyền lực của phe ông Võ Văn Kiệt trong đại hội lần thứ VIII của Đảng, vào tháng 6 sắp tới.

Dự thảo "Báo cáo chính trị" (viết tắt là Báo cáo) có bốn phần. Phần thứ nhất nói

về tình trạng "Đất nước sau 10 năm đổi mới", những "Thành tựu", những "Khuyết điểm và yếu kém" để đưa đến sự "Đánh giá tổng quát" và việc rút ra "Những bài học chủ yếu". Dàn bài có vẻ khoa học, hợp lý theo đúng nguyên tắc của lý luận nhưng nội dung có nhiều ngụy biện nhằm mục đích: đề cao lãnh đạo đảng, đổ lỗi cho chính phủ và bộ máy nhà nước, hù dọa đảng viên để họ chống dân chủ hóa và diễn biến hòa bình. Xin bàn thêm và dẫn chứng bằng trích dẫn ở dưới đây.

Lãnh đạo Đảng tự khen

Trong dẫn nhập Báo cáo viết "... Trước Đại hội VI, từ cuối những năm 70, khi nước ta lâm vào khủng hoảng kinh tế-xã hội, Đảng ta...". Cách viết này muốn nói là nước ta như một người không may bị lâm bệnh chứ khủng hoảng kinh tế-xã hội không phải lỗi Đảng đã áp dụng mù quáng một chủ nghĩa ngoại lai, không tưởng. Tiếp theo, Báo cáo chỉ cho đảng viên biết là Đảng đã có nhiều "chủ trương có tính chất đổi mới từng phần" từ đầu thập niên 80 mà có lẽ dân và đảng viên cấp dưới vì thiếu trình độ nên không biết. Nhưng lúc đó mô hình xây dựng xã hội chủ nghĩa còn có những nhược điểm và vì thực hiện sai lầm nên "...khủng hoảng kinh tế-xã hội tiếp tục diễn ra rất gay gắt, lạm phát lên đến 774,7% vào năm 1986". Trước nguy hiểm đó, lãnh đạo Đảng đã chứng tỏ bản lĩnh: "...cuối năm 1986, tại Đại hội VI, Đảng ta, với tinh thần "nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật", đã nghiêm khắc kiểm điểm sự lãnh đạo của mình, phân tích những sai lầm, khuyết điểm, đề ra đường lối đổi mới toàn diện, mở ra bước ngoặt trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội". Qua Báo cáo này người dân đen mới được biết là Đảng đã "nghiêm khắc kiểm điểm sự lãnh đạo của mình" chứ nhìn thấy các "cụ lãnh đạo" chỉ đổi chỗ, đổi chức cho nhau thì làm sao biết được! Mặt khác, thế nào là "bước ngoặt trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa" thì cho đến nay, tất cả các lãnh đạo không một ai thêm nói rõ hơn vì nó có vẻ hiển nhiên quá. Mô hình xã hội chủ nghĩa mới thì không ai biết nhưng với cách nói mơ hồ này Đảng ngụy biện cho vai trò lãnh đạo độc tôn của mình. Phải xây dựng xã hội chủ nghĩa thì mới cần có đảng độc tôn chứ! Khẩu hiệu "chuyên chính vô sản" Đảng đã phải bỏ vì chỉ có dân là vô sản chứ

đảng viên và Đảng thì đã quá giàu. Nói "chuyên chính vô sản" dân có thể hiểu lầm là chuyên chính với dân thì kẹt quá. Sự thực là ngoài quyền lực và tiền bạc thì ngay đối với lãnh đạo của phe gọi là bảo thủ, ý thức hệ "xã hội chủ nghĩa" và vai trò "tiền phong của giai cấp công nhân"... chỉ là những cụm từ trong luật chơi của ngụy biện để tranh quyền mà thôi.

"Thắng lợi to lớn mới" mà vẫn tụt hậu

Phần dẫn nhập của báo cáo công bố một vài con số về lạm phát, về tình trạng đen tối của đất nước vào cuối thập niên 80 để... tô hồng thêm công lao "đổi mới" của Đảng bất chấp sự thật đơn giản là Đảng bớt "lãnh đạo" ngành nào thì ngành ấy tự nhiên phát triển, tốt hơn trước. Chẳng hạn, bắt đầu khoảng từ 1990 khi nông dân được tự do làm ăn hơn thì nước ta có khả năng xuất cảng gạo còn trước đó khi "Đảng lãnh đạo và Nhà nước quản lý" đến nơi đến chốn thì nhiều vùng thiếu ăn. Nạn đói lớn vào năm 1988 mà chính Báo cáo đã nhắc lại là một thí dụ. Công lao của Đảng về ngoại giao hiện nay được nhắc lại là nhờ Đại hội VII đã "long trọng tuyên bố: 'Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển'". Phải chờ gần 15 năm sau khi đất nước thống nhất với tình trạng đất nước cực kỳ bị dạt bộ chính trị Đảng mới đi được đến kết luận mà hàng trăm nước khác trên thế giới đã làm từ lâu. Thế mà phe bảo thủ lại còn khoe khoang thì thật là tủi hổ cho "trí tuệ" Việt Nam. Nếu để các quan lãnh đạo tiếp tục giành những "thắng lợi to lớn" với vận tốc như vậy thì khả năng tụt hậu hơn nữa của đất nước là điều khó tránh khỏi.

"Đổi mới chính trị" là củng cố cái cũ

Đề cập đến các thành tựu, Báo cáo nói đến việc "Thực hiện có kết quả nhiều đổi mới quan trọng về hệ thống chính trị" với mục đích "củng cố Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức, tăng vai trò lãnh đạo của Đảng trong xã hội". Liệt kê thành tích này có việc sửa đổi Hiến Pháp 1992, xây dựng nhà nước pháp quyền, tổ chức lại Mặt trận tổ quốc... Nói vắn tắt thì "đổi mới" trong lãnh vực này có nghĩa là củng cố cái cũ vì có gì thay đổi so với quyền lãnh đạo "trực tiếp, toàn diện và triệt để" mà Đảng đã dùng bạo lực để áp đặt lên đầu, lên cổ nhân dân từ mấy chục năm? Khó có mức độ

"lãnh đạo" nào mạnh hơn kiểu đã như của chủ đối với nó lệ. Thảo nào không thấy ai tán thành việc "đổi mới về hệ thống chính trị" tinh và xảo trên khiến Đảng cứ phải tiếp tục hô hào đoàn kết mãi!

Trách nhiệm các "yếu kém" là của phe Võ Văn Kiệt

Bàn về các "khuyết điểm và yếu kém", bản dự thảo báo cáo, tuy không nêu tên một cách rõ rệt, đã quy trách nhiệm phần lớn cho bộ máy Nhà nước nghĩa là cho phe ông Kiệt. Có 5 khuyết điểm đã được nêu ra là: "tích lũy từ nội bộ nền kinh tế quá thấp", "lãnh đạo xây dựng quan hệ sản xuất mới có phần vừa lúng túng vừa buông lỏng", "vai trò quản lý của Nhà nước đối với nền kinh tế-xã hội còn yếu", "các mặt xã hội còn nhiều điều nhức nhối", "hệ thống chính trị có đổi mới quan trọng nhưng còn nhiều nhược điểm". Ngoại trừ điểm cuối với ý nghĩa của "đổi mới" đã bàn ở trên, 4 điểm đầu đều do trách nhiệm của phe ông Kiệt. Ngụy biện của những lý luận ở đây nằm ở chỗ là sự kiện nêu ra thì đúng với sự thật nhưng nguyên nhân đưa ra thì cố tình mù mờ hay cố ý sai lầm. Chẳng hạn như việc huy động vốn đầu tư trong nước là một công việc đòi hỏi trình độ hiểu biết kỹ thuật và tâm lý quần chúng cao không thể một sớm, một chiều là làm được. Không thể nào giải quyết việc này bằng "nghị quyết". Nhận định rằng "một bộ phận cán bộ và nhân dân tiêu xài lãng phí, tiêu dùng quá mức mình làm ra, chưa tiết kiệm để dồn vốn đầu tư phát triển" và việc "Sử dụng nguồn lực còn phân tán, kém hiệu quả, chưa kiên quyết tập trung sức cho các chương trình, dự án kinh tế-xã hội cần thiết cấp bách" chỉ là cách nói chung chung, lờ mờ, không cho phép đưa đến những kết luận gì cụ thể cả. Có lẽ cần nói thật ra là: chừng nào Đảng còn lúng túng ở trong mâu thuẫn giữa "kinh tế thị trường" và "định hướng xã hội chủ nghĩa", còn không rõ ràng về quyền tư hữu, còn lộn lộn giữa Đảng và Nhà nước, còn toàn quyền tùy tiện ngồi trên cả pháp luật do chính Đảng qua Quốc Hội định ra... thì dân không có tin tưởng và vấn đề huy động vốn đầu tư trong nước vẫn không có giải pháp hữu hiệu.

Chệch hướng xã hội chủ nghĩa nào ?

Trong "Đánh giá tổng quát" báo cáo viết "Xét trên tổng thể, việc hoạch định và thực hiện đường lối đổi mới những năm qua về cơ bản là đúng đắn, đúng định

hướng xã hội chủ nghĩa, tuy trong quá trình thực hiện có một số khuyết điểm, lệch lạc lớn và kéo dài dẫn đến chệch hướng ở mức độ này hay mức độ khác, ở nơi này hay nơi khác". Cách đánh giá mơ hồ này cho phép nhóm lãnh đạo bảo thủ của Đảng tùy tiện muốn giải thích thế nào cũng được. Có điều không đổi trong lý luận, từ trước đến nay, là đường lối của Đảng lúc nào cũng "đúng đắn" chỉ có thực hiện thì bị khuyết điểm. Chẳng hạn mặc dầu Đảng tuyên bố đã phải "bước ngoặt" trên con đường xây dựng xã hội chủ nghĩa nhưng Đảng lại vẫn cứ đúng định hướng mới tài chủ! Hơn thế nữa, Báo cáo lại còn nhấn mạnh rằng "Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được xác định rõ hơn". Không biết nói đùa hay thật? Nếu thật thì hoặc những người nói là những con vẹt, không biết gì cả hoặc là họ coi thường trình độ hiểu biết và trí tuệ của đảng viên hết chỗ nói.

Giữ độc tôn của Đảng là theo "tư tưởng Hồ Chí Minh" ?

Chương cuối cùng của Phần một về "Những bài học chủ yếu" được bắt đầu bằng một trang dài, liệt kê các nghị quyết, quyết định, kết luận của Bộ Chính trị, chính phủ, Hội nghị trung ương... vì đó là...nguồn gốc của các thành tựu! Lãnh đạo Đảng lại tự khen thêm trước khi rút ra 6 bài học cho đảng viên. Bài học đầu tiên là "Giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong quá trình đổi mới". Mục tiêu giữ độc lập dân tộc thì không được Báo cáo bàn gì thêm mặc dù ai cũng biết là từng mảng kinh tế, tài nguyên, đất đai rơi dần vào tay ngoại quốc do việc một số không nhỏ đảng viên có chức, có quyền bán đi để làm giàu. Trái lại, mục tiêu giữ "chủ nghĩa xã hội" được giảng giải là phải "kiên trì chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng". Ngụy biện ở đây, đầu tiên là cách trộn lẫn một mục tiêu chính đáng, độc lập, với một cái mơ hồ chưa được định hình là xã hội chủ nghĩa. Thứ đến là việc dùng cái không có là "tư tưởng Hồ Chí Minh" để biện hộ cho cái rất hiện thực là vai trò lãnh đạo độc tôn của Đảng, nghĩa là của phe cầm đầu Bộ Chính Trị. Nhắc tới "tư tưởng Hồ Chí Minh" phe bảo thủ chỉ manh tâm lợi dụng uy tín còn có của ông Hồ để phủ dụ một số không nhỏ đảng viên. Có điều chắc chắn là cho đến nay không ai tìm ra được điều gì cá biệt về tư tưởng trong các tác phẩm của ông Hồ Chí Minh ngoài những ý kiến mượn từ Không

Giáo, Lão Giáo, Phật Giáo... đến Mác, Lênin, Stalin và Mao. Vấn đề này đã được nhiều nhà nghiên cứu bình luận rồi nên tôi xin không nhắc lại. Ý tưởng chính mà giới lãnh đạo bảo thủ muốn nhồi vào đầu óc đảng viên cũng như nhân dân là vai trò lãnh đạo đương nhiên của Đảng vì công cuộc xây dựng "xã hội chủ nghĩa". Mô hình ra sao hay chỉ là giả tưởng không là điều gì quan trọng vì nói như Hà Sĩ Phu, nó chỉ là bức "bình phong" của "triều đại phong kiến" mang tên cộng sản.

Vấn "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ"

Bài học thứ hai được Báo cáo nêu ra là: "Xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa đổi mới hệ thống chính trị với đổi mới kinh tế, kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị". Việc "đổi mới chính trị" như tập đoàn bảo thủ quan niệm và đã phân tích ở trên là tăng cường "lãnh đạo" của Đảng. Ngụy biện ở đây là việc hù dọa đảng viên trong giả thiết đổi mới chính trị thật sự: "...nếu vội vã để xảy ra sai lầm sẽ phải trả giá rất đắt, có khi không cứu vãn được." Do đó đổi mới trong lãnh vực chính trị vẫn là "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ". Với thân phận không khác kẻ nô lệ từ lâu, nhân dân đã hiểu rõ thế nào là "làm chủ" trong chế độ xã hội chủ nghĩa vừa được "lãnh đạo" vừa được "quản lý" một cách toàn diện. Nhân dân mới có được một vài khung cửa ít nhiều tự do để làm ăn nhờ kinh tế thị trường thì phe thủ cựu của Đào Duy Tùng lại muốn siết lại để tăng quyền "lãnh đạo" của Đảng mà họ đang nắm. Họ dùng lại cụm từ "dân chủ xã hội chủ nghĩa" mà nội dung chỉ là một ngụy biện, một sự bịp bợm trắng trợn của lớp cầm quyền. Nhân dân các nước Đông Âu và Liên Xô cũ sau hơn 50 năm thử nghiệm "dân chủ xã hội chủ nghĩa" đã phải vùng lên đập nát thứ dân chủ giả dối này. Đảng lý phải rút những bài học lịch sử để thực sự dân chủ hóa đất nước thì trái lại vì thiên cận và quyền lợi, vì coi thường trình độ hiểu biết của đảng viên, phe lãnh đạo thủ cựu thân nhiên dùng "dân chủ xã hội chủ nghĩa" để ngụy biện hầu chống lại những xu hướng dân chủ, nhân quyền thực sự mà họ gọi là kiểu tư sản, cực đoan. Hoàn toàn đi ngược lại nguyện vọng của nhân dân và xu hướng tất yếu của xã hội và thời đại họ tuyên bố: "Đứt khoát không chấp nhận đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập". Và vì không đưa ra được một lý do nào, phe thủ cựu dùng cách ngụy biện cổ điển là chụp

mù đối lập dân chủ với luận điệu: "chống xã hội chủ nghĩa" là tay sai ngoại bang chống "độc lập dân tộc". "Những đảng viên cảnh tỉnh, tán đồng dân chủ thực sự thì bị coi là "những kẻ cơ hội, phản bội về chính trị, hoặc thoái hóa về phẩm chất đạo đức, phá hoại sự đoàn kết thống nhất của Đảng từ bên trong". Nhóm bảo thủ làm như nuối tiếc thời kỳ "thống nhất" kiểu của Stalin hay Mao Trạch Đông. Đối mới tư duy chính trị mà suy nghĩ, lý luận như thế thì thật là một phi nhỏ vào trí tuệ.

"Tập trung dân chủ" là trung với Đảng như với vua thời phong kiến

Bài học cuối được báo cáo đề cao là về việc "Giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng; coi xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt". Đoạn này là một điển hình về nguy hiểm của nhóm bảo thủ giáo điều. Luận cứ của họ như sau: Đảng đang gây dựng "sự nghiệp cách mạng"; vai trò lãnh đạo của Đảng là đương nhiên; chống Đảng là chống xã hội chủ nghĩa và độc lập dân tộc; xây dựng đảng có nghĩa là "giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ".

Một số câu hỏi thiết tưởng phải đặt ra là: Đảng còn cần bao nhiêu thế kỷ nữa để làm cách mạng? Tại sao ngoại trừ 4 nước cộng sản là Việt Nam, Trung Quốc, Bắc Triều Tiên và Cu Ba, gần 200 nước còn lại đã không cần làm cách mạng liên tục như nước ta? Tại sao phần lớn các nước đó lại tiến xa hơn nước ta về mọi mặt? Đảng tiếp tục làm cách mạng mà tại sao đảng viên lại thoái hóa, tham nhũng hơn hẳn những đảng viên của các đảng chính trị ở các nước dân chủ bình thường? Tại sao văn hóa, xã hội, đạo đức và con người Việt Nam lại xuống dốc như hiện nay? Tự cho mình vai trò lãnh đạo đương nhiên và vĩnh viễn phải chăng bộ chính trị của Đảng đã nhận được "thiên mệnh" như các hoàng đế thời phong kiến? Những dân tộc ở Đông Âu và Liên Xô gần đây khi họ đứng lên phá bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa là họ đã phản bội tổ quốc của họ, không muốn độc lập dân tộc hay sao?

Nguyên tắc "tập trung dân chủ" đã được thử nghiệm ít ra hơn nửa thế kỷ ở các nước theo xã hội chủ nghĩa và đều dẫn đến chuyên quyền và độc tài của nhóm người lãnh đạo đảng cộng sản. Phe lãnh đạo thủ cựu, giáo điều Việt Nam vì quyền lợi riêng, chủ trương nguyên tắc này là điều dễ hiểu, nguy hiểm về mặt lý luận ở đây là sự lạm dụng cụm từ dân chủ với ý đồ lừa dối.

"Chế độ xã hội chủ nghĩa tạm lâm thời thoái trào" !

Phần thứ hai của dự thảo báo cáo chính trị đề cập về "Mục tiêu đến năm 2020 và năm 2000". Dự đoán mục tiêu cho cả một phần tư thế kỷ, lãnh đạo Đảng quả thật khoa học và chính xác hơn xa hẳn các nước tư bản Tây Phương! Ở các nước này, các chính đảng thường phải thay phiên nhau cầm quyền do quyết định của các cuộc bầu cử dân chủ. Lý do dễ hiểu là quyền lực thường đưa đến hủ hóa do đó phải luôn luôn thay đổi lớp cầm quyền. Đảng chính trị mất quyền thường phải thay đổi lãnh đạo, thanh lọc hàng ngũ, giữ vai trò đối lập cho đến khi được cử tri chọn lựa lại. Do đó thường không có đảng chính trị nào hoạch định mục tiêu cho 1/4 thế kỷ cả. Mặt khác, những tiến bộ vượt bực về tin học, thống kê và các mô hình để tính toán, dự trù cũng không cho phép các chuyên gia từng ngành, dự trù xác đáng những biến chuyển trong dài hạn về các hiện tượng kinh tế, xã hội, tài chính,... chỉ vì tính phức tạp, đa dạng của chúng. Chỉ có những lãnh đạo giáo điều, thiếu hiểu biết và duy tâm, bắt chước Mác, mới dám khơi khơi định ra những mục tiêu cho vài chục năm. Những dự đoán sai lầm của Mác xít ra sao thì cá thể giới đều biết và tài lãnh đạo đất nước cho đi "tụt hậu" của nhóm người cầm đầu Đảng thì nhân dân Việt cũng đã biết rõ.

Vì quyền tự do tư tưởng các lãnh đạo bảo thủ vẫn có quyền tin tưởng riêng cho mình nhưng không thể bắt các đảng viên và nhân dân phải tin những giáo điều, phản khoa học và trái ngược với thực tế như luận cứ sau đây của họ: "Sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Liên Xô và Đông Âu khiến chủ nghĩa xã hội tạm thời lâm vào thoái trào, nhưng điều đó không làm thay đổi tính chất của thời đại. Loài người vẫn ở trong thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Các mâu thuẫn cơ bản trên thế giới: giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản, giữa lao động và tư bản ở các nước tư bản chủ nghĩa, giữa dân tộc và các nước đang phát triển với chủ nghĩa đế quốc, giữa các đế quốc với nhau, vẫn tồn tại và phát triển, có mặt sâu sắc hơn, hình thức biểu hiện có nhiều nét mới. Đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức." Giáo điều như thế thật hết chỗ nói. Có nhiều người cho rằng những lãnh đạo đó thực ra quá tinh khôn, họ thừa biết những giáo điều trên là sai,

láo nhưng vẫn cứ dùng để giữ "ổn định" trong và ngoài đảng. Chính sách ngu dân để cai trị thì Tần Thủy Hoàng đã áp dụng triệt để bằng cách đốt sách, chôn học trò. Thời đại mới, những kẻ độc tài cũng tinh khôn hơn vì dù muốn hay không trong thời đại của thông tin và tin học, trình độ dân trí Việt Nam cũng đã tiến dù có bị bưng bít, ngăn cấm.

Tại sao phải chống "Diễn biến hòa bình" ?

Một nguy hiểm khác mà phe bảo thủ lập đi, lập lại trong báo cáo để răn đe đảng viên là mưu toan "diễn biến hòa bình" (Phần thứ hai, chương I về "Thời cơ và thách thức"). Cách thức vẫn không có gì đổi mới cả: Ai đòi dân chủ, nhân quyền là tay sai các thế lực ngoại bang muốn "can thiệp vào nội bộ nước ta". Ngoại bang hay đế quốc nào thì Đảng không thèm chỉ rõ. Cách nói mập mờ, bất lương này cho phép nhóm lãnh đạo độc tài, bảo thủ bỏ tù hàng trăm, hàng ngàn người lương thiện đã dám cả gan tố cáo những gian dối có hại cho đất nước của lãnh đạo. Những người bị tù vì lương tâm hay chính kiến này gồm nhiều thành phần từ sinh viên, trí thức, văn nghệ sĩ đến các tu sĩ và ngay cả đến những người cự kháng chiến, "đồng chí" đàn anh cũ của các lãnh đạo hiện tại! Về mặt từ ngữ mà nói thì diễn biến hòa bình là sự tiến triển bình thường của các dân tộc, các xã hội khi đã tiến tới một trình độ văn minh cao để biết tránh những độc hại của bạo lực, của chiến tranh. Chống diễn biến hòa bình là chống lại tiến hóa. Phải chăng giới lãnh đạo thủ cựu vì chỉ quen với bạo lực, chiến tranh nên ghét những tiến hóa văn minh vì nó đe dọa độc quyền của họ? Có điều chắc chắn là xã hội loài người sẽ, bằng cách hòa bình hay bằng bạo lực, loại bỏ độc tài để lần lượt tiến tới dân chủ. Vì đó là hình thức tổ chức xã hội bảo đảm tự do, hạnh phúc cho người dân và tạo được những điều kiện tốt hơn cả cho việc gìn giữ hòa bình và phát triển.

Đảng muốn bao cấp, "lãnh đạo" toàn diện, triệt để hơn nữa

Đó là nội dung chủ yếu của phần thứ ba, phần dài nhất, của Báo cáo chính trị về "Định hướng phát triển các lĩnh vực chủ yếu". Phần này cũng bắt đầu bằng khẩu hiệu bình phong để lãnh đạo Đảng tùy tiện muốn nói gì cũng được. Đó là: "Công nghiệp hóa, hiện đại hóa phải theo định hướng xã hội chủ nghĩa". Tiếp theo là bản liệt kê những mục tiêu hoa mỹ về mọi

chuyện từ kinh tế, quản lý, khoa học, giáo dục, văn hóa, xã hội đến quốc phòng, đối ngoại, đoàn kết và bộ máy nhà nước. Nhiều điều đã được nhắc đi nhắc lại từ lâu mà thực tế cứ ngược lại cho nên cũng chẳng ai tin. Chẳng hạn trong phần nói về giáo dục, Báo cáo viết: *"Cùng với khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài..."*. Đây không phải lần đầu lãnh đạo đã nói như vậy nhưng thử hỏi cha mẹ có con em đi học, nhà giáo hay những người làm khoa học hiện nay thì biết ngay giá trị của "quốc sách hàng đầu" này ở mức độ nào.

Người ta có thể bào chữa bằng cách cho đó là vấn đề thiếu phương tiện. Nhưng nói như thế thì còn gì là giá trị của Báo cáo về định hướng phát triển nếu nó không dự trù phương tiện đi đôi với mục tiêu? Chắc phải hiểu rằng các mục tiêu hoa mỹ chỉ là cách nói chơi cho "sang". Nói chung phần thứ ba không có gì đáng bàn trừ ba điểm. Thứ nhất về chính sách đối với các thành phần kinh tế, thứ hai là về quan hệ giữa Đảng và Nhà nước và thứ ba là về một phương châm tếu của Đảng.

Kinh tế nhà nước và GDP

Doanh nghiệp nhà nước theo bản gốc ý kiến "mặt" của ông Võ Văn Kiệt với Bộ Chính Trị không có hiệu năng và thường làm ăn thua lỗ. Cho nên ông chủ trương không buộc doanh nghiệp nhà nước phải "nắm" ngành này hay ngành nọ. Thực tế "cha chung không ai khóc" này và chủ trương của ông Kiệt không làm phe giáo điều của ông Đào Duy Tùng dùng lại khi quyết định là kinh tế Nhà nước phải giữ vai trò chủ đạo và cùng với kinh tế hợp tác xã phải chiếm 60% GDP! Mặt khác kinh tế cá thể, tiểu chủ sẽ được hướng dẫn để *"từng bước đi vào làm ăn hợp tác một cách tự nguyện hoặc làm vệ tinh cho các doanh nghiệp nhà nước hay hợp tác xã"*. Người Việt sống dưới chế độ xã hội chủ nghĩa ắt hiểu rõ ý nghĩa của các từ "hướng dẫn" và "tự nguyện". Như thế chắc chắn không ai điên khùng đầu tư để hình thức kinh tế cá thể, tiểu chủ *"có vị trí quan trọng, lâu dài"* theo hướng hoạch định của Báo cáo. Còn kinh tế tư bản tư nhân thì được khuyến khích *"dành cổ phần ưu đãi để bán cho người lao động tại doanh nghiệp"* và kinh tế tư bản nhà nước (vốn đầu tư của nước ngoài) thì cũng được động viên *"vì lợi ích của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội"*. Với những chủ trương như vậy thì chẳng cần

làm gì, kinh tế nhà nước cũng có thể vượt chỉ tiêu 60% chỉ vì... GDP sẽ có khả năng đi xuống. Phải chăng phe Đào Duy Tùng chủ trương như vậy để lấy cớ gạt phe ông Kiệt ra khỏi chính quyền vì "chệch hướng xã hội chủ nghĩa" do họ định để rồi sau lại làm như phe ông Kiệt? Nói cách khác, nguy hiểm về kinh tế, bất chấp quy luật của thị trường, chỉ là mánh lới để tranh quyền lực?

"Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước" !

Đó là quan điểm của phe bảo thủ. Nó hoàn toàn trái ngược với yêu cầu của phe ông Kiệt là cho Nhà nước độc lập hơn để có thể quản lý hữu hiệu hơn. Quan điểm giáo điều của phe thủ cựu còn được thể hiện qua chủ trương: *"Quyền lực Nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp"*. Ngoài ra tổ chức và hoạt động của Nhà nước được thực hiện theo *"nguyên tắc dân chủ tập trung"*. Nói một cách nôm na là Đảng phải ngồi lên đầu để lãnh đạo Nhà nước, để chỉ đạo Nhà nước quản lý mọi việc. Mặt khác vì quyền lực Nhà nước là thống nhất và tập trung nên phải hiểu là vai trò của lập pháp, tư pháp và hành pháp chỉ là thừa hành như thời trước. Pháp quyền có nghĩa là pháp lệnh của lãnh đạo. Như thế còn kể chi đến các "cây kiềng" kiểu Mặt trận tổ quốc và dưới nó là các đoàn thể do Đảng lập ra?

Nguy hiểm trong luận cứ của phe giáo điều là ở chỗ nó giả định rằng tuyệt đại đa số lãnh đạo và đảng viên là những ông bụt, ông thánh sống chỉ biết phục vụ nhân dân. Trong khi đó thực tế hoàn toàn ngược lại. Về mặt tư tưởng, đó là quan điểm "đức trị" của phong kiến thời xưa với khác biệt là chế độ do nó chủ trương đã có sẵn hàng ngàn ông quan tham gian, tàn ác cộng thêm một triều đình hủ lậu, bạo ngược. Như thế thì lấy "đức" ở đâu mà "trị"? "Đổi mới" theo phe bảo thủ như vậy là ngược dòng lịch sử để trở về với cái thật cũ mà hầu hết các dân tộc đã dứt khoát gạt bỏ từ lâu.

Phương châm tếu: "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra"

Phương châm cũ này được lập lại trong chương nói về việc "Thực hiện đại đoàn kết dân tộc, phát huy vai trò của nhân dân" ở cuối phần ba của Báo cáo. Tội nghiệp dân quá, được làm chủ từ mấy chục năm rồi mà vẫn không biết để Đảng

"lãnh đạo" cứ phải hô hào đảng viên phát huy quyền này! Dân Việt Nam vốn được tiếng thông minh sao mà lại chậm hiểu như vậy? Hay là dân biết Đảng tình khôn, chỉ nói tếu, nói chơi nên dân kệ Đảng nói. Giả thiết thứ hai này coi bộ đúng hơn. Chẳng hạn, phương châm trên nghe thì hay và hợp lý quá: phải biết thì mới bàn được; bàn xong thì mới làm được và làm xong thì phải kiểm tra, rút kinh nghiệm chứ! Khổ nỗi, là ngay việc đầu tiên của chuỗi hợp lý này là muốn "biết", dân cũng phải chờ Đảng cho biết chứ không làm một mình được. Lý do là vì Đảng "quản lý" toàn bộ hệ thống thông tin, phát thanh, truyền hình, báo chí, sách vở, văn hóa... Nếu lãnh đạo Đảng không muốn cho dân biết thì dân hỏi ai? Và lại có những chuyện như tham nhũng, của quyền chẳng hạn thì có lãnh đạo tham gian nào lại muốn để cho dân biết? Mặt khác, với nguyên tắc "tập trung dân chủ" mà Đảng áp dụng không những cho mình và bây giờ muốn cho cả bộ máy Nhà nước (mặc dầu nó đã ở dưới sự "lãnh đạo" của Đảng) thì cấp dưới và dân đen thường chỉ còn cách bịt mắt, che tai để tránh họa nói chi đến kiểm tra ai? Chừng nào chưa có ít nhiều tự do thông tin, báo chí và những quyền lực đối trọng để tránh "tập trung" thì nói chuyện dân "biết" để "bàn", "kiểm tra" chỉ là chuyện láo lếu. Dân và đa số đảng viên đã tỏ rõ đủ thông minh nên từ lâu đã không ai tin vào cái phương châm nói trên.

Phần thứ tư của Báo cáo viết về việc *"Xây dựng Đảng ngang tầm đòi hỏi của thời kỳ mới"* gồm những việc tổ chức, huấn luyện, đặc biệt với nhiều răn đe nội bộ, không liên quan trực tiếp đến người ngoài nên xin miễn bàn.

Tóm lại, vì dùng nguy hiểm để tranh giành quyền lực và lợi riêng nên phe thủ cựu đã đi tới một dự án chính trị hoàn toàn ngược lại với quyền lợi của đất nước và quyền sinh sống bình thường của người Việt Nam.

Vũ Thiện Hân

(*) *Đáng lý tôi phải nhờ anh Hà Sĩ Phu viết bài này nhưng bận thay, anh đã bị chính quyền bạo ngược lấy bút, bịt miệng và bắt giam từ ngày 5-12-1995. Họ lấy cớ là để điều tra về cáo trạng giả dối là "có hành vi chiếm đoạt tài liệu bí mật của Nhà nước"!*

Đào Duy Tùng chỉ thị tăng cường bảo mật

LTS. Tài liệu sau đây là một chỉ thị của ông Đào Duy Tùng gửi đến các cơ quan tuyên truyền và an ninh của đảng cộng sản để cảnh giác về nhu cầu bảo mật và kiểm soát thông tin báo chí. Chỉ thị của ông Tùng, thường trực Ban bí thư, chứng tỏ sự hốt hoảng của ban lãnh đạo đảng cộng sản trước sự phổ biến những tài liệu của đối lập dân chủ, và trước tình trạng các tài liệu mật của đảng cộng sản bị nhanh chóng lọt ra ngoài. Điều đáng lưu ý là chính chỉ thị của ông Tùng được đóng dấu mật cũng đã nhanh chóng lọt ra ngoài. Chỉ thị của ông Tùng đề ngày 1-4-96 và được gửi đi ngày 5-4. Một tuần sau tài liệu đã có mặt tại hải ngoại. Chính những người được ông Tùng chỉ thị phải bảo mật đã tiết lộ tài liệu của ông. Khi một chế độ đã mất lòng người thì dù cảnh giác đến đâu nó cũng không thể tự vệ được. Bộ máy an ninh có đồ sộ đến đâu cũng không tránh khỏi thất bại, khi nó đã mang sẵn cái thất bại ở ngay trong lòng.

Đảng Cộng Sản Việt Nam

Hà Nội, 1-4-1996

Ban Chấp Hành Trung Ương

Số 67-CT/TW

MẬT

CHỈ THỊ

Về việc tăng cường chỉ đạo, quản lý, đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch dùng phương tiện thông tin, điện tử để chống phá ta.

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã đoàn kết phấn đấu thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, lòng tin của cán bộ, đảng viên và quần chúng vào đường lối đổi mới và sự lãnh đạo của Đảng được củng cố và nâng cao.

Trước những thành tựu to lớn của ta, các thế lực thù địch trong và ngoài nước càng phối hợp đẩy mạnh các hoạt động chống phá ta. Chúng rất coi trọng sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng như các buổi phát thanh tiếng Việt của đài Tiếng Nói Hoa Kỳ, Chân Trời Mới, RFI, BBC và các phương tiện khác có khả năng thu thập và loan truyền thông tin nhanh như sách báo, tài liệu, fax, điện thoại... hồng chia rẽ nội bộ ta, gieo hoang mang trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân ta.

Gần đây từ nước ngoài, chúng chuyển nhiều tài liệu có nội dung xuyên tạc, chống đối chế độ đến thẳng một số cơ quan, khách sạn và cá nhân trong nước; móc nối, phông vấn các phần tử xấu, thông qua các kênh thông tin liên lạc như điện thoại, fax, bưu phẩm, bưu kiện và các kênh thương mại như gửi trong các thùng hàng, container... Càng gần đến Đại hội VIII của Đảng, chúng càng chống phá ta ráo riết hơn, cả về đường lối và về nhân sự Đại hội. Trong khi đó, nhiều cơ quan, tổ chức của ta lại sơ hở trong việc quản lý tài liệu, quản lý các phương tiện thông tin, liên lạc...

Một số cán bộ, đảng viên còn mơ hồ, mất cảnh giác, vi phạm nguyên tắc bảo vệ nội bộ, để tài liệu mật của Đảng và Nhà nước lọt ra ngoài, kẻ xấu lấy được, in sao, tán phát và loan truyền, bóp méo sự thật hồng gây hoang mang trong nhân dân.

Những khuyết điểm trên đây cần phải được kịp thời khắc phục.

Ban bí thư yêu cầu cấp ủy đảng các cấp, các ngành:

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với hoạt động in ấn, báo chí, xuất bản, thông tin, văn hóa phẩm, không để xảy ra những sơ hở, sai sót cho kẻ địch lợi dụng tuyên truyền xuyên tạc, chống lại chế độ và sự lãnh đạo của Đảng.

Chỉ đạo các cơ quan báo chí chấp hành đúng Luật báo chí; thực hiện thông tin đúng định hướng, đúng tôn chỉ, mục đích và đối tượng của giấy phép xuất bản. Đối với những tờ báo có sai sót nghiêm trọng về nội dung, quan điểm chính trị, trước hết phải xử lý kỷ luật trong Đảng đối với cán bộ là đảng viên phụ trách tờ báo và những đảng viên có trách nhiệm gây ra sai sót. Việc cho ra báo mới phải được xem xét một cách toàn diện, cả về nhu cầu, đối tượng, tôn chỉ, mục đích và nhân sự phụ trách như quy định hiện hành. Việc cấp giấy phép cho ra báo chính trị - xã hội của các ngành, đoàn thể, hội... phát hành rộng rãi cả nước, Ban cán sự đảng Bộ Văn Hóa - Thông Tin cùng Ban tư tưởng - văn hóa trung ương phải báo cáo Ban bí thư.

2. Các Ban cán sự đảng Bộ Ngoại Giao, Bộ Văn Hóa - Thông Tin và các tổ chức đảng trong các cơ quan thông tấn báo chí có kế hoạch chỉ đạo quản lý chặt chẽ các phóng viên báo chí nước ngoài hoạt động ở Việt Nam. Cần có biện pháp đấu tranh, xử lý đối với các phóng viên nước ngoài đưa tin sai sự thật, xuyên tạc đường lối, chính sách, vi phạm luật, can thiệp vào nội bộ ta; đấu tranh bằng các hình thức và mức độ thích hợp với từng hãng thông tấn, báo chí hoặc khi cần, với chính quyền các nước có phóng viên đó. Đồng thời khuyến khích việc thông tin tích cực có lợi cho sự nghiệp của chúng ta.

3. Các tổ chức đảng trong các cơ quan Hải Quan, Bưu Điện, Văn Hóa... tăng cường chỉ đạo công tác kiểm tra, ngăn chặn việc đưa các ấn phẩm có nội dung độc hại vào nước ta qua đường bộ, đường không, đường thủy, bưu điện...; chủ động thực hiện các biện pháp theo dõi phòng chống và nghiêm trị những ai lợi

dụng sự mở rộng quan hệ giao lưu quốc tế để tiến hành các hoạt động chống chế độ hoặc cố tình vi phạm luật pháp Việt Nam.

4. Các Ban cán sự đảng Bộ Văn Hóa - Thông Tin, Bộ Khoa Học Công Nghệ và Môi Trường, Tổng Cục Bưu Điện, Thông Tấn Xã Việt Nam và Đài Truyền Hình Việt Nam khẩn trương đánh giá tình hình và có kiến nghị các biện pháp quản lý nhà nước chặt chẽ đối với việc sử dụng điện thoại, fax, các kênh truyền hình, TVRO, kết nối mạng thông tin Internet và các hoạt động mua bán, trao đổi thông tin giữa một số cơ quan trong nước và nước ngoài.

5. Các cơ quan bảo vệ chính trị nội bộ cần tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời kiến nghị các biện pháp xử lý đối với những hoạt động gây nguy hại cho lợi ích của Đảng và an ninh quốc gia. Công tác quản lý tài liệu mật của Đảng và Nhà Nước phải được đặc biệt coi trọng trong việc bảo vệ chính trị nội bộ. Các cấp, các ngành phải khẩn trương rà soát lại để bổ sung, hoàn chỉnh các quy chế bảo mật và bố trí cán bộ có liên quan đến lưu giữ, sử dụng tài liệu mật. Xử lý theo pháp luật những cán bộ để lọt tài liệu mật ra bên ngoài.

6. Ban cán sự đảng Chính Phủ chỉ đạo nghiên cứu để ban hành sớm nghị định về quản lý thông tin, báo chí, các dịch vụ bưu điện, các hoạt động mua bán tin và phông vấn trên đất Việt Nam.

7. Các tỉnh ủy, thành ủy, các ban, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương tăng cường quản lý cán bộ, đảng viên; quản lý chặt chẽ các cơ quan báo chí trực thuộc; khi phát hiện có tài liệu phản động hoặc tài liệu mật phát tán phải thu hồi và báo cáo về Ban bí thư.

Ban bí thư yêu cầu tất cả các cấp ủy đảng, các ngành, mọi cán bộ, đảng viên nâng cao cảnh giác; ra sức bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh cuộc đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và thủ đoạn chống phá của địch nói chung, bằng các phương tiện thông tin, điện tử nói riêng.

T.M. Ban Bí Thư
(Đã ký: **Đào Duy Tùng**)

Trước ngã ba đường

Trần Bình Nam

Hôm 9-4-1996, đảng cộng sản Việt Nam triệu tập một buổi họp báo lớn tại Hà Nội để phổ biến bản Báo Cáo Chính Trị sẽ do Đỗ Mười đọc trước Đại hội 8 của đảng cộng sản Việt Nam dự trù tổ chức vào tháng 6 tới. Đây là lần đầu tiên trước ngày đại hội đảng, đảng cộng sản Việt Nam họp báo phổ biến bản Báo Cáo Chính Trị và giải thích đường lối của đảng.

Hồng Hà, trong Ban Bí Thư của Trung ương đảng phụ trách đối ngoại, chủ tọa cuộc họp báo đông đảo chưa từng thấy tại thủ đô Hà Nội, gồm gần 300 ký giả trong và ngoài nước. Bên cạnh Hồng Hà có đại diện các phần hành khác như Hà Đăng, ủy viên Trung ương đảng phụ trách hệ tư tưởng và văn hóa, thứ trưởng Bộ Ngoại Giao Lê Mai, ủy viên Trung ương, và vài nhân vật có vai vế khác trong đảng.

Theo bản tin của đài Hà Nội, Hồng Hà nói với báo chí rằng bản Báo Cáo Chính Trị sẽ đọc trước Đại hội 8 cho thấy 10 năm *đổi mới* là một thành công, các nhiệm vụ và mục tiêu ấn định bởi Đại hội 7 của đảng cộng sản đã được thực hiện. Mặc dù Việt Nam chưa thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế xã hội (của thời gian 1978-1988), một vài mặt của đời sống dân chúng vẫn chưa được ổn định. Quá trình chuyển tiếp và chuẩn bị để kỹ nghệ hóa Việt Nam xem như đã hoàn thành và công tác trước mắt là đẩy mạnh công cuộc kỹ nghệ hóa. Và Hồng Hà kết luận bản Báo Cáo cho thấy cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội mỗi lúc một tốt đẹp.

Trả lời các câu hỏi của báo chí quốc tế về chính sách của đảng cộng sản Việt Nam đối với kinh tế tư doanh, chương trình giải tư, lĩnh vực quốc doanh và đầu tư, Hồng Hà đã trấn an dư luận bằng cách quả quyết rằng kinh tế thị trường, tư doanh và vận động đầu tư vẫn là chính sách của đảng, và rằng những ai đang ở trong lĩnh vực tư cứ lo làm ăn lâu dài không có gì để lo lắng.

Ngoài ra Hồng Hà còn cho biết:

1. Đảng cộng sản không được phép kinh doanh riêng cho mình.

2. Chương trình giải tư là một công tác khó khăn, Đại hội đảng sẽ quyết định dứt khoát đường lối thi hành.

3. Quản lý nhà nước đối với lĩnh vực tư có chỗ tốt có chỗ chưa hoàn hảo và cần

được điều chỉnh để được tốt hơn. Hướng điều chỉnh là tạo điều kiện thuận lợi tăng sản xuất và khuyến khích đầu tư.

4. Đảng cộng sản Việt Nam sẽ chú ý hơn vào chương trình phát triển kinh tế vùng núi và các vùng của người thiểu số để giảm bớt sự chênh lệch kinh tế giữa các vùng.

5. Tăng cường và bảo vệ lĩnh vực quốc doanh để đến năm 2000 lĩnh vực này chiếm 60% tổng sản lượng quốc gia (GDP) thay vì khoảng 40-50% như hiện nay.

6. Nhiều địa phương đã thành công trong việc giải quyết nạn đói và giàu nghèo quá khác biệt do sự áp dụng kinh tế nhiều thành phần sinh ra.

7. Chính sách của đảng cộng sản Việt Nam là vừa duy trì bản sắc văn hóa dân tộc vừa lựa học cái hay cái tốt của người. Vì vậy trong khi thi hành chính sách mở cửa phải chiến thắng các ảnh hưởng văn hóa tiêu cực.

Nghiên cứu bản Báo Cáo Chính Trị người ta thấy các nét chính sau:

1. Đảng cộng sản Việt Nam quyết tâm duy trì sự lãnh đạo duy nhất của đảng.

2. Đảng cộng sản Việt Nam xác định ưu tiên của lĩnh vực quốc doanh, bất chấp khuyến cáo của Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (IMF) và Ngân Hàng Thế Giới (WB) là cần đẩy mạnh chương trình giải tư.

3. Duy trì ổn định chính trị để tiếp tục con đường *đổi mới* kinh tế, nhưng không chấp nhận đa nguyên chính trị và không đi vào con đường phát triển tư nhân.

4. Kinh tế thị trường vẫn được xem là con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Do đó đảng cộng sản Việt Nam khuyến khích kinh doanh và đầu tư.

Toàn văn bản Báo Cáo Chính Trị được chính thức công bố tại Hà Nội sau cuộc họp báo của Hồng Hà thật ra đã được lọt ra nước ngoài từ đầu năm 1996, sau khi thủ tướng Võ Văn Kiệt gửi thư cho Chính Trị Bộ (thư này cũng được tiết lộ ra nước ngoài một tháng trước đó) nêu lên những lo ngại của ông về đường lối chung của đảng dành cho Đại hội 8. Vì vậy nội dung của tài liệu không làm ai ngạc nhiên.

Tuy nhiên cuộc họp báo công bố Báo Cáo Chính Trị và giải thích đường lối của

đảng của Hồng Hà trước báo chí quốc tế cho chúng ta thấy một vài nét đặc biệt của sinh hoạt đảng trước đại hội:

Trước hết, thư của Võ Văn Kiệt làm giới đầu tư nước ngoài rất lo ngại. Dà đầu tư vì vậy có phần giảm sút, ít nhất từ các nước Tây phương. Trong nội bộ, các đảng viên gốc miền Nam lo ngại một cuộc tranh chấp Bắc-Nam nếu các đảng viên gốc miền Bắc cương quyết loại trừ Võ Văn Kiệt. Trong khi đó các đảng viên cấp trung toàn quốc cảm thấy lo sợ cho tương lai nếu đảng trở về con đường kinh tế tập trung. Do đó đảng cộng sản Việt Nam có nhu cầu trấn an. Trước hết trấn an giới đầu tư nước ngoài và thứ đến trấn an nội bộ bằng cách công khai xác nhận kinh tế thị trường và tư doanh vẫn là chính sách kinh tế của đảng, vẫn được duy trì và khuyến khích.

Cuộc họp báo còn là một dấu hiệu cho thấy vấn đề nội bộ, nhất là sự bất đồng ý kiến của Võ Văn Kiệt về sự đánh giá cục diện thế giới và quan niệm lệch hướng kinh tế của Chính Trị Bộ, xem như đã được giải quyết. Nếu trong các cuộc thảo luận giữa năm 1995 Chính Trị Bộ nghị rằng: (1) mâu thuẫn đối kháng giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa đế quốc vẫn là nét chính của thế giới hôm nay, và (2) đi vào con đường kinh tế tư doanh như đang đi là lệch hướng thì trong Báo Cáo Chính Trị và nhất trong cuộc họp báo Hồng Hà không hề nhắc đến các điểm xung khắc đó.

Như vậy số phận của Võ Văn Kiệt - gốc miền Nam - không thể được an bài như các thành phần chớp bu của đảng đa số là người miền Bắc mong muốn. Kiệt không nhu nhược như Võ Nguyên Giáp trước đây khi bị Lê Duẩn tìm cách đẩy ra khỏi Chính Trị Bộ rồi ra khỏi Trung ương đảng. Kiệt phản ứng, và phản ứng của Võ Văn Kiệt đã có kết quả. Kiệt sẽ không bị loại ra khỏi Chính Trị Bộ dù Kiệt có thể không còn làm thủ tướng sau đại hội này. Kiệt sẽ là người gương ngọn cờ *đổi mới* và đại diện cho thành phần đảng viên gốc miền Nam trong đảng. Trong bản Báo Cáo Chính Trị dài gần 60 trang vấn đề nhân sự không được đề cập đến. Trả lời một câu hỏi của báo chí, Hồng Hà chỉ nói chung chung lãnh đạo sẽ gồm các lứa tuổi

để bảo đảm sự liên tục, và khuynh hướng nhân sự là trẻ trung hóa. Theo thông lệ, nếu nội bộ đã quyết định loại Võ Văn Kiệt, thì dù bản Báo Cáo Chính Trị không đề cập đến số phận của Kiệt, Hồng Hà cũng sẽ không bỏ qua cơ hội để hạ uy tín của Kiệt.

Sau cùng là quan hệ với Trung Quốc và Hoa Kỳ. Chủ tọa buổi họp báo, Hồng Hà - cũng như bản Báo Cáo Chính Trị - không hề đề cập đến Trung Quốc cũng như Hoa Kỳ, trong khi Trung Quốc là mối lo cả nước và Hoa Kỳ là đề tài hằng ngày tại Việt Nam hôm nay. Phần VII nói về "Quốc Phòng và An Ninh", phần VIII nói về "Chính Sách Đối Ngoại" của bản Báo Cáo chỉ nói chung chung về nhu cầu "xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa" và "tăng cường quan hệ hữu nghị và sự hợp tác lâu dài với các nước láng giềng và các nước khác trong khu vực; mở rộng quan hệ hợp tác phát triển với các nước lớn và các trung tâm kinh tế - chính trị lớn trên thế giới, tích cực tham gia các cơ chế đa phương thích hợp".

Cuộc họp báo của Hồng Hà và nội dung của Báo Cáo Chính Trị do Hồng Hà công bố cho thấy đứng trước ngã ba đường đảng cộng sản Việt Nam chưa dám dứt khoát đi con đường nào. Một con đường độc tài, hủy bỏ kinh tế thị trường để duy trì quyền hành của đảng cộng sản và quyền lợi của một thiểu số lãnh đạo bất chấp quyền lợi quốc gia; con đường kia là đường dân chủ tiến bộ có khả năng khai phóng mọi năng lực tiềm tàng của quốc gia để đưa Việt Nam nhanh chóng lên ngang tầm với thời đại mới.

Nhưng sau Đại hội 8 đảng cộng sản Việt Nam có thể cảm sức ép của thời đại được bao lâu nữa? Không thể hủy bỏ kinh tế thị trường nhưng đảng vẫn kềm kẹp không cho nó phát huy một cách tự nhiên, đầu tư nước ngoài sẽ bỏ chạy và cuối cùng nhân dân sẽ nổi loạn.

Cuộc họp báo của Hồng Hà cho thấy thành phần bảo thủ trong đảng đã sẵn sàng cho đại hội. Một đại hội không sóng gió để mua thời gian. Nhưng đó chỉ là sự yên tĩnh báo trước một trận cuồng phong. Vào tháng 5-1985, khi Mikhail Gorbachev lên cầm quyền, Liên Bang Xô Viết được thế giới nhìn như một siêu cường có khả năng tiêu diệt thế giới, nhưng những con sóng ngầm chờ sẵn, 6 năm sau đã cuốn phăng đế quốc cộng sản Nga đi vào lịch sử.

Một diễn biến tương tự có tính qui luật đang chờ đợi đảng cộng sản Việt Nam.

Trần Bình Nam

Dư luận phải gây áp lực trên Đại hội VIII

Diệp Tường Bào

Một tháng trước Đại hội VIII khai mạc, tranh chấp giữa hai phe do ông Võ Văn Kiệt và ông Đào Duy Tùng cầm đầu, đạt đến cường độ lần đầu tiên có trong lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (ĐCSVN), những mâu thuẫn nội bộ được phơi ra bên ngoài.

Để đánh dấu sự cá biệt của mình và đồng thời tranh thủ nhằm loại ông Kiệt ra ngoài vòng lãnh đạo, cánh ông Tùng đã soạn thảo và cho phổ biến tập tài liệu *Dự thảo các văn kiện trình cho Đại hội VIII của Đảng* mà nội dung và tác dụng chủ yếu là gạt bỏ và công kích tất cả những đề nghị mà ông Kiệt đã trình bày trong bản *Đóng góp cho Bộ Chính trị* vài tháng trước đó, thậm chí phê phán cá nhân và vòng thân cận ông Thủ tướng. Tuy nhiên, bản chất cực kỳ phản động của những chủ trương cũng như tánh cách vụng về vì những lời cảnh cáo chung cho tất cả các đảng viên đã khiến hiệu quả của tập văn kiện ngược hẳn với những gì ban tác giả mong đợi: nó đã gây nhiều bất mãn lẫn chống đối trong hàng ngũ cộng sản, khiến thế đứng của phe ông Tùng thay vì được củng cố, lại giảm sút một cách đáng kể. Do đó, nhân vật thứ tư của ĐCSVN và hàng ngũ của ông hiện bày tỏ một thái độ nhũn nhặn hơn để cố tạo lập một bộ mặt ôn hòa nhằm hàn gắn những đổ bể.

Tuy nhiên, có hai nguyên nhân khiến số phận của ông Kiệt và những người thuộc cánh của ông chưa có thể coi là thoát nguy. Một là liên minh của ông Tùng dựa vào hai thực thể thuần nhứt và rất kỷ luật là quân đội và bộ máy đảng trong khi những hậu thuẫn của ông Kiệt rất bấp bênh vì quy tụ một số đông nhưng không đồng nhất (ở cơ sở đảng, trong xã hội dân sự, và trên trường quốc tế, v.v.). Hai là cấu trúc của những chính đảng nguyên khối như ĐCSVN thuận lợi cho những lập trường giáo điều hơn là những tư tưởng cải cách. Do đó, trọng tâm vận động hiện tại của ông Kiệt vừa là huy động gốc dựa của ông, chủ yếu là thành phần cán bộ miền nam, vừa là hất chân phe ông Tùng bằng cách chứng tỏ một lập trường cứng rắn đối với trào lưu dân chủ. Mặt khác, vì mục tiêu của ông Kiệt không nhứt thiết là thay đổi tương quan lực lượng

mà chỉ cần giữ nguyên tình thế nên công trình của ông Kiệt có thể coi là dễ dàng hơn địch thủ. Diễn biến hiện nay của xã hội sẽ tăng cường vai trò của những lãnh vực thuộc phạm trù của ông: chánh phủ, nhà nước, quốc tế, v.v.

Chưa bao giờ, gần kề ngày Đại hội ĐCSVN mà kết cục lại lưỡng lự như thế. Trước cảnh tranh quyền đang diễn ra, có ba thái độ mà theo tôi, đối lập nói riêng và người Việt nói chung nên tránh.

Thứ nhứt, là thái độ trung lập của một khán giả coi Đại hội VIII là một biến cố thuộc riêng của ĐCSVN. Tôn trọng nội bộ của một chính đảng là một lập trường đứng đắn và phù hợp dưới những chế độ dân chủ nhưng ở một nước như Việt Nam mà đời sống tập thể hoàn toàn tùy thuộc ở một đảng độc quyền, can thiệp bằng mọi cách là quyền và có thể nói là bổn phận của mỗi công dân. Dù muốn hay không, hình thức lẫn bản chất đấu tranh của đối lập Việt Nam một phần lớn sẽ do kết quả Đại hội VIII định đoạt. Các thành phần thuộc xã hội dân sự, trong và ngoài nước mà xưa tới nay vẫn viện lý có "không làm chánh trị" để khỏi phải lấy thái độ, cũng phải ý thức rằng công trình, sự nghiệp của họ rất có thể tiêu tan trong giả thuyết Đại hội VIII đưa tới thắng lợi của phe bảo thủ.

Song song, chúng ta cũng không nên coi thường tầm ảnh hưởng của quần chúng và đối lập trên diễn tiến của Đại hội VIII. Thật vậy, tình trạng phá sản tư tưởng khiến ĐCSVN ngày càng dễ tiếp thu những dư luận đến từ bên ngoài. Thậm chí, nó còn đưa họ đến việc sử dụng một số bình luận thuộc đối lập nhằm đả phá lẫn nhau! Đối lập Việt Nam vốn có mặc cảm của kẻ thua trận, do đó thường có thái độ phòng thủ, chú ý đến vấn đề "giữ vững lập trường" hơn là quan tâm đến việc tranh thủ hàng ngũ đối phương. Nhưng đã đến lúc chúng ta nên có một chiến lược tiến công hơn: trí tuệ và đạo đức có khả năng thành công ở những nơi mà bạo lực và gian trá đã thất bại.

Cuối cùng chúng ta cũng không nên dừng lại ở một vài khẩu hiệu có tánh chất "lười gõ" để rồi đánh giá một cách vội vã là hai dự án của ông Đào Duy Tùng và ông Võ Văn Kiệt là như nhau. So sánh kỹ (1), ta thấy rằng sau những hình thức hoặc câu

văn "bắt buộc", phương hướng của ông Kiệt dù sao đi nữa, cũng là cải lương xã hội Việt Nam trong khi chánh sách mà ông Tùng cổ võ là trở lại hoàn cảnh trước thời kỳ "đổi mới". Chúng ta không có cơ sở để tiên đoán rằng những thực tại kinh tế và xã hội sẽ khiến ông Tùng không làm những gì ông dự tính trong "báo cáo": đặc thù của những tập đoàn cực đoan là theo đuổi chủ nghĩa bất chấp thực tế và quyền lợi dân tộc. Nhiều lắm là ông Tùng sẽ không thi hành toàn bộ dự án của ông, nhưng để bảo vệ uy tín của mình, ông cũng phải thực hiện một số điều mà ông chủ trương. Thế thì hai câu hỏi còn lại là chương trình của ông Tùng, dù chỉ được thực hiện một phần, sẽ mang ích lợi hay tai hại cho đất nước nói chung và đối lập nói riêng? Về vấn đề thứ nhứt, câu trả lời là dứt khoát: đã rất chậm trễ so với những quốc gia láng giềng, nước Việt Nam không thể tự cho phép một bước lùi nào cả trên con đường cải cách. Về câu hỏi thứ nhì, có hai quan điểm đối lập. Một số nhà chánh trị cho rằng chánh sách hai mặt của ông Võ Văn Kiệt - cởi mở trên địa hạt kinh tế, đàn áp trên bình diện chánh trị - đã rất tai hại cho đối lập vì nó đã làm yếu đi ý chí đấu tranh của những thành phần đặt quá nhiều hy vọng ở những thay đổi kinh tế và các chiêu bài như "nhà nước pháp quyền". Do đó, lập luận của những người này là một thắng lợi của phe ông Tùng sẽ có tác động làm sáng tỏ vấn đề, vẽ lại rõ ranh giới giữa phong trào dân chủ và lực lượng phản động và buộc một số thành phần do dự lựa chọn hàng ngũ của mình. Nhưng theo tôi, cách nhìn này không thích ứng với lập trường của những người tranh đấu cho dân chủ theo phương pháp ôn hòa. Thứ nhứt là vì khác với ĐCSVN và phe đối lập cực đoan, chúng ta không bao giờ để những tính toán bè phái khiến chúng ta để mặc cho những gì xấu xa có thể xảy ra cho Việt Nam. Hai là vì chiến lược mà chúng ta đã lựa chọn để tranh đấu cho dân chủ tại Việt Nam, là có mặt tại quê hương, dùng tất cả những kẻ hở của chế độ trên mọi địa hạt ... với mục đích là am hiểu tình hình, hàn gắn những vết thương xã hội, tranh thủ cảm tình của dân chúng và cổ động những tư tưởng dân chủ. Do đó, sự cởi mở kinh tế là một cơ may vì "trong một nền kinh tế [...] thông thoáng bên trong, mở cửa ra bên ngoài, sẽ không có chỗ đứng cho những ý thức tập trung, công an, bàn giấy, khép kín" (2).

Thiết tưởng chúng ta có thể dựa vào

Mặt trận dân chủ toàn dân: Rất cần, nhưng phải chuẩn bị kỹ lưỡng

Tôn Thất Thiện

Một lần nữa, chúng ta vui thích được nghe một nhà cách mạng lão thành lên tiếng trong cuộc tranh đấu để đem lại tự do dân chủ cho xứ sở. Nhà cách mạng lão thành đó là ông Nguyễn Hộ.

Như mọi người Việt trong và ngoài nước nay đều biết và khâm phục, sau hơn nửa thế kỷ đi theo cộng sản, thấy mình lầm, ông Nguyễn Hộ đã có đủ lương thiện, thành thực để công nhận sự sai lầm của mình, và can đảm bỏ đảng cộng sản một cách công khai, dứt khoát.

Chúng ta biết rằng số đảng viên cộng sản không còn tin vào Đảng và vào chủ thuyết Mác Lê càng ngày càng nhiều.

khẩu hiệu "thiếu số phục tùng đa số" của ĐCSVN bằng cách chúng tỏ ai là đa số! Qua những quan hệ với đảng viên, người dân phải phát biểu khát vọng của mình. Đó là đất nước phải tiếp tục quá trình hiện đại hóa nền kinh tế và hoàn tất nó bằng một công cuộc dân chủ hóa đời sống chánh trị. Các giới kinh doanh, trí thức, chuyên gia, lao động, sinh viên có thể thuyết phục những đảng viên rằng hiện đại, tương lai, tiến bộ là đa nguyên thay vì độc đoán, bàn bạc thay vì tùy tiện, chuyên hơn là hồng. Song song, đối lập ở quốc nội và tại hải ngoại phải theo sát tình hình, nhằm có những phê bình sắc bén và trình bày những đề nghị thích đáng, hầu vận dụng tối đa ảnh hưởng ngày càng lớn của mình trên tư tưởng lẫn tương quan lực lượng trong ĐCSVN. Các đảng viên cơ sở cần phản ánh ý muốn nhân dân bằng cách lên tiếng đòi hỏi duy trì chánh sách cải cách và mở nó rộng ra địa hạt chánh trị và đề cử những đại biểu thuộc trào lưu cấp tiến. Các đại biểu phải từ chối vai trò bù nhìn mà phe ông Tùng tính dành cho họ, bằng cách biểu quyết cho một chánh sách cởi mở và tuyển lựa một ban lãnh đạo tiến bộ, về phía cạnh kinh tế cũng như chánh trị. Vì đây có thể là lần đầu tiên mà dư luận và đảng viên cơ sở có thể ảnh hưởng trên một đại hội ĐCSVN để buộc nó đặt quyền lợi của dân tộc trên quyền lợi bè phái.

- (1) Xem bài của Vũ Thiện Hân, trang 7-10
- (2) Lê Văn Đăng, *Đầu tư tại Việt Nam*, Thông Luận 2-93

Diệp Tường Bảo

Nhưng số đông, vì sợ đám lãnh tụ Đảng cuồng tín, nhỏ nhen và tàn ác trù áp, đã im lặng. Hoặc họ có ra khỏi đảng đi nữa, cũng mũ trong tay, đầu cúi thấp, xin phép đảng cho thôi, và êm thấm về vườn, hoặc, nếu có vì quá bức bối, hay lương tâm quá cắn rứt, có thể lộ một vài lời, thì cũng chỉ nhẹ nhàng, và hoàn toàn tránh né một sự đụng chạm đối đầu với lãnh đạo đảng. Những người đó chỉ muốn được yên thân, dù rằng thấy chung quanh họ dân chúng đang quần quai đau khổ và bị áp bức.

Ông Nguyễn Hộ thì không thế. Ông là một trong rất ít người không những có can đảm bỏ Đảng, mà lại còn bỏ Đảng công khai và gây xáo động, dám lên tiếng chỉ trích đảng và nhóm lãnh đạo Đảng. Ông ấy còn đi xa hơn nữa, và đã làm một việc mà, tới nay, có thể nói là chưa một người nào đã theo đảng Cộng sản, hiện còn trong Đảng hay đã bỏ Đảng, dám làm: công khai, dứt khoát, lớn tiếng, đứng về phía dân, chủ trương thiết lập một tổ chức chính trị để tranh đấu đòi Đảng phải chấp nhận dân chủ đa nguyên.

Lập một "mặt trận chung"

Đó là ý nghĩa của lời kêu gọi của ông trong bức "Thư ngỏ" cùng "đồng bào và các anh chị em" ngày 19-2-1996 vừa qua. "Anh chị em" đây không những là những đảng viên và nhà cách mạng đã cùng ông chiến đấu trong hơn nửa thế kỷ, mà còn là những người thuộc "phía bên kia", nhưng đã tỏ ra đồng tình, đồng thuận chấp nhận hòa giải với những người cộng sản cũ có lập trường mới rõ rệt - lập trường dân chủ thực sự - như ông, và sẵn sàng cùng họ ra sức xây dựng lại đất nước.

Lời kêu gọi thành lập một "mặt trận chung" - Mặt Trận Dân Chủ của ông Nguyễn Hộ - có tính cách lịch sử. Về mục tiêu, nó "lấy dân chủ đa nguyên làm lý tưởng"; về tương giao, nó "lấy hòa giải hòa hợp dân tộc làm tinh thần chỉ đạo"; về phương pháp, nó lấy "bất bạo động làm phương thức đấu tranh".

Trong "Thư ngỏ", ông Nguyễn Hộ nhấn mạnh rằng "nếu vào thế kỷ 21 mà chúng ta vẫn còn phải chịu đựng một chế độ độc tài thì đó là một mối nhục cả ngàn năm sau" và "chúng ta không thể chấp nhận mối nhục đó". Muốn vậy, chúng ta

phải bước vào thiên niên kỷ thứ ba bằng cách vứt bỏ ách độc tài cộng sản". Tôi mở dấu ngoặc ở đây để ghi nhận sự kiện rất độc đáo, là ông Nguyễn Hộ là một đảng viên cộng sản có 54 tuổi đảng ngày mà ông ly khai với Đảng, và phải có một cái gì ghê gớm lắm mới đẩy ông ta vào tình trạng phải làm và nói như vậy. Tất nhiên là không phải chức vị, danh vọng, hay lợi lộc, vì muốn có những thứ đó thì ông chỉ cần quỳ xuống, cúi đầu, và "vâng, dạ". Cái thôi thúc ông là thấy cái Đảng mà ông từng kính trọng, yêu mến biết bao thời ông trẻ tuổi và hăng say vì lý tưởng nay đang "chỉ có ưu tư duy nhút là giữ lấy quyền lực bằng mọi giá, kể cả bằng tội ác". Những tội ác ấy, ông nhắc qua ở trong "Thư ngỏ". Ông đã nói nhiều đến nó trong hai ba năm qua, đặc biệt là trong tác phẩm có tính cách lịch sử "Quan điểm và cuộc sống" (1993).

Lời kêu gọi của ông Nguyễn Hộ cần được chúng ta hưởng ứng mạnh, vì chúng ta cũng đồng ý với ông là "có đồng thuận dân tộc mới tồn tại", và cần có một sự tập hợp của tất cả những người trước kia thuộc "bên này" hoặc "bên kia". Nhưng nay đồng tình đồng ý cần phải hòa giải và hợp tác chung sức với nhau trong một cuộc tranh đấu mới, cho những mục tiêu thật ra không phải là mới vì đó là những mục tiêu đã thúc đẩy những thanh niên lứa tuổi hai mươi trong những năm 1945-1950 hăng hái tranh đấu cho dân tộc và xứ sở: độc lập, dân chủ, tự do, công bằng xã hội.

Như ông Nguyễn Khắc Viện đã từng nói: đây là một cuộc kháng chiến mới. Nhưng những người mà chúng ta phải chống đối ngày nay là những người lãnh đạo cũ nay đã hủ hóa và "chúng ta" đây gồm cả những người "phía bên kia" mà họ đã từng cầm súng bắn hăng say theo lệnh của những lãnh tụ đó. Trong tác phẩm vừa xuất bản và gây nhiều chấn động ở Việt Nam, ông Nguyễn Văn Trấn đã tóm tắt vấn đề rất gọn gàng trong một bài báo mà ông viết năm 1938, cách đây 57 năm, lúc ông mới theo cộng sản và đang hăng say: "Quyết phải có tự do mới mong bảo tồn dân tộc" (*Viết cho mẹ và quốc hội, Westminster, CA, Văn Nghệ, 1995, tr. 48*). Như ông Nguyễn Hộ, đồng chí cũ trở nên đồng chí mới của ông, đây là vấn đề đã thúc ông Trấn phải lên tiếng, và bắt tay những người "phía bên kia" nay cũng đang tranh đấu cho những mục tiêu mà ông đã theo đuổi từ lúc ông còn ở lứa tuổi 20 và nay thấy vẫn cần theo đuổi, tuy đối

tượng tranh đấu của ông lại chính là những người đã lãnh đạo cuộc tranh đấu của ông trước đây. Cho nên, ta không lạ gì nếu ông Trấn đồng tình với ông Nguyễn Hộ về việc thành lập một mặt trận dân chủ.

Các vấn đề tiên quyết

Thực hiện một "mặt trận chung" rất cần thiết. Về phương diện nguyên tắc không có gì đáng làm cho chúng ta phải thắc mắc. Nhưng về thực tế thì lại khác. Sự thực hiện một mặt trận như thế không phải là một việc giản dị, chỉ cần hô lên là được. Có một số vấn đề tiên quyết mà chúng ta phải nghĩ đến và thanh toán ổn thỏa trước khi giương cờ.

Một là mục tiêu của tổ chức phải được quy định hết sức rõ ràng. Phải có một chương trình tối thiểu (programme minimum/minimum program), được dự thảo kỹ càng, được công bố rộng rãi cho mọi người biết và thảo luận, được mọi người chấp nhận toàn bộ và thành thực, công khai, đảng hoàng, có bài bản, để tránh những sự cãi cọ sau này.

Phương thức đấu tranh cũng vậy, nhút là điểm nói về bất bạo động.

Thứ ba là thể thức hoạt động phải triệt để tôn trọng nguyên tắc và phương thức dân chủ. Quan trọng nhất là triệt để gạt bỏ phương thức tự phong đế, phong vương, không để cho một nhóm nào lèo tèo chỉ vài người ít ai biết đến thỏa thuận với nhau tự phong cho nhau làm chủ tịch, phó chủ tịch, tổng thư ký v.v... rồi giương cờ đánh trống rùm beng, la lối om sòm, mà không có một cuộc tuyển cử của toàn thể đoàn viên gì cả. Đó là sự kiện làm cho trong quá khứ rất ít tổ chức có đủ uy tín và uy thế để nói một tiếng nói được người ta chú ý, và đó cũng là sự kiện làm cho nhiều tổ chức chỉ có tính cách ma, và tan rã trong vòng vài tháng, nếu nó xuất hiện được.

Thứ tư, theo thứ ba, là ngăn chặn sự lợi dụng danh nghĩa của tổ chức để chạy chọt với chính quyền và ngay cả tư nhân ngoại quốc để xin "ủng hộ" vì họ có "tổ chức lớn sau lưng". Chúng ta phải dứt khoát đây là một tổ chức của người Việt Nam, tranh đấu cho những mục tiêu Việt Nam, lãnh tụ và đại diện do dân Việt Nam cử ra, không cần xin xỏ một sự phong đế phong vương hay cố vấn chỉ dẫn gì của ngoại quốc hết (thường dân hay chính quyền). Nếu có sự vận động nào với ngoại quốc, ngoại quốc nào, mục tiêu cuộc vận động đó là gì, ai

được phép đại diện cho tổ chức để làm việc đó, trong những điều kiện nào, phải được đưa ra tổ chức bàn luận, quyết định, chấp thuận qua một cuộc bỏ phiếu đảng hoàng, một cách dân chủ. Không thể có những vụ chạy chọt lén lút nhằm gây uy tín cho cá nhân rồi dùng yếu tố đó để huênh hoang lỗ bịch hay trục lợi.

Thứ năm, chỉ nên thực sự lập một mặt trận như trên khi chúng ta kiểm điểm thấy rõ ràng rằng số người tranh đấu cho những mục tiêu nói trên đông đáng kể, và sẵn sàng chấp nhận những nguyên tắc và phương thức đã đề ra.

Trên đây chỉ là một vài vấn đề tiên quyết cần được giải tỏa thật ổn thỏa trước khi lao vào việc giương cờ Mặt Trận để tránh những sự lúng túng thường xảy ra cho một tổ chức không có chuẩn bị kỹ.

Phải thận trọng, tôn trọng dân chủ

Muốn thực tế, chúng ta phải qua hai giai đoạn. Trong giai đoạn đầu, những người trong nước, và nhất là những người đồng quan điểm với ông Nguyễn Hộ, với sự khuyến khích và hướng dẫn của ông và các bạn của ông, phải tìm kiếm nhau, và tập hợp lại thành một khối, có hình thức tổ chức hay không, không quan trọng, miễn là có liên lạc mật thiết với nhau. Tới một lúc nào đó, khối đó sẽ có đủ lực và uy thế để xuất hiện và hoạt động công khai.

Về phía những người Việt hải ngoại đồng quan điểm về hòa giải với những người cộng sản, đã bỏ cộng sản, đồng thuận dân chủ đa nguyên, bất bạo động, v.v... cũng phải làm như vậy.

Giai đoạn thứ hai là hai khối nội ngoại nhập lại thành một. Lúc đó mới là lúc Mặt Trận thành hình, có thể công khai xuất hiện và hoạt động hữu hiệu.

Tất nhiên giữa hai khối phải có những liên lạc, phối hợp chặt chẽ trong thời gian còn hoạt động riêng biệt.

Thành lập một Mặt Trận Dân Chủ Toàn Dân là một nhu cầu lớn. Chúng ta đều muốn cho một Mặt Trận như vậy sớm ra đời. Nhưng, đồng thời, chúng ta cũng phải hết sức thận trọng, phải làm cho đúng nguyên tắc, cho đảng hoàng, trong sự tôn trọng dân chủ và hữu hiệu. Quan trọng nhất, là chúng ta phải sáng suốt, bình tĩnh, thực tế và kiên nhẫn. *Se hater lentement*, như người Pháp nói. Nếu không sẽ hỏng việc. Và nếu hỏng, chưa biết khi nào mới có được một cơ hội khác.

Tôn Thất Thiện
Ottawa 1-3-1996

Nguyễn Hà Phan bị cất chức, khai trừ và quản chế

Việc ban chấp hành trung ương của một đảng biểu quyết khai trừ một đảng viên, ngay cả một đảng viên rất cao cấp, có thể coi là công việc nội bộ của đảng ấy. Nhưng làm sao một đảng lại có thể ra lệnh bắt vị phó chủ tịch thứ nhất của Quốc Hội (cơ quan quyền lực cao nhất nước theo hiến pháp) và đặt trong tình trạng giam giữ tại gia? Có lẽ giờ này ông Nguyễn Hà Phan đang suy nghĩ về sự vô lý của một thể chế mà ông đã cố võ một cách cuồng nhiệt cho đến khi đột ngột trở thành nạn nhân.

Đầu tháng 4-1996, Nguyễn Hà Phan còn xuất hiện như một lãnh tụ nổi bật của đảng cộng sản tại trường đảng Nguyễn Ái Quốc để giảng dạy cho các cán bộ cao cấp và trí thức về Báo Cáo Chính Trị của Đại hội VIII mà ông là đồng tác giả cùng với ông Đào Duy Tùng. Ngay sau đó Hội nghị ban chấp hành trung ương đảng cộng sản biểu quyết với tỷ lệ áp đảo 135 phiếu trên tổng số 146 ủy viên cất tất cả mọi chức tước và khai trừ ông Phan ra khỏi đảng cộng sản. Ngay sau đó, ông bị đưa lên máy bay giải về Sài Gòn, ngày 20-4-1996, và đặt trong tình trạng quản chế tại gia.

Nguyễn Hà Phan là một trong những lãnh tụ cộng sản được thăng tiến nhanh nhất trong 5 năm qua. Tại Đại hội VII năm 1991 của đảng cộng sản, ông nhảy vọt từ địa vị một ủy viên dự khuyết ban chấp hành trung ương vào ban bí thư trung ương đảng, hai năm rưỡi sau, trong đại hội giữa nhiệm kỳ tháng 1-1994, ông trở thành ủy viên bộ chính trị. Tuy chỉ là một nhân vật thứ 16 trong số 17 ủy viên của bộ chính trị nhưng thực ra Nguyễn Hà Phan là nhân vật quan trọng thứ 5 của đảng bởi vì ông là một trong năm lãnh tụ cộng sản vừa có mặt trong bộ chính trị vừa có mặt trong ban bí thư. Trong tổ chức của đảng cộng sản, bộ chính trị quyết định các chính sách trong khi ban bí thư thực hiện các chính sách. Ban bí thư là một thứ siêu chính phủ, đứng trên và điều khiển chính phủ.

Năm nay 63 tuổi, Nguyễn Hà Phan là một người miền Nam thuộc tỉnh Bến Tre và hoạt động nhiều nhất tại miền Nam. Ông từng là thư ký riêng của Lê Duẩn sau khi ra tập kết tại miền Bắc, nhưng trở lại miền Nam ngay sau đó để hoạt động chống chế độ Ngô Đình Diệm. Ông bị chính quyền Việt Nam Cộng Hòa bắt năm 1959, được trả tự do năm 1963, và tiếp tục hoạt động đặc lực trong hàng ngũ cộng sản. Sau chiến thắng 1975, ông trở thành tỉnh ủy viên tỉnh Hậu Giang, chủ tịch ủy

ban nhân dân TP Cần Thơ, rồi bí thư tỉnh ủy Hậu Giang. Tháng 12-1986, ông trở thành ủy viên dự khuyết ban chấp hành trung ương và được bổ nhiệm làm phó chủ tịch ủy ban kế hoạch trung ương, phụ tá cho ông Võ Văn Kiệt, một thượng cấp quen thuộc của ông trong thời gian chiến đấu tại miền Nam. Từ đó sự nghiệp của Nguyễn Hà Phan lên như diều: vào ban bí thư, được bổ nhiệm trưởng ban kinh tế Trung ương đảng, phó chủ tịch thứ nhất Quốc Hội, rồi ủy viên bộ chính trị. Từ hai năm nay ông được nhắc tới thường xuyên như là người sẽ thay thế ông Võ Văn Kiệt trong chức vụ thủ tướng. Cũng từ hai năm nay, ông đứng về phe ông Đào Duy Tùng chống lại khuyh hướng cởi mở kinh tế của Võ Văn Kiệt.

Tháng 12-1995, cùng một lúc với việc hoàn tất dự thảo Báo Cáo Chính Trị trình Đại hội VIII dự trừ triệu tập vào tháng 6-1996 sắp tới, hai bài báo rất đặc biệt được đăng trên Tạp Chí Cộng Sản. Một bài ký tên tác giả là Phan Đăng Phú về chính trị và một bài ký tên Nguyễn Hà về chính sách kinh tế. Nếu đem so với dự thảo Báo Cáo Chính Trị thì bài của Phan Đăng Phú giống gần như từng chữ một với phần đầu của dự thảo chính trị nói về đường lối chính trị của đảng và bài của Nguyễn Hà cũng giống y hệt như phần nói về chính sách kinh tế của dự thảo Báo Cáo Chính Trị. Hai ông Đào Duy Tùng và Nguyễn Hà Phan như vậy đã công khai xác nhận họ là tác giả của Báo Cáo Chính Trị, một sự kiện chưa từng có trong lịch Đảng cộng sản Việt Nam và Báo Cáo Chính Trị trên nguyên tắc được coi là tác phẩm tập thể của bộ chính trị. Điều này chứng tỏ hai ông Đào Duy Tùng và Nguyễn Hà Phan rất tự tin và rất gắn bó với nhau.

Cái gì đã xảy ra đưa đến sự thất sủng đột ngột và bị đát của ông Nguyễn Hà Phan? Phát ngôn viên bộ ngoại giao Hà Nội cho biết ông Nguyễn Hà Phan bị khai trừ khỏi đảng vì những sai phạm trầm trọng trong quá khứ. Các tin đồn sau đó cho hay lý do là ông Nguyễn Hà Phan trong thời gian bị chính quyền Việt Nam Cộng Hòa bắt giam từ 1959 đến 1963 đã khai tên nhiều đảng viên cộng sản khiến họ bị thiệt mạng. Nhưng lập luận này rất khó chấp nhận vì mọi tài liệu của Việt Nam Cộng Hòa đã lọt vào tay đảng cộng sản từ tháng 5-1975 và các lời khai của các nhân viên an ninh Việt Nam Cộng Hòa bị bắt sau 1975 đã được biết từ rất lâu rồi. Ông Phan đã làm gì trong thời gian bị bắt thì đảng cộng sản đều đã biết rồi. Mặc dầu vậy ông Phan đã không ngừng thăng tiến.

Một nguồn tin khác từ nội bộ đảng cộng sản cho biết Nguyễn Hà Phan sau đó còn bị bắt trong vòng bốn ngày. Sự kiện này Nguyễn Hà Phan không báo cáo với đảng cộng sản và mới chỉ bị phát giác gần đây do một đảng viên cộng sản bị bắt cùng với ông tố giác. Sự kiện này nếu được kiểm chứng thì quả có tầm quan trọng vì nó đặt ra câu hỏi tại sao Nguyễn Hà Phan lúc đó đã là một cán bộ cao cấp lại được phóng thích ngay sau khi bị bắt, ông đã nhận những gì để đổi lại tính mạng, và tại sao ông không báo cáo?

Lý do cụ thể và gần gũi nhất là tham nhũng. Những nguồn tin rất đáng tin cậy từ trong nước cho hay ông Phan đã ăn hối lộ 150.000 USD của Phạm Huy Phước, giám đốc công ty TAMEXCO. Chính quyền cộng sản có đầy đủ chứng liệu rõ rệt và không thể chối cãi về vụ này. Công ty TAMEXCO, một công ty xuất nhập cảng thuộc Quận Tân Bình, Sài Gòn, không phải là một công ty quốc doanh mà cũng không phải là một công ty tư nhân. TAMEXCO là một công ty của đảng, có vai trò làm kinh tài cho đảng. Công ty này, theo ông Đặng Công Tâm, phó viện trưởng Viện Kiểm Sát Nhân Dân Sài Gòn, đã để thất thoát khoảng 350 tỷ đồng (35 triệu USD). Tuy vậy Phạm Huy Phước là một người thân tín của Nguyễn Hà Phan, đã được Nguyễn Hà Phan đề cử và được Đào Duy Tùng chấp nhận vào chức vụ cục phó Cục quản trị Tài chính Trung ương. Có điều cả Nguyễn Hà Phan lẫn Phạm Huy Phước đều không ngờ là còn có những người khác biết rõ sự việc và thu thập tài liệu để đưa cho phe ông Võ Văn Kiệt. Quả là một sự kiện ngộ nghĩnh, nhiều người đã biết từ hơn hai tháng nay là ông Nguyễn Hà Phan sẽ mắc nạn, trong khi ông Phan vẫn tin rằng mình đang lên. Đùng một cái.

Phe ông Kiệt có thể chỉ muốn làm xấu mặt ông Nguyễn Hà Phan, một người mà phe Đào Duy Tùng muốn đưa ra thay thế ông Kiệt nhưng phe Đào Duy Tùng, bị bối rối vì vụ này, đã phản ứng mạnh mẽ, triệt hạ "thẳng tay" Nguyễn Hà Phan để chứng tỏ họ không dung túng tham nhũng. Phe Đào Duy Tùng đã thí Nguyễn Hà Phan, vừa để đỡ mất mặt vừa để chuẩn bị phản công phe Võ Văn Kiệt mà họ cũng nắm nhiều hồ sơ tham nhũng.

Trước phản ứng dữ dội của phe Đào Duy Tùng, phe Võ Văn Kiệt không còn cách nào hơn là một mất một còn với phe Đào Duy Tùng. Họ đã vận động được hàng trăm, có thể hàng ngàn kiến nghị của các đảng viên kỳ cựu tố giác và đòi cách chức Đào Duy Tùng.

Cuộc tranh chấp giữa hai phe còn nhiều hứa hẹn gay gắt, trong khi phe quân đội bình tĩnh quan sát. Quân đội có thể là một bất ngờ rất lớn.

Nguyễn Văn Huy

Mặt trận dân chủ: hy vọng?

Trần Ngọc Sơn

Rạn nứt trầm trọng trong nội bộ Đảng cộng sản cùng với lời kêu gọi thành lập mặt trận dân chủ của ông Nguyễn Hộ là hai sự kiện quan trọng trong bốn tháng đầu năm 1996. Lời kêu gọi của ông Nguyễn Hộ về việc thành lập mặt trận dân chủ lấy hòa giải hòa hợp dân tộc, dân chủ đa nguyên và đấu tranh bất bạo động làm cơ sở là dịp cho phép mọi người nghiên cứu lại chủ trương, sách lược đấu tranh. Dù không tiên liệu được lời kêu gọi này sẽ đi đến kết quả thế nào, nó cũng cho phép chúng ta tự đặt với nhau một số câu hỏi: đồng ý, chưa hoặc không đồng ý và làm gì?

Sau Đại hội VIII: thế thắng tất yếu của trào lưu dân chủ

Đại hội VI do Lê Đức Thọ điều khiển trong khung cảnh các khuôn mặt "lịch sử" như Trường Chinh, Phạm Văn Đồng... còn trị vì, những bất đồng ý kiến giữa các nhân vật lãnh đạo Đảng cộng sản còn được giấu kín và các phe phái cũng chưa hình thành một cách rõ rệt. Kết quả của Đại hội VI là "chúng ta cùng đi", theo đó Lê Đức Thọ lôi Trường Chinh, Phạm Văn Đồng cùng ông ta vào hậu trường để sân khấu cho đàn em của ông ta giựt dây. Nguyễn Văn Linh được lên làm tổng bí thư trong điều kiện đó và chấp nhận Đỗ Mười, một người không có tài cán gì xuất sắc ngoài việc rất trung và hiếu với Đảng cộng sản, làm thủ tướng.

Nguyễn Văn Linh đã làm được một số việc như cho phép văn nghệ sĩ được cởi trói, đổi mới tư duy... kết quả là dưới thời Nguyễn Văn Linh đã có những khuôn mặt nổi đời dân chủ như Dương Thu Hương, Nguyễn Hồng, Kim Hạnh, Phan Đình Diệu, Trần Độ... Thấy không giựt dây được, phe bảo thủ vô hiệu hóa Nguyễn Văn Linh bằng cách loan tin ông bị ung thư nặng, không kham nổi nhiệm vụ tổng thư ký. Sau đó buộc Nguyễn Văn Linh rút lui và thay ông ta bằng Đỗ Mười và Lê Đức Anh ở Đại hội VII, Võ Văn Kiệt làm thủ tướng với nhiệm vụ phát huy kinh tế thị trường dưới sự "giám sát" của hai ông Đỗ Mười và Lê Đức Anh.

Đến giữa nhiệm kỳ, Lê Đức Anh, Đỗ Mười và Đào Duy Tùng mới phát hiện ra rằng hệ kinh tế thị trường càng đi lên thì uy tín và quyền lực của Đảng mà họ nắm

guồng máy càng đi xuống. Từ đó phe bảo thủ Anh-Mười-Tùng co cụm, tố cáo Võ Văn Kiệt "chệch hướng" và tìm cách lật Võ Văn Kiệt. Cũng từ đó phe Võ Văn Kiệt hình thành để đối đầu với phe bảo thủ Anh-Mười-Tùng. Hai phe đều nắm quyền lực cân xứng, nên mọi thủ đoạn đều được dùng nhằm loại nhau ở Đại hội VIII sắp tới.

Uy tín của Đảng Cộng Sản hiện nay xuống thấp đến độ nếu trước kia tài liệu nào của Đảng đưa ra đều phải được xem như thánh kinh, bây giờ nhan nhản tài liệu phản kháng lại đường lối chính thống được phát "chui" rộng rãi. Ông Kiệt là tác giả của một tài liệu "tối mật" được tung ra ngoài. Tài liệu "Dự thảo các văn kiện trình Đại hội VIII của Đảng" của phe bảo thủ Anh-Mười-Tùng với chữ "Mật" cũng được tung ra hải ngoại.

Trước kia, văn kiện chuẩn bị đại hội đảng được xem như là văn kiện chính thức, không ai nghi ngờ gì nữa, chỉ trình đại hội cho có lệ thì hiện nay, cũng không ai dám chắc văn kiện chuẩn bị đại hội VII kỳ này sẽ được thông qua hay ít nhất là thông qua trọn gói, nguyên bản.

Đảng cộng sản chuẩn bị Đại hội VIII trong bối cảnh: khối cộng sản đã tan rã, họ không còn chỗ dựa, thậm chí ngay cả dựa vào Trung Quốc. Lý tưởng cộng sản không còn ai xem là khả thi, ngay cả trong hàng ngũ đảng viên. Sự kiện Việt Nam xin làm thành viên của khối ASEAN, khối chống cộng khét tiếng, được xem như là viên đạn cuối cùng kết liễu tư tưởng cộng sản ở Việt Nam. Tuyệt đại đa số đảng viên không còn lý tưởng gì để theo đuổi và những đảng viên có quyền có chức chỉ biết chiếm đoạt tài sản và phương tiện quốc gia để làm giàu cá nhân. Đất nước đang bị chính Đảng cộng sản đục khoét thậm tệ.

Sự co cụm của phe bảo thủ Anh-Mười-Tùng trong điều kiện này dễ hiểu và phải được hiểu theo câu hát của bài Quốc tế ca: "Đấu tranh này là trận cuối cùng", vì đây có lẽ là sự loé lên của ngọn nến trước khi tắt.

Sự thắng lợi của phe bảo thủ Anh-Mười-Tùng ở Đại hội VIII nếu có, cũng chỉ đẩy vào chân tường những người còn mơ tưởng rằng có thể đổi mới trong ổn định, những người mong muốn dân chủ được phát huy hơn nữa, những người còn

nghĩ rằng Đảng cộng sản không thể đi lùi về thời kỳ bao cấp cũ. Bị đẩy vào chân tường, họ sẽ ngã về mặt trận dân chủ càng ngày càng đông hơn, càng tích cực hơn.

Kết quả của Đại hội VIII có thể thấy trước: **dù phe nào thắng đi nữa thì Đảng cộng sản cũng vỡ từng mảng, và dù thế nào đi nữa tư tưởng dân chủ đa nguyên cũng sẽ được tăng cường.** Có thể khẳng định mà không sợ sai lầm rằng trào lưu dân chủ đa nguyên sẽ mạnh thêm sau đại hội VIII của Đảng cộng sản.

Cũng trong bối cảnh đó ông Nguyễn Hộ, một nhà cách mạng lão thành đã công khai từ bỏ Đảng cộng sản sau gần nửa thế kỷ là đảng viên, vì đảng này thoái hóa trở thành một đảng sâu mọt đục khoét đất nước, đưa ra kêu gọi thành lập một mặt trận dân chủ rộng rãi dựa trên ba phương châm: hòa giải hòa hợp dân tộc, dân chủ đa nguyên và đấu tranh bất bạo động.

Dân chủ đa nguyên và hòa giải hòa hợp: tại sao?

Thật là một sự ngẫu nhiên đầy thú vị cho một thành viên Thông Luận như tôi khi đọc lời kêu gọi này. Ngẫu nhiên là vì ba phương châm trong lời kêu gọi của ông Nguyễn Hộ cũng là những gì mà Thông Luận hằng theo đuổi. Chúng tôi đã kiên trì bảo vệ lập trường này vì nghĩ rằng nó cho phép xây dựng một đất nước yên bình cho dù trong những người chưa thông cảm với chúng tôi, có người đã và đang chực chờ chúng tôi nhiều thứ mù trên đầu: "thân cộng", "đi đêm với cộng sản", "tay sai của cộng sản", "chính khách salon". Chúng tôi cũng còn thêm vài cái mù khác do Đảng cộng sản gán với tất cả sự hận thù của họ: "phản động", "bọn diễn biến hòa bình", "tay sai đế quốc"...

Thú vị là vì lứa tuổi trung bình của thành viên Thông Luận theo chỗ tôi biết chỉ đáng vào hàng con cháu của ông Nguyễn Hộ, trong anh em chúng tôi, có người đã từng chống cộng kịch liệt, có người bị đi cải tạo, có người vượt biên, có người trước kia đã ủng hộ cộng sản... chưa ai gặp ông Nguyễn Hộ lần nào. Phải chăng ba phương châm trên đã trở thành nơi hò hẹn của những người dám đặt vận mệnh đất nước lên trên mọi chủ nghĩa, trên mọi hận thù. Dám để quá khứ qua một bên, dù không ai có thể quên được

quá khứ, để cùng đấu tranh cho vận mệnh tương lai của dân tộc?

Dân chủ đã được nói tới nhiều ở Việt Nam từ miệng các người lãnh đạo Đảng cộng sản, cho tới các vị lãnh đạo Việt Nam Cộng Hòa trước kia. Ai cũng nói đến dân chủ nhưng không ai chấp nhận đối lập, thậm chí thủ tiêu đối lập vì đủ thứ lý do. Vì vậy ai cũng biết rằng dân chủ Việt Nam chưa bao giờ được hưởng dân chủ.

Thêm chữ đa nguyên vào chữ dân chủ chúng tôi muốn khẳng định một nước Việt Nam của tất cả mọi người Việt Nam, không phân biệt đảng phái, tín ngưỡng, sắc tộc. Một nước Việt Nam như vậy chưa từng có trong lịch sử dân tộc mặc dù chữ dân chủ đã được lập đi lập lại đến nhàm.

Để chữ đa nguyên bên cạnh chữ dân chủ không những không thừa, mà theo chúng tôi lại rất cần thiết. Chúng tôi không muốn những người con của "Thế giới tự do", hay bất cứ ai khác, lại hành xử như một nhà độc tài ở trên chính đất nước của mình một lần nữa. Chúng tôi nhất quyết không chấp nhận tái diễn trò độc tài, độc đảng một lần nữa khi chế độ cộng sản độc tài, bất dung đã bị đập tan.

Thêm nữa, đa nguyên có nghĩa là quyền hành không tập trung vào một người, một đảng mà được phân chia cho nhiều cơ quan. Trong điều kiện đó, dù một người, một đảng có muốn độc tài cũng không thể thực hiện được. Chúng tôi nghĩ rằng để bảo đảm dân chủ, cần phải có cơ chế thích ứng chứ không thể phó mặc, tin tưởng, hoặc "bán cái" cho một người nào.

Lập trường hòa giải hòa hợp dân tộc bị nhiều người chỉ trích trước kia và thậm chí hiện nay vì lý do chính: sự thù hận.

Cộng sản đã dùng chiêu bài này trong suốt thời kỳ chiến tranh 1960-1975. Nhiều người đã từng tin theo và đã từng hối hận. Nói cho cùng, khi Đảng cộng sản chủ trương giai cấp vô sản phải tiêu diệt các giai cấp khác thì còn chỗ đâu cho hòa giải hòa hợp dân tộc.

Chúng tôi chủ trương dân chủ đa nguyên thì hòa giải hòa hợp dân tộc là cần thiết khi đất nước đã trải qua gần nửa thế kỷ ngộ nhận, chém giết lẫn nhau. Khi một thế hệ sinh trưởng ở miền Bắc hoặc Miền Nam đã đổ máu, hoặc có bạn bè chết trận dưới lá cờ vàng ba sọc đỏ hoặc lá cờ đỏ sao vàng thì cờ nào là cờ không vấy máu? Tiếp tục xem cờ vàng ba sọc đỏ là phản động hoặc cờ đỏ sao vàng là "răng đen mã tấu" là còn tiếp tục giương cờ để diệt nhau

một cách vơ đũa cả nắm, cố ý hoặc vô tình đặt chủ nghĩa trên sự điều tàn của dân tộc.

Khi trong cộng đồng tị nạn hải ngoại, người này cho người kia là tay sai cộng sản, hoặc quá khích, phản động, dân chủ giả hiệu, tệ nạn xã hội, đòi một "đại sát lệnh" nói theo kiểu báo Văn Nghệ Tiền Phong bên Mỹ, thì "con sâu bại trận" đã nằm sẵn trong lòng chúng ta, đến bao giờ chế độ cộng sản độc tài mới bị triệt hạ? Chống cộng "tích cực" kiểu đó chỉ làm lung đoạn hàng ngũ của chúng ta, và đảng cộng sản sẽ rất thích chí khi thấy chúng ta lung đoạn lẫn nhau và sẽ không từ bỏ một cơ hội, một phương tiện nào để lung đoạn chúng ta thêm nữa.

Chúng ta cần hòa giải hòa hợp với nhau, cũng như với những người không cùng chung màu cờ, là điều cần thiết để chấm dứt chế độ độc tài cộng sản và thiết lập một đất nước yên bình.

Cần nói rõ một điều: Đối với những người đang đày đọa những người đấu tranh cho dân chủ trong nước, dùng công an, quân đội đàn áp đồng bào hiện nay, chúng ta không hòa giải gì với họ mà chỉ có đấu tranh mặt đối mặt. Mặt đối mặt ở đây không có nghĩa là "cờ đối cờ" mà là sự bao dung đối chọi với bạo tàn. Chúng ta chỉ hòa giải hòa hợp được với những ai muốn hòa giải hòa hợp.

Có người chỉ trích chữ hòa giải hòa hợp vì cộng sản đã dùng rồi không nên dùng lại. Thù hận là thái độ thông cảm được, nhưng phải chăng vì vậy mà từ chối một danh từ đã có trong tự điển Việt Nam. May thay, sự thù hận cũng chưa đến độ bắt những người có tên trùng với những Đỗ Mười, Lê Đức Anh, Đào Duy Tùng phải cải tên đổi họ.

Đối thoại và đối thoại thêm nữa

Chúng ta đang ở giai đoạn đầu của lời kêu gọi thành lập mặt trận dân chủ. Ở vào giai đoạn này, việc trao đổi ý kiến là điều tối quan trọng, trong nước lẫn hải ngoại. Đây có lẽ là dịp cho tất cả những ai dù tán đồng hay bất đồng phát biểu ý kiến, miễn là tránh chụp mù trực tiếp hay gián tiếp, vì chụp mù chỉ có lợi cho cộng sản. Đối thoại giữa chúng ta như thế nào đi nữa cũng cần nhắm vào một kẻ thù: Đảng cộng sản bất dung.

Ở giai đoạn đầu này, việc thảo luận về lập trường quan điểm cần thiết hơn là thảo luận về tổ chức, cơ cấu. Tổ chức, cơ cấu chỉ là vấn đề kỹ thuật có thể giải quyết được khi mà lập trường, quan điểm đã được giải tỏa với nhau.

Chúng ta có nên đề nghị báo chí hải ngoại mở diễn đàn trong một thời gian nào đó cho phép mọi ý kiến được phát biểu. Giúp phương tiện cho anh em trong nước gửi bài thảo luận với chúng ta? Trong một thời gian nào đó, chúng ta hãy để cho quần chúng chọn lọc, các người trách nhiệm các cơ quan ngôn luận chỉ làm một việc tối thiểu là bảo đảm không để xảy ra những chỉ trích cá nhân, hoặc chụp mù.

Không thiếu những người hiện nay đã tán đồng mặt trận dân chủ nhưng vì nhiều lý do không cho phép họ lấy quyết định. Phải chăng đây là dịp để mọi người có thể bước tới gần nhau qua thảo luận?

Có nên dự trù nhiều buổi thảo luận lớn nhỏ với tinh thần gọi nhau tham dự không phân biệt người đứng ra tổ chức là ai? Phải chăng đây là dịp để những tổ chức nào chưa liên lạc với nhau, tạm bỏ thành kiến một bên, khởi đầu một cuộc tiếp xúc, đối thoại nghiêm túc?

Nếu chúng ta thực hiện được những hoạt động này trong sáu tháng tới thì dù mặt trận dân chủ do ông Nguyễn Hộ kêu gọi nếu không thực hiện được đi nữa thì ít nhất nền tảng đã được đặt ra cho một mặt trận dân chủ tương lai khác. Công sức chúng ta bỏ ra sẽ không phí phạm.

Tập hợp nhau lại để có thêm sức mạnh là điều rất quan trọng của bất cứ cuộc đấu tranh nào. Nhưng tập hợp thường là giai đoạn cuối cùng.

Khi Đảng cộng sản trở về thế cô cụm, kêu gọi toàn thể đảng viên chống đa nguyên, đa đảng, chống diễn biến hòa bình thì Đảng cộng sản đã bộc lộ sự hoảng hốt của họ trước trào lưu dân chủ đa nguyên. Phe bảo thủ Anh-Mười-Tùng, nếu thắng cuộc trong đại hội VIII của Đảng cộng sản, sẽ đưa đất nước trở về với quốc doanh, hợp tác xã, bao cấp, tức là trở về với môi trường mà họ đã thất bại, trở lại sự bần cùng cho tất cả mọi người. Trong môi trường đó họ sẽ khó cầm cự được lâu khi đồng bào ta, miền Bắc cũng như miền Nam, vừa thoát ra không khí và cuộc sống cơ cực xã hội chủ nghĩa và đã biết thế nào là cuộc sống sung túc khi mở cửa ra với kinh tế thị trường. Chắc chắn Đảng cộng sản khó cầm cự được lâu.

Trong trường hợp đó, mặt trận dân chủ rất cần thiết vì nó cho phép rút ngắn lại sự chiếm đoạt đất nước của Đảng cộng sản, nguồn gốc của mọi sự chia lìa, thù hận, bần cùng và lạc hậu mà dân tộc ta đã gánh chịu cho đến nay.

Trần Ngọc Sơn

Từ chuyên chế bước sang dân chủ

Trần Thanh Hiệp

LTS. Bài viết dưới đây là phần thứ hai bài tham luận của ông Trần Thanh Hiệp trong cuộc "Hội thảo quốc tế đánh giá '10 năm đổi mới' của Đảng cộng sản Việt Nam" tổ chức tại Hoa Thịnh Đốn ngày 23 và 24 - 4 - 1996. Trong phần đầu tác giả, qua những văn kiện chính thức của Đảng cộng sản, đã chứng minh là chế độ hiện tại ở Việt Nam vẫn là chuyên chế, độc tài đảng phiệt và toàn trị.

Bàn về dân chủ hóa Việt Nam bao hàm việc đặt lại nhiều vấn đề tưởng như đã được giải quyết từ nhiều thập niên. Thật vậy, tình hình quốc tế, tình hình trong nước, chủ nghĩa cộng sản, các đảng cộng sản đã không còn như thời chiến tranh lạnh. Xã hội Việt Nam, trái với chủ trương của nhà cầm quyền cộng sản và dưới áp lực của thực tế, đang trở thành một xã hội mở. Cuộc tranh đấu của những người dân chủ Việt Nam không còn chỉ diễn ra tại môi trường hải ngoại mà còn phải diễn ra được ở trong nước, nghĩa là thực tế đi vào vận hành của xã hội. Do đó, vấn đề ưu tiên phải đặt lại là thanh toán chuyên chế để đặt nền móng cho dân chủ. Vì lẽ không thể dân chủ hóa được Việt Nam nếu chế độ độc tài đảng phiệt, toàn trị vẫn còn tồn tại. Dân chủ không thể chung sống với chuyên chế.

Có người đề dãi đặt kế hoạch dân chủ hậu cộng sản. Nhưng nếu cộng sản vẫn còn nắm quyền thì làm gì có hậu cộng sản!

Bởi vậy, thanh toán chuyên chế là vấn đề hàng đầu mà những người dân chủ Việt Nam không thể lẩn tránh. Làm thế nào để thanh toán được chuyên chế mà mở đường xây dựng dân chủ?

Trước hết, có những điều hiển nhiên không thể bỏ qua. Đó là sự kiện nhà cầm quyền cộng sản, như mười năm "đổi mới" vừa qua đã cho thấy, nhất quyết không chịu từ bỏ chuyên chế, mặc dù từ đầu những năm 90 đến nay đã có biết bao nhiêu lời kêu gọi tìm cách chuyển hóa chế độ trong tinh thần hòa giải. Tiếc thay, đáp ứng độc nhất của nhà cầm quyền cộng sản chỉ thấy có hàng loạt đàn áp thô bạo bằng đầy đọa, giam cầm trí thức, tu sĩ, văn nghệ sĩ thậm chí cả những đảng viên của chính họ. Tình trạng này không thể kéo dài mãi, nó buộc những người dân chủ phải đặt lại vấn đề tranh đấu với chuyên chế.

Lịch sử Phương Tây, hơn hai trăm năm vừa qua, đã ghi lại những cuộc tranh đấu bằng súng đạn để thanh toán chuyên chế. Ngày nay, không mấy ai còn cổ võ hình

thức tranh đấu ấy nữa. Tuy nhiên, Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền vẫn còn nhắc đến quyền "Nổi dậy" để chống áp bức.

Gần đây, ở Đông Âu và Liên Xô cũ, với sự hỗ trợ của truyền thông quốc tế, các giới tranh đấu dân chủ, trí thức, tôn giáo, văn hóa, văn nghệ đã phối hợp với dân chúng trong đó có cả cựu đảng viên cộng sản, cùng nhau chung sức chấm dứt nạn chuyên chế cộng sản.

Chưa ai có thể đoán trước một cách chính xác rằng bế tắc do chuyên chế gây nên ở Việt Nam sẽ được giải tỏa ra sao. Ở đây chỉ bàn tới cách thanh toán chuyên chế theo con đường pháp lý.

1. Con đường pháp lý là con đường ít đất giá nhất

Nói đến pháp lý là nói đến quyền của con người, của mỗi người trong hệ thống tương quan xã hội. Pháp lý là biểu tượng của một xã hội đã ra khỏi tình trạng hoang sơ man dã, biết đặt ra quy phạm để chế ngự bạo lực.

Thanh toán chuyên chế bằng con đường pháp lý có nghĩa là tìm những quy phạm đã có sẵn của nhân xã liên hệ, của nhân loại văn minh, đem ra áp dụng để phân định phải trái, xử lý các tranh chấp giữa dân chủ và chuyên chế.

Ta đã thấy mỗi khi nhắc đến những người dân chủ, nhà cầm quyền cộng sản vẫn chỉ dùng những luận điệu đầy tính cách tiêu cực, xuyên tạc nhằm hoặc vu cáo, bôi nhọ hoặc hăm dọa, đe nạt. Đó không phải là đối thoại. Ấu cũng là điều tự nhiên, vì đã chủ trương độc quyền về mọi mặt thì đâu còn nhu cầu đối thoại!

Dù sao, phía những người dân chủ phải đưa ra trước công luận một lập trường tranh đấu thật sáng tỏ. Ít ra là ở hai bình diện: khái niệm dân chủ và chế độ dân chủ.

Về mặt khái niệm, dân chủ chúng ta chủ trương là dân chủ tự do, loại dân chủ đã trở thành một giá trị phổ quát của nhân loại cuối hậu bán thế kỷ XX. Dân chủ này đối

ngịch với các loại dân chủ kiểu cộng sản như "dân chủ mới", "dân chủ nhân dân", "dân chủ xã hội". Nó đối nghịch với chuyên chế như nước với lửa. Chuyên chế chủ trương nhất nguyên tập quyền. Dân chủ tự do chủ trương đa nguyên phân quyền. Chuyên chế giới hạn, khinh miệt, chà đạp nhân quyền, dân chủ tự do mở rộng, tôn trọng, bảo vệ nhân quyền. Chuyên chế phân định và kỳ thị giai cấp, dân chủ tự do hòa hợp, hòa giải giai cấp. Chuyên chế tiêu diệt cá thể, dân chủ tự do giải phóng cá thể. Chuyên chế phủ nhận quyền tư hữu, dân chủ tự do công nhận quyền tư hữu v.v...

Nhưng có khái niệm đúng, tiến bộ không thôi chưa đủ. Còn phải thể hiện khái niệm ấy ra thành chế độ chính trị cụ thể.

Giải thích một cách thật dễ hiểu, chế độ chính trị của một nước là cách tổ chức cai trị của nước ấy: những ai cai trị, những ai bị trị và quyền hạn giữa hai bên liên hệ với nhau ra sao? Tuy nhiên cũng phải đi sâu hơn một chút vào chuyên môn - luật học và chính trị học - để nói về chế độ chính trị sẽ thay thế chế độ chuyên chính cộng sản. Dưới cách nhìn này thì chế độ chính trị bao gồm bốn thành tố, đó là sự chính thống, các định chế, hệ thống chính đảng và bộ máy Nhà nước. Sự chính thống là khả năng của một chế độ được nhìn nhận là chính đáng, hợp với lòng dân, có uy lực để bắt dân nghe theo. Ngày xưa, dưới thời quân chủ, sự chính thống dựa vào huyết thống và ngành trưởng. Với cộng sản, sự chính thống dựa vào ý hệ (chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh). Với những người dân chủ Việt Nam, sự chính thống tùy thuộc vào toàn bộ các giá trị dân chủ như sự phù hợp với Hiến pháp, phân quyền, tuyên cử tự do v.v... Điều tối kỵ đối với dân chủ tự do là sự chính thống dựa vào ý hệ như cộng sản vì dân chủ là đa nguyên không dung thứ độc quyền ý hệ nào. Về định chế thì dù là công hay tư. đều được tự do. Không có một định chế nào đúng trùm để chi phối các định chế khác.

Về chính đảng, tất nhiên không độc đảng mà đa đảng, tự do kết ước liên minh với nhau. Đảng cầm quyền không tiêu diệt đảng đối lập, tùy sự tín nhiệm của dân, thay phiên nhau cầm quyền. Bộ máy Nhà nước, nhờ tản quyền cho các vùng và cả cho xã hội dân sự nên không cồng kềnh quan liêu. Nhờ phân quyền rồi hợp quyền nên kềm chế nhau mà không lâm vào tình trạng giằng co tê liệt. Đặc điểm khác là bộ máy Nhà nước này là "Nhà nước pháp trị" đích thực, thượng tôn luật pháp dưới sự kiểm sát của một tòa án bảo hiến hoàn toàn độc lập. Tư pháp được đưa lên hàng một quyền lực độc lập tách ra khỏi sự giám hộ của hành pháp v.v... Hành pháp với công thức hai đầu, Tổng thống và Thủ tướng, cả hai đều có những quyền hiến định. Quốc hội có hai viện. Hành pháp có thể giải tán Hạ viện trong những trường hợp giới hạn. Bù lại lập pháp có thể bất tín nhiệm Chính phủ theo một thủ tục bảo đảm không thể có lạm quyền. Các kinh nghiệm hợp lý hóa chế độ chính trị qua các mẫu Anh, Mỹ, Đức, Pháp sẽ giúp cho cơ chế của bộ máy Nhà nước dân chủ Việt Nam thêm tinh vi, cho bản Hiến pháp dân chủ tương lai thêm hoàn hảo.

Nguyên mẫu dân chủ tự do nói trên là đối tượng tranh đấu của những người dân chủ Việt Nam. Nó có đem ra thực hiện được hay không điều này không phải là không phần nào tùy thuộc vào thái độ của nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam. Mấy giả thuyết có thể nêu lên.

Hoặc là nhà cầm quyền cộng sản lấy sáng kiến sửa đổi hay bãi bỏ để thay Hiến pháp, tự ý từ bỏ chuyên chế, giống như các nước cộng sản cũ ở Đông Âu (tưởng cũng nên nhắc lại rằng nhiệm kỳ Quốc hội hiện tại - Khóa VIII - sẽ chấm dứt vào tháng 9 năm 1997).

Hoặc là họ chấp nhận thương lượng với phe dân chủ để cùng thỏa thuận một tiến trình chuyển tiếp dân chủ hóa trong một thời hạn định trước không quá thúc bách đối với chính quyền tại chức.

Hoặc là cao trào tranh đấu dân chủ của những người dân chủ ở trong và ngoài nước buộc nhà cầm quyền cộng sản phải nhượng bộ thì tiến trình chuyển hóa có thể rút ngắn nhờ trung cầu dân ý.

Ba giả thuyết này thật ra cũng chỉ là điều mong ước dưới ánh sáng pháp lý hiện nay chưa có chỉ dấu nào cho thấy là sẽ xảy ra. Nhưng nếu chọn con đường pháp lý thì

nhờ có luật pháp, đam mê chính trị có thể được chế ngự để kết thúc bằng giao ước thay cho xung đột. Trừ phi sự xung đột này đã đạt tới mức gay gắt không còn giải quyết bằng luật pháp được nữa.

2. Phương hướng và mục tiêu tranh đấu của những người dân chủ ở ngoài nước.

Tưởng cũng không phải là điều quá đáng nếu chúng ta nói rằng đối với những người dân chủ Việt Nam giờ phút chân lý đã điểm. Nếu không thực sự bắt tay vào công việc một cách nghiêm túc thì e rằng sẽ bị chậm trễ trong cuộc hẹn với lịch sử.

Để bắt đầu từ chỗ bắt đầu, phải vạch ra ngay từ bây giờ phương hướng cho hoạt động trong tương lai. Và ở trong những phương hướng ấy, xác định một số mục tiêu cần đạt tới.

Về phương hướng, những người dân chủ Việt Nam trước hết và trên hết phải tập trung nỗ lực hình thành càng sớm càng tốt một lực lượng dân chủ có quy mô lớn, ngang tầm với nhu cầu của tình thế. Không thể có thay đổi chế độ nếu không có lực lượng để thay đổi nghĩa là chuyển hóa chuyên chế thành dân chủ. Đã đến lúc chấm dứt tình trạng lạm phát hội đoàn hữu danh vô thực. Chấn chỉnh hàng ngũ là một đòi hỏi cấp bách, tất nhiên chấn chỉnh không có nghĩa là thanh trừng loại bỏ mà là sắp xếp lại theo tinh thần đa nguyên, đa tâm nhưng có điều hợp.

Phương hướng thứ hai là công khai mở rộng phạm vi tranh đấu dân chủ vào tận trong nước, không có mặc cảm đối với cộng sản cũng như đối với chống cộng. Vì nhà cầm quyền cộng sản chủ trương độc quyền chính trị nên những người dân chủ Việt Nam không có cách nào khác hơn là phải hoạt động với tư cách những người đối lập "ở ngoài chế độ" để thanh toán chuyên chế và thay vào đó nền dân chủ đa nguyên.

Phương hướng thứ ba là tìm chỗ dựa quốc tế trên căn bản dân chủ tự do. Cuộc tranh đấu chống chuyên chế ở Việt Nam chẳng những để giải quyết những vấn đề của xã hội Việt Nam mà còn để góp phần vào sự ổn định, sự thịnh vượng chung ở trong vùng, xây dựng hòa bình cho cộng đồng quốc tế. Nhà cầm quyền cộng sản đang tận dụng lá bài ngoại giao khắp phía để duy trì chuyên chế. Không vì lý do gì mà những người dân chủ Việt Nam lại tự

cô lập mình để tự an ủi bằng những hình thức hoạt động thủ công nghiệp "mẹ hát con khen hay". Phải đem lại cho lực lượng dân chủ Việt Nam vóc dáng một nguồn sinh lực dồi dào cả về phẩm lẫn lượng có khả năng lôi cuốn sự hợp tác quốc tế trong việc xây dựng lại và mở mang nước Việt Nam.

Hai mục tiêu cụ thể mà những người dân chủ Việt Nam phải thực hiện cho kỳ được là:

Thứ nhất, hình thành được tổ chức Mặt Trận Dân Chủ đang manh nha ở trong cũng như ở ngoài nước. Mặt Trận này sẽ là nơi tập hợp của tất cả những ai muốn thanh toán chuyên chế, trở lực cuối cùng để khai thông lịch sử bất kịp trào lưu tiến hóa của nhân loại.

Thứ hai, thực hiện ngay tại chỗ nghĩa là ở nước ngoài, những nơi có người Việt sinh sống, một sinh hoạt dân chủ gương mẫu cho những người Việt ở trong nước. Muốn có được sinh hoạt như thế, điều kiện tiên quyết là phải ngăn chặn được mọi hành vi nhân danh bừa bãi, tiếm danh tiếm vị, coi thường đạo lý, coi rẻ nhân quyền, hạ thấp uy tín của cộng đồng người Việt ở nước ngoài, mở đường cho đạo quân nằm vùng của chuyên chế xâm nhập gây rối. Không có dân chủ, văn minh nếu không có sự tôn trọng đạo lý, nhân quyền.

Kiểm điểm thành tích mười năm đổi mới của cộng sản, những người dân chủ Việt Nam đã thấy rõ được hai điều.

Đảng cộng sản Việt Nam không có ý định từ bỏ chuyên chế, chỉ thay đổi những gì xét ra có lợi cho cho việc duy trì chuyên chế, bất chấp những hậu quả tai hại mà đất nước phải gánh chịu không những ở hiện tại còn cả trong tương lai.

Thế tranh đấu của những người dân chủ Việt Nam chưa bao giờ thuận lợi bằng bây giờ. Tiếc rằng những người dân chủ Việt Nam chưa sẵn sàng để lãnh trách nhiệm trước lịch sử.

Bản tổng kết của chuyên chế chẳng có gì là ngoạn mục. Nhưng bản tổng kết của chúng ta cũng không hơn gì bản tổng kết của đối phương.

Ghi nhớ công ơn của những chí hữu của chúng ta đang bị vùi dập trong lao tù cộng sản ở trong nước, chúng ta suy nghĩ, bàn thảo, rồi bắt tay vào việc, ước hẹn sẽ lập được một bản tổng kết mới mà tích sản sẽ vô cùng to lớn: sự ra đời của một nước Việt Nam đích thực dân chủ.

Trần Thanh Hiệp

Buồn và không buồn

LTS: Sau đây là một lá thư của cụ "Chuối Nấu" góp ý với bài "Cương lĩnh chính trị của đảng cộng sản: quyết tâm đưa đất nước vào bể tắc" của Nguyễn Gia Kiểng, đăng trong Thông Luận số 91, tháng 3-1996. Cụ Chuối Nấu cũng gửi kèm theo bài tường thuật cuộc họp báo của ông Hồng Hà, cắt từ báo Tuổi Trẻ.

Chuối Nấu là tên dùng ở các tiệm cà-phê của một vị lão thành đã từng nắm những vai trò hàng đầu trong nhiều biến cố lịch sử quan trọng. Cụ là một nhân vật rất quen biết trong nước cũng như hải ngoại. Chắc là vì tính hài hước của lá thư mà cụ đã sử dụng tên Chuối Nấu chứ cụ không sợ ai cả. Cũng nên biết là hiện nay nhiều quán cà-phê Sài Gòn trở thành những diễn đàn chính trị để các cụ cao niên tha hồ bàn chuyện đất nước. Và cũng tại đó người ta có những nguồn tin rất sốt dẻo và cũng rất chính xác.

Thư ông Nguyễn Gia Kiểng,

- Ông có đọc tờ báo Tuổi Trẻ, số ra ngày thứ năm 11 tháng tư 1996 không?

- Hỏi chi vậy?

- Để coi ông có đọc bài nói về cuộc "họp báo công bố dự thảo báo cáo chính trị của BCH TƯ Đảng trình Đại hội 8" không mà.

Thư ông,

Tôi cắt trộn vụn bài báo, gửi cho ông ngày là... (mà làm sao ông lại không có).

(LTS: Xem nguyên văn bài phỏng vấn của Hồng Hà đăng trên Tuổi Trẻ 11-4-1996 trong số này)

Thư ông Nguyễn Gia Kiểng,

Cái ông đang đọc là của người Sài Gòn ngồi quán cà phê. Vừa rồi nó được người ta "rải" cho bài "Tìm hiểu báo cáo chính trị của Đại hội VIII" của ông. Người tiệm nước cảm kích lắm, vì nó là người thành phố và là người có lòng. Thành phố là chỗ đông người vậy mà ai là "kẻ có lòng", có tâm tư, đều cảm thấy mình cô độc, bơ vơ giữa quần chúng nhưng nhúc. Nó lại đang hít thở bầu trời ô nhiễm bởi sự đánh trống thổi kèn cho Đại hội VIII.

Xin lỗi ông, tôi nói ngay. Tôi đọc bài ấy của ông. Đọc tới: "công bằng xã hội phải thể hiện ở cả khâu phân phối hợp lý tư liệu sản xuất lẫn ở khâu phân phối kết quả sản xuất". Câu mà ông trích "báo cáo chính trị", ông buông thả ra: "Người đọc không khỏi cau mày buồn cho đất nước bị rơi vào tay những cấp lãnh đạo như thế". Tôi không buồn (dạ xin lỗi quốc dân đồng bào, vì là người "làm bài" báo cáo ấy, họ có hiểu gì về cái họ phải viết đâu). Tôi có phải chứng minh không?

- Chứng minh đi!

Ông Hồng Hà này (không phải Lê Hồng Hà bị bắt) trả lời làm cho người ta chột nghĩ: Sao mà quan liêu! Quan liêu là giải quyết vấn đề một cách quan liêu! Sao mà quan cách! Là theo cách thông thường của ngôn ngữ ngành ngoại giao. Mấy câu hỏi của các bạn đều là những vấn đề mà Đại hội 8 sẽ quan tâm và về dài về lâu mới thấy rõ.

Nhưng người Sài Gòn nào biết ông Hồng Hà, bí thư Trung ương đảng này, cùng một lượt với Hà Nghiệp, trợ lý của Đỗ Mười, với Phan Đình Diệu, ủy viên Trung ương Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam, đã từng viết một bản góp ý kiến với Đảng về cơ chế chính trị và vận vận... thì người ta cho là ông ta xỏ Đảng.

Những trả lời của ông gộp lại nói lên được: Đảng nói gì, tôi đây là bí thư Đảng đây mà, có hiểu mô tê.

Người Sài Gòn đang buồn trong nỗi cô đơn, nghe vậy không lấy làm buồn. Mà buồn cái gì kia chứ! Chỉ biết buồn "cho đất nước bị rơi vào tay những người như thế". Lời của ông nói đó, tôi lấy để rằng: Người đang buồn, vì cái đảng "nguồn gốc của mọi sự thắng lợi của đất nước" từ lâu rồi, dần dần chuyển biến thành một tổ chức xã hội, một đoàn thể xã hội có mục đích làm một việc gì đó, như hội Lãng Ông, như tổ chức xóa đói giảm nghèo. Chớ đảng gì mà không còn nói được mục tiêu lý tưởng? Cụ thể là ông Hồng Hà, bí thư kia, đại diện để nói cả lăm về phương hướng, mục tiêu của chủ nghĩa xã hội của TA.

Cũng đáng buồn thật, cái điều 4 của Hiến pháp cũng không làm cho đoàn thể ấy vì dân mà lãnh đạo Nhà nước. Chỉ thấy hiện nay, từ Bắc xuống Nam, đã lấy đoàn thể ấy làm môi trường mà

bọn tư sản mại bản mọc ra và mặc nhiên nắm quyền hành. Người Sài Gòn gọi tư sản mại bản ở miền Bắc là tư sản mại bản Ba Đình. Chứ "đình" gieo ý nghĩ thuộc con ông cháu cha.

Còn ở miền Nam thì có tư sản mại bản Bến Nghé. Chứ "nghé" gieo ý nghĩ trâu quậy vùng bùn, một cơ chế hành chánh lúc nhúc ma-phia, tham nhũng không biết sợ tù, miễn là lo được gia tài để lại cho con, để chúng sống sung sướng hơn người ta, mà coi chế độ hiện nay sẽ đổ cách nào. Trong khi đó đám tư sản Ba Đình đang bập bẹ nói câu lưu truyền của Hoàng Cao Khải: "chết sống mặc bay, tiền thầy bỏ túi".

Người Sài Gòn đang trầm ngâm buổi sáng thấy trong "phần" café nhiều giọt - giọt mồ hôi nước mắt của dân. Bao nhiêu người đói! Bao nhiêu người thất nghiệp! Bao nhiêu người trốn bỏ miền Bắc vào đây nằm ngủ khắp các nẻo đường!?...

Đoàn thể xã hội mà đang còn lạm xung cộng sản, bề nào các anh cùng đổ.

Xin các anh hãy nghĩ. Mè bớt nhánh đi. Để cho cây cổ thụ đổ không để quệp cây nhỏ chung quanh.

Vừa nghĩ vậy, vừa nghĩ tới ý kiến của Võ Văn Kiệt, sao không thấy tư tưởng đòi khát tự do và nhân quyền được phản ánh vào các kiệt tác báo cáo chính trị lần Đại hội 8 này vậy?

Thư ông,

Đọc bài ông, cảm kích tình người xa đất nước, nhớ nước, tôi viết đáp tình người cùng nỗi giống Tiên Rồng, như ý kiến thô thiển và gỏi ông.

Chuối Nấu

Hồng Hà hợp báo công bố cương lĩnh chính trị của ĐCSVN

LTS: Chúng tôi xin phép báo Tuổi Trẻ đăng lại nguyên văn bài ghi chép cuộc họp báo của ông Hồng Hà, bí thư Trung ương đảng, trong dịp ông thay mặt Ban chấp hành Trung ương ĐCSVN công bố các tài liệu thảo trình Đại hội VIII ngày 9-4-1996.

Ông Hồng Hà là một "nhà báo cộng sản" đầy kinh nghiệm. Ông đã từng là tổng biên tập báo Nhân Dân trong nhiều năm và hiện là trưởng ban Ngoại giao Trung ương đảng. Kinh nghiệm làm báo đảng và làm ngoại giao đảng đã cho ông Hồng Hà một triết lý. Triết lý đó là trả lời để không trả lời. Tuy vậy cái lưỡi gươm của ông Hồng Hà không mấy điều luyện. Ông vẫn nói những câu ngắn gọn, nghịch lý, đáng lẽ không nên nói ngay cả ở cửa miệng một cấp lãnh đạo cộng sản chính thống. Trả lời một câu hỏi của tuần báo Asia Financial Week (mà Tuổi Trẻ không ghi lại) là đảng cộng sản có chủ trương tăng thêm phần của kinh tế quốc doanh trong sinh hoạt kinh tế, ông Hồng Hà đáp ngắn gọn: "Đúng như thế". Nhưng ngay sau đó, trả lời câu hỏi của báo Far Easter Economic Review, ông lại xác nhận đảng cộng sản khuyến khích cổ phần hóa (tức là giải tư toàn phần hay một phần) các xí nghiệp quốc doanh.

Độc giả cũng có thể lưu ý một câu trả lời ngộ nghĩnh của ông Hồng Hà: "Đảng viên không được làm kinh tế tư bản tư nhân, nghĩa là không được tham gia bóc lột". Ông Hồng Hà tuyên bố: "Kinh tế tư nhân cứ yên tâm mà làm ăn lâu dài". Nhưng làm sao kinh tế tư nhân có thể yên tâm mà làm ăn lâu dài khi nó bị coi là bóc lột?

Những câu hỏi khác của ông Hồng Hà đều chỉ là những câu mà cụ Chuối Nấu gọi là những câu nói "cà lăm".

"Mô hình và mục tiêu xây dựng CNXH được xác định như thế nào?"

Dưới tựa ấy, có mấy dòng "Lời tòa soạn" in rất đậm: "Sáng 9-4 tại Hà Nội, Ban bí thư Trung ương Đảng đã họp báo giới thiệu dự thảo báo cáo chính trị của BCH/TƯ khóa 7 trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 8 của Đảng và việc công bố văn kiện này để lấy ý kiến đóng góp của nhân dân. Trước hàng trăm nhà báo trong nước và quốc tế, bí thư Trung ương Đảng, trưởng Ban đối ngoại Trung ương Hồng Hà đã trả lời nhiều câu hỏi của các nhà báo, Tuổi Trẻ, xin lược ghi một số câu hỏi và trả lời chính".

Mô hình và mục tiêu xây dựng CNXH?

Tuổi Trẻ: Đảng ta chủ trương đổi mới kinh tế, xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, phải đi đôi với tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước theo định hướng XHCN. Vậy định hướng XHCN là như thế nào? Mô hình và mục tiêu xây dựng CNXH sẽ được Đại hội 8 xác định trong giai đoạn tới có khác với khái niệm mà trước đây chúng ta vẫn tiếp nhận?

- CNXH có những đặc trưng của nó. Muốn xây dựng CNXH với đầy đủ những đặc trưng đó thì phải trải qua một thời kỳ dài. Dự thảo báo cáo chính trị trình Đại hội 8 sắp tới đã đưa ra những phương hướng, chủ trương và giải pháp lớn để từng bước thực hiện những đặc trưng đó trên đất nước VN. Đó gọi là xây dựng đất nước theo định hướng XHCN.

Tuổi Trẻ: Một trong những mục tiêu công cuộc đổi mới của VN là xây dựng và củng cố nhà nước pháp quyền. Nghĩa là lấy việc tuân thủ luật pháp làm nền tảng cho việc điều hành đất nước. Đồng thời chúng ta cũng xác định: Đảng ta là đảng cầm quyền. Xin đồng chí giải thích rõ mối quan hệ này và làm thế nào để Đảng ta vừa là người lãnh đạo lại vừa thực thi luật pháp?

- Đảng tăng cường vai trò lãnh đạo của mình, nhưng đồng thời phát huy vai trò Nhà nước, xây dựng và củng cố nhà nước pháp quyền. Trong dự thảo báo cáo chính trị cũng đã nói rõ: Đảng phát huy vai trò quyền lực của Nhà nước, nhưng không điều hành thay Nhà nước.

Phát thanh và truyền hình Hà Nội: Mục tiêu đến năm 2020 đã được dự thảo báo cáo chính trị xác định là nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp. Đề nghị đồng chí giải thích rõ cơ bản nghĩa là thế

nào?

- Sẽ có một nền công nghiệp hiện đại, có cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiến bộ và phù hợp với trình độ của các lực lượng sản xuất, có đời sống vật chất và tinh thần cao, có nền quốc phòng và an ninh vững chắc. Tóm lại, có các ngành công nghiệp cơ bản hình thành, đặc biệt là công nghiệp nặng.

Báo Nhân Dân: Cơ sở nào để xác định việc huy động vốn xây dựng đất nước là "vốn trong nước là quyết định, vốn ngoài nước là quan trọng"?

- Công cuộc xây dựng đất nước, như dự thảo báo cáo chính trị đã nêu, có nhiều khó khăn. Một trong những khó khăn là chúng ta thiếu vốn, vì vậy dự thảo báo cáo chính trị cũng đề ra là phải tập trung huy động mọi nguồn vốn trong nước, đồng thời tranh thủ vốn nước ngoài để công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Dự thảo báo cáo chính trị còn nêu một thiếu sót của chúng ta vừa qua là tình trạng lãng phí. Vì vậy năm năm tới chúng ta làm sao phải tuyên truyền giáo dục nhân dân để tập trung vốn cho đầu tư và phát triển.

Kinh tế tư nhân đứng ở đâu trong nền kinh tế

AFP: Trong các chuyến thăm VN gần đây, nhiều chuyên gia nước ngoài khuyến cáo rằng để đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, VN cần tăng cường vai trò kinh tế tư nhân. Tuy nhiên dự thảo báo cáo chính trị lại xác định việc tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước đối với nền kinh tế. Có phải VN muốn hy sinh đi một chút nào đó của sự tăng trưởng kinh tế để đảm bảo vai trò lãnh đạo của Nhà nước?

- Trong dự thảo báo cáo chính trị đã nêu lên những thành tựu, đồng thời cũng chỉ ra những thiếu sót. Trong những thiếu sót đó có vấn đề vấn đề quản lý của Nhà nước,

Quản lý của Nhà nước được tăng cường là nhằm tạo điều kiện để phát triển sản xuất và cho các nhà đầu tư nước ngoài vào VN làm ăn thuận tiện hơn.

AP-Dow Jones (Mỹ): Kinh tế tư nhân (KTTN) sẽ chiếm một vị trí như thế nào trong nền kinh tế của VN?

- Về vai trò của nền KTTN đã được dự thảo báo cáo chính trị ghi rõ: KTTN cứ yên tâm mà làm ăn lâu dài.

Financial Times (Anh): KTTN ở VN được hoạt động trong những lĩnh vực cụ thể nào?

- KTTN có thể được hoạt động trong nhiều lĩnh vực như kinh tế, thương mại, dịch vụ...

FEER (Hồng Kông): Dự thảo báo cáo chính trị có nêu tăng cường vai trò quản lý của nhà nước theo định hướng XHCN. Vậy thì vấn đề cổ phần hóa (CPH) được xem xét ra sao?

- Trong dự thảo báo cáo chính trị cũng đã nói đến việc khuyến khích CPH các doanh nghiệp nhà nước. Đây là việc làm còn hết sức khó khăn, nhưng Đảng khuyến khích quá trình này. Còn cụ thể thế nào sẽ do Đại hội 8 quyết định.

Đảng viên có được làm kinh tế tư bản tư nhân (KTTBTN)?

Tuổi Trẻ: Một trong những vấn đề được bàn cãi nhiều là với tư cách là một công dân, đảng viên có được tham gia làm KTTBTN không? Đề nghị đồng chí nói rõ thêm vấn đề này?

- Người đảng viên với tư cách là công dân phải tôn trọng luật pháp của Nhà nước, nhưng đồng thời lại phải tôn trọng điều lệ và kỷ luật của Đảng. Trong điều lệ hiện hành cũng như dự thảo điều lệ sửa đổi sắp tới trình đại hội vẫn ghi: "Đảng viên không được làm KTTBTN". Nghĩa là không được tham gia bóc lột.

Tạp chí Công tác Tư tưởng Văn hóa:
Làm thế nào để xác định được đảng viên có tham gia bóc lột hay không, khi trong thực tế có đảng viên có vợ (hoặc con) là chủ xí nghiệp tư bản tư nhân hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn? Tại sao kinh tế tiểu chủ thì được còn KTTBTN thì đảng viên lại không được tham gia?

- Đây là vấn đề thảo luận sôi nổi nhất ở các cuộc họp Đảng bộ các địa phương trong mấy tháng qua. Đây cũng là đề tài của một công trình nghiên cứu từ mấy năm nay, nhưng chưa đi tới được kết luận. Cụ thể vấn đề này sẽ được giải quyết ra sao chúng ta chờ đại hội xem xét.

Nguy cơ nào cho công cuộc đổi mới ?

Tuổi Trẻ: *Đại hội Đảng 8 sắp tới có tiếp tục coi bốn nguy cơ mà Hội nghị toàn quốc giữa nhiệm kỳ (1-1994) đã xác định là những nguy cơ đe dọa thành công của công cuộc đổi mới ở nước ta?*

- Dự thảo báo cáo chính trị vẫn tiếp tục xác định các nguy cơ đó và trật tự các nguy cơ không có gì thay đổi.

Asia Times: *Trong quá trình mở cửa của VN, chúng tôi nghe nhiều tới khái niệm "diễn biến hòa bình". Trong các bài phát biểu gần đây, lãnh tụ Trung Quốc Giang Trạch Dân cũng có nói tới khái niệm này. Có người cho rằng hình như đang hình thành một liên minh Trung-Việt để chống lại diễn biến hòa bình. Xin ngài cho biết ý kiến về vấn đề này?*

- VN có đường lối độc lập tự chủ của VN. Đảng chúng tôi đề ra nhiệm vụ của toàn Đảng và toàn dân là căn cứ vào tình hình thực tiễn của VN.

Đài THVN: *Trong quá trình mở cửa giao lưu với bên ngoài, làm thế nào để vừa giữ được bản sắc văn hóa dân tộc lại vừa tiếp thu được tinh hoa của văn minh thế giới?*

- Dự thảo báo cáo chính trị đã chỉ rõ: chúng ta phải giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời tiếp thu những tinh hoa của thế giới. Vì vậy trong khi thi hành chính sách mở cửa có những mặt tốt, nhưng đồng thời cũng có những mặt tiêu cực về văn hóa. Điều này rất được coi trọng trong dự thảo báo cáo chính trị.

Vấn đề nhân sự đại hội được giải quyết ra sao ?

AP-Dow Jones: *Khi nào thì Đại hội Đảng 8 được tiến hành.*

- Đại hội Đảng 8 sẽ được tiến hành vào giữa năm 1996.

Báo Đại Đoàn Kết: *Vấn đề nhân sự của đại hội sẽ được giải quyết ra sao? Đội ngũ cán bộ lãnh đạo có được trẻ hóa không?*

- Về vấn đề nhân sự, chúng ta sẽ thực hiện phương châm: kết hợp các độ tuổi, kết hợp các thế hệ, bảo đảm tính ổn định, liên tục và kế thừa. Nhưng Trung ương Đảng cũng rất chú ý đến vấn đề trẻ hóa đội ngũ lãnh đạo.

Lê Thọ Bình ghi

Vốn đầu tư và sự phát triển bền vững Việt Nam

Hiện nay ở Việt Nam, vốn đầu tư ở trong tình trạng thiếu thốn nghiêm trọng và đồng thời dựa rất nhiều vào các nguồn bên ngoài. Thực vậy, vốn đầu tư thiếu nên tỷ trọng đầu tư trong nước chỉ tương đương với 10-11% tổng sản lượng nội địa (GDP). Mức đầu tư này còn quá thấp khi ta biết rằng kinh tế Việt Nam muốn đi vào giai đoạn cất cánh thì đầu tư trong nước phải tối thiểu bằng 25% GDP, cũng như khi ta so sánh với Đài Loan có tỷ trọng đầu tư trong nước bằng 20-30% trong thời kỳ 1970-75, Đại Hàn có tỷ trọng 20-25% trong những năm 1965-70, Nam Dương 18-20% trong giai đoạn 1975-80. Ngoài ra đầu tư của Việt Nam cũng dựa vào vốn nước ngoài gồm đầu tư trực tiếp (FDI) và viện trợ phát triển (ODA). Hiện nay, đầu tư nước ngoài nhiều hơn đầu tư trong nước một chút và nhờ vậy tỷ trọng đầu tư bằng vốn trong và ngoài nước tương đương với 20-21%.

Tại Hội Nghị Các Nhà Tài Trợ Quốc Tế ở Hà Nội, tháng 9-1993, chính phủ Việt Nam đã ước tính nhu cầu đầu tư của Việt Nam trong những năm 1991-2000 tổng cộng là 40 tỷ USD, một nửa là vốn trong nước, nửa kia là vốn nước ngoài. Gần đây hơn, vào cuối năm vừa qua, Bộ Kế Hoạch và Đầu Tư ước tính lại nhu cầu đầu tư là hơn 40 tỷ USD cho thời kỳ 1996-2000. Như thế, nhu cầu đầu tư được định lại cao hơn trước gần gấp hai lần. Tỷ lệ đầu tư trong nước với đầu tư nước ngoài vẫn là 1-1, tức là rất cao nếu so sánh với Đại Hàn có tỷ lệ 3-1 trong giai đoạn 1965-73, Phi Luật Tân có tỷ lệ 5-1 trong giai đoạn 1974-80, Thái Lan có tỷ lệ 5-1 và Mã Lai có tỷ lệ 9-1 cùng trong giai đoạn 1981-89

Nhu cầu đầu tư của Việt Nam trong giai đoạn 1996-2000 được ước lượng như sau (theo tỷ USD):

	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	Tổng cộng vốn
Đầu tư nhà nước	8-9	7-8	15-17
Đầu tư tư nhân	10-12	12-14	22-26
Tổng cộng đầu tư	18-21	19-22	37-43

Để thỏa mãn nhu cầu đầu tư từ nay tới năm 2000, trên nguyên tắc, tổng số vốn huy động từ mọi nguồn (trong và ngoài nước) từ khoảng 5 tỷ USD năm 1996 phải tăng lên hơn 10 tỷ USD năm 2000, một nửa là vốn trong nước, nửa kia là vốn nước ngoài. Căn cứ trên thực trạng huy động tiết kiệm và tạo các nguồn vốn trong nước hiện thời thì không có triển vọng thực hiện được số đầu tư bằng vốn trong nước (khoảng 2,5 tỷ USD) như mong muốn. Còn đối với đầu tư bằng vốn nước ngoài, thì tương đối, mục tiêu có nhẽ ở trong tầm tay hơn. Như vậy, tỷ lệ đầu tư trong nước với đầu tư nước ngoài khó có thể bằng 1-1 mà trái lại có chiều hướng trở thành 4-5 hoặc bất lợi hơn.

Hiện trạng vốn đầu tư ở Việt Nam

Năm 1995, vốn đầu tư trong nước bằng độ chừng 10-11% GDP, tương đương với khoảng 1,6 tỷ USD. Vốn đầu tư nước ngoài ước lượng là ngót 2 tỷ USD. Như vậy tổng số đầu tư từ mọi nguồn bằng 20% GDP. Vài con số dưới đây cho thấy hiện trạng vốn đầu tư không lành mạnh và về lâu dài không tốt cho sự phát triển bền vững Việt Nam:

	Hiện trạng	Mục tiêu
Tỷ lệ đầu tư trong nước/ GDP	10-11%	25-30%
Tỷ lệ đầu tư trong nước / đầu tư nước ngoài (FDI + ODA)	4-5	5-1
Tỷ lệ vốn trong nước / đầu tư trực tiếp (FDI)	1-3	3-1

Như vậy, vốn trong nước thiếu hụt một cách nguy kịch. Một nhà kinh doanh Nhật hoạt động ở Việt Nam nhận xét thẳng thừng rằng doanh nhân nước ngoài liên doanh với Việt Nam sẽ gặp những đối tác, có đất và ... tiền nợ (nước ngoài) để đóng góp, hợp tác trong những dự án chung! Chẳng thế mà trong hầu hết các dự án hợp doanh với nước ngoài

phía Việt Nam luôn luôn đóng góp bằng nhà đất tương trưng 1/3 số vốn của dự án.

Tiết kiệm và huy động tiết kiệm ở Việt Nam

Tình trạng thiếu vốn ở Việt Nam đã khiến nhu cầu huy động tiết kiệm trong nước rất cấp bách và trở thành một yếu tố then chốt có ảnh hưởng quyết định đối với sự phát triển bền vững Việt Nam. Ở Việt Nam, tổng số tiết kiệm tích lũy trong dân chúng bao nhiêu thì không ai biết chính xác. Tuy nhiên, có vài tính phỏng cho rằng tổng số tiết kiệm tích lũy dưới mọi hình thức (tiền nhàn rỗi, tiền gửi, ngoại tệ, vàng, quý kim, ...) ở trong nước là khoảng 10 tỷ USD (*Vietnam Investment Review*, 23-29 tháng 10-1995). Còn các loại hình tiết kiệm như thế nào thì cũng không ai biết rõ. Theo số liệu điều tra năm 1994 của Ủy Ban Kế Hoạch Nhà Nước và Tổng Cục Thống Kê thì người dân Việt Nam (nhưng theo chúng tôi có lẽ là dân ở các thành thị thì đúng hơn) có khuynh hướng tiết kiệm theo những loại hình như sau:

- 70% gia đình có tiết kiệm và để dành tiền
- 44% gia đình tiết kiệm bằng cách trữ vàng hoặc vật quý khác
- 20% tiết kiệm bằng cách xây cất và mua nhà đất
- 6% gia đình để tiền tiết kiệm ký thác ở các ngân hàng

Bởi khuynh hướng tiết kiệm của người dân như thế, nên việc huy động tiết kiệm, thiết lập thị trường vốn trong nước không dễ dàng, nếu không muốn nói rất khó. Huy động tiết kiệm bằng những biện pháp thuần túy thuộc về lãnh vực tài chính và tiền tệ chắc chắn không có hiệu suất cao. Muốn thành công, cần có những quyết định tinh tế, những biện pháp sáng tạo, những sửa đổi đúng chỗ đúng lúc. Kế hoạch huy động tiết kiệm và thiết lập thị trường vốn cần có những chương trình thực hiện sắp xếp ăn khớp với nhau. Trong thực tế, những nỗ lực và biện pháp có từ 1992 tới nay chưa đem lại những thành quả phải có hoặc mong chờ. Hình thức huy động tiền gửi ngân hàng đã thực sự tạo ra một thị trường vốn nhưng còn nhỏ hẹp. Những hình thức huy động khác thì chưa thiết lập được những thị trường vốn thực sự bởi sự giao dịch giữa bên mua với bên bán chung quy chỉ có Ngân Hàng Nhà Nước, các ngân hàng thương mại Việt Nam và ngoại quốc mà một số nhỏ doanh nghiệp quốc doanh hoặc cổ phần. Riêng dự án trung tâm giao dịch chứng khoán chuẩn bị nhậm chức cách đây hai năm với sự giúp đỡ và cố vấn của nhiều chuyên gia châu Á và châu Âu và dự tính thành lập và tiến hành trong thời gian 1995-97 tới nay vẫn chưa thấy xuất hiện.

Thị trường tiền gửi mới phôi thai ở Việt Nam. Song song nhiều hình thức huy động tiết kiệm khác cũng đã xuất hiện hoặc đang được đề khởi như trái phiếu chính phủ, kỳ phiếu và trái phiếu ngân hàng, cổ phiếu doanh nghiệp, tín phiếu kho bạc, thị trường chứng khoán. Hiện tại, những hình thức huy động tiết kiệm này tiến hành không đều nhau, chẳng hạn chương trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước còn ở mức thí điểm, tín phiếu kho bạc phát hành nhỏ hẹp, thị trường chứng khoán còn dậm chân. Chung quy việc huy động tiết kiệm gặp nhiều hạn chế, vướng nhiều trở ngại.

Thị trường tiền gửi ngân hàng

Thị trường tiền gửi ở Việt Nam dựa vào hệ thống ngân hàng thương mại gồm có 4 ngân hàng nhà nước, 19 ngân hàng cổ phần 5 ngân hàng liên doanh với nước ngoài và 55 ngân hàng ngoại quốc (18 có chi nhánh và 37 có phòng đại diện). Tiền dân chúng tiết kiệm hàng năm ước lượng khoảng 21.000 tỷ đồng, tương

đương với 1,8 tỷ USD (10% GDP). Nhưng hệ thống ngân hàng thông qua thị trường tiền gửi chỉ huy động được khoảng 3.400 tỷ đồng (16% tiết kiệm dân chúng). Theo báo *Vietnam News*, ngày 26-12-1995, trong số tiền gửi này có 720 tỷ đồng (65 triệu USD) là tài khoản của 38.000 chương mục cá nhân người Việt lẫn người nước ngoài (trong đó đã có 10.800 chương mục của nhân viên các ngân hàng). Bài báo còn cho biết 30% tài khoản các chương mục cá nhân (216 tỷ đồng tương đương 19 triệu USD) thuộc về người nước ngoài. Hiềm nhiên, hệ thống ngân hàng tuy là hình thức thông thường và mở rộng nhất để huy động tiền nhàn rỗi của dân vẫn chưa gây nhiều tin tưởng và thiếu sức lôi kéo. Sở dĩ tình trạng như vậy là bởi nhiều nguyên do, trong đó có, ngoài các nguyên do thuộc về tập quán và tâm lý, xã hội và luật pháp, những nguyên do khác thuộc lãnh vực tài chính và tiền tệ sau đây:

- Ngân Hàng Nhà Nước ấn định lãi suất quá cao: trong khi lạm phát theo số liệu chính thức là khoảng 11-13%, Ngân Hàng Nhà Nước ấn định lãi suất cho vay tối đa là 2,1% một tháng (25,2% một năm) và lãi suất tiền gửi từ 1,4% một tháng (16,8% một năm) trở lên. Trong thực tế, thì các lãi suất còn cao hơn thế nữa: lãi suất cho vay lên tới 2,5-2,7% một tháng (30-32% một năm) và lãi suất tiền gửi là 1,4-1,7% một tháng (17-20% một năm).

- Khoảng cách giữa lãi suất tiền gửi và lãi suất cho vay quá lớn, lên tới 8,4% một năm nếu dựa theo mức lãi suất do Ngân Hàng Nhà Nước ấn định, 12-13% nếu căn cứ trên lãi suất do các ngân hàng thương mại áp dụng.

- Không có quan hệ kết nối tiết kiệm với đầu tư: bởi cách biệt giữa lãi suất tiền gửi với lãi suất cho vay quá cao, nên xảy ra hiện tượng người dân có tiền muốn gửi ngân hàng và những doanh nghiệp cần vốn không gặp nhau được. Dân gửi tiền ngân hàng ít vì lãi suất không hấp dẫn và doanh nghiệp cũng chẳng ham vay mượn ngân hàng vì lãi suất cao không gánh vác nổi, dù vay dài hay ngắn hạn.

Từ đầu năm 1996, Ngân Hàng Nhà Nước đã giảm lãi suất cho vay tối đa từ 2,1% một tháng (25,2% một năm) xuống 1,75% một tháng (21% một năm) và đồng thời đã quy định chênh lệch lãi suất tiền gửi với lãi suất cho vay ở mức 0,35% một tháng (4,2% một năm).

Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước

Hình thức huy động tiết kiệm này nhằm mục đích chuyển hóa tài sản quốc doanh thành tư doanh. Chương trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước hiện nay còn ở mức thí điểm và chỉ được áp dụng cho 5 doanh nghiệp quy mô nhỏ, ít vốn, lãnh vực hoạt động không quan trọng. Vốn tổng cộng của 5 doanh nghiệp nhà nước này là 37,6 tỷ đồng (khoảng 3,4 triệu USD). Chương trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước mang nặng tính chất dò dẫm bởi thiếu nhiều điều và về nhiều phương diện, chẳng hạn như thiếu văn bản chỉ đạo rõ ràng, cơ sở pháp lý chuyển đổi quyền sở hữu chưa hoàn chỉnh. Theo báo *Khoa học Kỹ Thuật Kinh Tế* ngày 1-2-1996, nhiều mặt của vấn đề không được xác định rành mạch, đôi chỗ còn mâu thuẫn với nhau. Quy trình cổ phần hóa phức tạp, phương thức định giá doanh nghiệp lỏng lẻo, thủ tục hành chính chứng nhận chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần không thống nhất. Toàn bộ chương trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước chưa có tính chất hệ thống, đặc biệt về lãnh vực thẩm quyền quyết định và xử lý chính sách bởi các

cơ quan nhà nước.

Trong những điều kiện như thế, chương trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước bị trì trệ và không gây sự hưởng ứng tích cực là điều tất nhiên. Ngoài ra chương trình có tầm vóc thu hẹp và đơn điệu vì chỉ chủ trương bán một phần trị giá doanh nghiệp nhà nước, không dự tính áp dụng hình thức khác như phát hành cổ phiếu bán cho tư nhân nhằm thu hút tiết kiệm tư nhân và đồng thời tăng vốn và trị giá của doanh nghiệp.

Những thiếu sót của chương trình chưa được quan tâm đúng mức và giải quyết thỏa đáng. Trái lại, cứ theo chương trình đã đề ra, các Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố tiếp tục chăm lo lập danh sách các doanh nghiệp nhà nước để cổ phần hóa. Riêng tại thành phố Sài Gòn, cuối năm 1995 vừa qua, Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố đã chọn 34 doanh nghiệp nhà nước để cổ phần hóa, gồm có 26 đơn vị ngành công nghiệp 2 ngành giao thông, 2 ngành nông nghiệp, 2 ngành xây cất, 1 ngành biến chế hàng xuất khẩu và 1 ngành khách sạn du lịch. Thật khó nghĩ rằng chương trình cổ phần hóa 34 doanh nghiệp nhà nước của thành phố Sài Gòn sẽ là mẫu mực tốt cho cả nước.

Trên lý thuyết, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước là một chủ trương có mục đích tốt (huy động tiết kiệm của dân, tăng vốn cho doanh nghiệp, tạo động lực mới cho công tác sản xuất và phát triển), nhưng trong thực tế, tinh thần của chương trình thiếu hẳn đúng đắn. Hoặc lợi dụng chương trình, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước sản xuất tương đối có hiệu quả và chuyển nhượng cho thân nhân với giá thấp. Hoặc cổ phần hóa những doanh nghiệp nhà nước hoạt động cầm chừng, yếu kém, thua lỗ, không có khả năng cạnh tranh với chủ ý thu hồi tiết kiệm của dân chứ không với mục đích tốt là cơ cấu lại doanh nghiệp ngõ hầu nâng cao quản lý và hiệu suất.

Nhìn thẳng và khách quan vấn đề thì phải kết luận rằng chủ trương cổ phần hóa (chia doanh nghiệp thành nhiều phần và bán từng phần cho tư nhân) hay tư nhân hóa (chuyển hóa trực tiếp toàn phần một doanh nghiệp nhà nước thành doanh nghiệp tư nhân) doanh nghiệp nhà nước trong những điều kiện hiện nay chắc chắn không thể trở thành một hình thức huy động đồng đảo tiết kiệm và vốn đầu tư.

Thị trường trái phiếu và tín phiếu

Trái phiếu và tín phiếu bắt đầu phát hành ở Việt Nam từ tháng 7-1994 gồm có những loại sau đây: trái phiếu chính phủ, công khố phiếu (trái phiếu kho bạc), tín phiếu ngân hàng thương mại, trái phiếu doanh nghiệp nhà nước, trái phiếu thành phố, trái phiếu xây dựng những công trình quan trọng.

Thị trường trái phiếu và tín phiếu hiện nay phát triển tới trình độ nào thì khó ước lượng một cách xác thực. Một bài viết trong báo *Vietnam Economic Review* (3-9 tháng 11-1995) thuật lại rằng theo thống đốc Ngân Hàng Nhà Nước thì mệnh giá của tổng số trái phiếu và tín phiếu còn giá trị và vẫn lưu hành là 2.000 tỷ đồng (182 triệu USD). Nhiều dấu hiệu và số liệu thu góp được cho thấy thị trường trái phiếu và tín phiếu Việt Nam còn nhỏ hẹp, nhất là khi so sánh với nhu cầu huy động vốn trong nước, chẳng hạn như:

- Tại Hà Nội, tổng số trái phiếu, tín phiếu, kỳ phiếu phát hành bởi tất cả các ngân hàng và lưu hành đầu năm 1995 trị giá khoảng 850 tỷ đồng (77 triệu USD).

- Bốn cuộc bán đấu giá trái phiếu kho bạc cho các ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng (tháng 6 tới tháng 8-1995) đã huy động được 240 tỷ đồng (22 triệu USD).

- Trong năm 1994, tại thành phố Sài Gòn, tổng số trái phiếu và tín phiếu do các tổ chức tín dụng phát hành cộng với số trái phiếu kho bạc trị giá tổng cộng là 3700 tỷ đồng (336 triệu USD).

- Trong tháng 12-1994, Ngân Hàng Công Thương đã phát hành và bán ra ngoài một tín phiếu trị giá 2 tỷ đồng (180.000 USD).

- Tính cho cả năm 1994, thông qua việc phát hành trái phiếu kho bạc, Ngân Hàng Nhà Nước đã huy động tổng cộng 1072 tỷ đồng (97 triệu USD).

- Vào tháng 7-1994, tổng trị giá trái phiếu kho bạc thuộc tài khoản Ngân Hàng Nông Nghiệp ước lượng là 48 tỷ đồng (4 triệu USD).

- Trị giá tổng số tín phiếu do Ngân Hàng Phát Triển và Đầu Tư đã phát hành và bán vào tháng 10-1994 là khoảng 31 tỷ đồng (2,8 triệu USD).

Bởi thị trường trái phiếu, tín phiếu nói riêng và thị trường huy động vốn nói chung hãy còn yếu kém nên tiết kiệm và

đầu tư trong nước còn là trở ngại hàng đầu trong công cuộc phát triển bền vững Việt Nam. *Tờ Thời báo kinh tế Sài Gòn* ra ngày 16-11-1995, trong bài "Đầu tư trong nước: nỗi lo còn đó" nhận định rằng bởi tiết kiệm và vốn huy động còn thấp nên "tỷ lệ 1-1 giữa đầu tư trong nước ngoài và đầu tư trong nước, tuy đã là một tỷ lệ cao so với nhiều nước đang phát triển khác, trong điều kiện hiện nay có trở thành 3-2 hay thậm chí chênh lệch hơn". Bài báo viết tiếp rằng tình trạng tiết kiệm và đầu tư thay vì phải thiết lập và mở rộng quan hệ gắn bó thiết yếu giữa tiết kiệm trong nước với đầu tư trong nước lại gây ảnh hưởng trái ngược khiến tiết kiệm trong nước không làm tròn vai trò nuôi dưỡng đầu tư trong nước.

Thị trường chứng khoán

Cách đây hơn hai năm, dự án thị trường chứng khoán Việt Nam đã được sửa soạn một cách sôi động. Theo kế hoạch thì trung tâm giao dịch chứng khoán phải được thiết lập từ 1995 và hoàn tất trong năm 1997. Nhưng tới nay, không có nguồn tin chính thức nào cho biết chắc chắn thị trường chứng khoán sẽ xuất hiện bao giờ. Vào cuối 1995 vừa qua, có nhiều tin trái ngược về việc khởi sự giao dịch chứng khoán. Ngân Hàng Nhà Nước tuyên bố trung tâm giao dịch chứng khoán sẽ bắt đầu hoạt động trong năm 1996, trong khi Bộ Tài Chính lại nói rằng không có triển vọng thị trường chứng khoán khởi sự trong năm 1996.

Ngay từ tháng 4-1994, những ai theo dõi dự án thị trường chứng khoán Việt Nam đã có những nhận định như: "Dự án có thật sao?", "Thị trường chứng khoán được chuẩn bị nhận nhịp trong sự thờ ơ", "Nên có luật lệ hoàn chỉnh trước khi thị trường chứng khoán ra đời", "Phải có hoàn cảnh và điều kiện thuận tiện nếu không thị trường chứng khoán sẽ mang tính cờ bạc, bị nạn đầu cơ đe dọa, bị sụp đổ vì không gây được niềm tin", ... Những lời lẽ này bây giờ nhắc lại thấy đúng vô cùng. Thực vậy, thị trường tiền gửi chưa đủ sôi động, cổ phần hóa doanh nghiệp còn ở mức thí điểm, thị trường trái phiếu và tín phiếu còn phôi thai, luật lệ rất thiếu sót và mập mờ, sử lý hoặc chế tài thiếu nghiêm minh cộng thêm cơ sở tối thiểu của "nền văn minh chứng khoán" (như công khai hóa thông tin, cung cấp thông tin đầy đủ, kiểm toán độc lập, tôn trọng thị trường ...) vắng bóng thì chắc chắn có rất ít triển vọng xây dựng một thị trường chứng khoán được

quản lý tốt và có hiệu quả trước năm 2000.

Nguồn vốn đầu tư nước ngoài

Bởi vốn trong nước thấp kém nên kinh tế Việt Nam phải trông chờ nhiều vào vốn đầu tư nước ngoài, cụ thể là đầu tư trực tiếp (FDI) và viện trợ phát triển (ODA).

Đầu tư trực tiếp nước ngoài từ khi có luật đầu tư nước ngoài đã gia tăng như sau (triệu USD).

	Vốn đăng ký	Vốn thực hiện
1988	366	60
1989	539	100
1990	596	200
1991	1288	260
1992	1938	535
1993	2777	1001
1994	4041	1722
1995	6600	1900

Đầu tư nước ngoài là một trong vài nét tương đối tươi sáng nhất (những nét kia là tỷ giá hối đoái đứng yên, sản lượng nội địa tăng mau, chỉ số giá tiêu dùng không quá đáng) trên bầu trời kinh tế Việt Nam.

Nhưng mặt trái của nó là sự phát triển kinh tế Việt Nam phụ thuộc mạnh vào các nguồn vốn nước ngoài (đó là chưa kể những mặt trái khác như góp vốn bằng cơ giới cũ, thổi phồng giá những cơ giới ấy...). Thêm nữa đầu tư nước ngoài tập trung vào những ngành thứ yếu thay vì những khu vực chủ lực vô cùng quan trọng đối với sự phát triển bền vững Việt Nam. Thí dụ tổng kết cho tới tháng 10-1995, ngành xây cất khách sạn, cao ốc và cơ sở giải trí chiếm 36% tổng số vốn đăng ký của các dự án đầu tư nước ngoài so với 39% của ngành sản xuất công nghiệp.

Còn đầu tư phát triển (ODA) thì đó là một hình thái vốn nước ngoài hướng vào đầu tư cơ sở hạ tầng và không khống chế hoặc chi phối kinh tế quốc gia. Hiện nay, đầu tư phát triển còn rất thấp vì Việt Nam thiếu khả năng tiếp nhận. Bằng chứng là mặc dù các nhà tài trợ quốc tế đã cam kết dành cho Việt Nam 1,8 tỷ USD năm 1994, 2,3 tỷ USD năm 1995, nhưng số tiền giải ngân chỉ là 400 triệu USD năm 1994, 700 triệu USD năm 1995.

Nhìn thẳng vấn đề tiết kiệm, đầu tư và phát triển bền vững Việt Nam, thì đất nước ta ở trong tình trạng vô cùng chênh vênh. Ấy là Việt Nam có nhu cầu **nâng**

cao sản xuất, phát triển kinh tế nhưng tiết kiệm và đầu tư trong nước yếu kém, nên phải dựa vào đầu tư trực tiếp nước ngoài. Như đã nói ở phần dẫn nhập tỷ lệ 1-1 giữa vốn đầu tư trong nước với vốn đầu tư nước ngoài quá cao. Tình trạng bất lợi này không thể kéo dài được vì có thể làm tiêu tan hy vọng Việt Nam trở thành "rồng con kinh tế" thứ năm của vùng Viễn Đông (nên lưu ý là Thái Lan chưa được thừa nhận là "rồng kinh tế").

Tiết kiệm, đầu tư và sự phát triển bền vững Việt Nam

Tiết kiệm và vốn đầu tư là yếu tố chủ chốt hàng đầu có tính cách quyết định đối với sự phát triển bền vững Việt Nam. Từ vài năm nay, chính phủ Việt Nam đã có một chương trình nhằm tạo vốn lớn về qui mô và phong phú về hình thức. Những chủ trương và biện pháp đề ra gồm có: mở rộng thị trường tiền gửi ngân hàng, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, xây dựng thị trường trái phiếu và tín phiếu, thành lập thị trường tiền Việt Nam liên ngân hàng, thiết lập trung tâm giao dịch chứng khoán. Cho tới nay kết quả huy động tiết kiệm không đủ thỏa mãn yêu cầu vốn đầu tư phát triển. Tỷ lệ 1-1 giữa vốn trong nước và vốn nước ngoài tuy đã bất lợi có thể trở nên bất lợi hơn.

Hiện nay kinh tế Việt Nam có bề ngoài tươi sáng: đầu tư nước ngoài lên nhanh, sản lượng quốc gia tăng mau, tỷ giá hối đoái đứng yên, du lịch bùng nổ, ngân sách thặng dư, khách sạn và cao ốc xuất hiện không ngừng... Nhưng bên trong, việc huy động tiết kiệm, tạo nguồn vốn trong nước gặp những khó khăn to lớn. Sự phát triển bền vững Việt Nam phụ thuộc vào hai yếu tố cơ bản là vốn đầu tư trong nước (chứ không phải chỉ là tiền tiết kiệm) vốn nhân lực (chứ không phải chỉ là khối lao động). Lúc này Việt Nam còn thiếu nhiều cả hai yếu tố. Riêng về vấn đề vốn đầu tư, Việt Nam rất cần:

1. Huy động tiết kiệm có hiệu quả và tăng mạnh tỷ lệ vốn đầu tư trong nước.
2. Giảm tỷ lệ vốn đầu tư nước ngoài (tuy không phải là dư nợ nước ngoài).
3. Nâng phần vay nợ nước ngoài (dù là dư nợ), nhưng phải là vay nợ có khả năng hoàn trả.

Nguyễn Ngọc Hiệp

Bắc Kinh: Thanh trừng ở ban quân ủy trung ương

Tháng 11-1995, tướng Trì Hạo Điền, bộ trưởng Bộ quốc phòng, và Trương Vạn Niên, tổng tham mưu trưởng quân đội, được thăng nhiệm phó chủ tịch quân ủy trung ương. Tướng Phó Toán Hữu, chủ nhiệm tổng cục hậu cần, lên thay Trương Vạn Niên. Hai phó chủ tịch trước đó là đô đốc Lưu Hoa Thanh, ủy viên thường vụ bộ chính trị và tướng Trương Chấn, ủy viên trung ương đảng.

Cuối tháng ba vừa qua, hội nghị lần thứ VI khóa 14 đã quyết định bãi nhiệm Lưu Hoa Thanh và Trương Chấn. Người ta không biết lý do của sự cách chức này có liên quan tới sự thất bại của cuộc biểu dương lực lượng ở vịnh Đài Loan hay không? Điều chắc chắn là hai tướng này thân gần với nhóm Giang Trạch Dân, trong khi tướng Trì Hạo Điền (rể của chủ tịch nhà nước) được xem là bảo thủ.

Ngoài ra, hội nghị còn bãi chức Ủy viên Hành ở chức vụ bí thư kỷ luật đảng, chỉ còn giữ bí thư thành ủy Bắc Kinh thôi. Ông Hành được cho là người thân cận của chủ tịch Quốc Hội, Kiều Thạch.

Qua các sự kiện này, uy thế của họ Giang, sau cuộc bầu cử tổng thống Đài Loan, bị suy giảm khá nhiều trong khi ảnh hưởng của thủ tướng Lý Bằng mỗi ngày được gia tăng.

Dân chúng Đại Hàn bầu quốc hội mới

Trong khi hai miền Nam-Bắc Triều Tiên đang căng thẳng vì Miền Bắc không tôn trọng hiệp định đình chiến 1953, dân chúng Nam Triều Tiên đi bầu quốc hội mới ngày 1/4 vừa qua. Cuộc bầu cử được diễn ra trong sự thờ ơ tương đối của dân chúng vì tỷ số tham dự chỉ chiếm 63,9% thay vì 71% trong năm 1992.

Sự kiện này có thể giải thích qua các vụ phanh phui về trách nhiệm thảm sát 240 sinh viên trong năm 1980, và nhất là tham nhũng hơn 600 triệu USD của hai cựu tổng thống Toàn Đẩu Hoán (Chun Doe Whan) 1980-1987 và Lô Thái Ngu (Roh Tae Woo) 1988-1992. Hai cựu tổng thống đã bị bắt giữ và bị truy tố ra tòa trong tháng ba vừa qua. Tổng thống đương nhiệm Kim Vịnh Tam (Kim Yong Sam) cũng bị tình nghi tham nhũng mặc dầu ông là người chủ trương đưa hai cựu tổng thống ra tòa.

Quốc hội mãn nhiệm có 260 dân biểu

THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

được tăng lên 299. Trên số đó, có 253 dân biểu được chọn theo thể thức một vòng (84,6%) và 46 dân biểu chọn theo tỷ lệ (15,4%). Kết quả cho biết đảng Tân Hàn Quốc của tổng thống Kim Vịnh Tam đã mất đa số ghế ở quốc hội. Ở quốc hội trước, với 150 ghế, đảng Tân Hàn Quốc chiếm 57% ghế. Lần này với 139 ghế, tỷ số ghế chỉ còn 46,5%.

Đảng Tân Chính Trị Quốc Dân Hội Nghị, đảng đối lập chính của ông Kim Đại Trung (Kim Dae Jung) được tăng từ 52 lên 79 ghế. Tỷ số ghế tăng từ 20% tới 26,4%. Tuy nhiên, các quan sát viên cho kết quả này là một thất bại. Trước hết cá nhân Kim Đại Trung bị thất cử ở Hán Thành trong danh sách bầu theo tỷ lệ. Sau đó, đảng này không chiếm được một phần ba ghế ở quốc hội để có thể sửa đổi thể thức bầu tổng thống trong cuối năm tới. Theo hiến pháp hiện nay, tổng thống Kim Vịnh Tam không thể ra ứng cử lần thứ hai.

Đảng thắng cử tương đối là đảng bảo thủ Liên Hiệp Tự Do Dân Chủ của ông Kim Chung Tiết (Kim Jong Pit) đã chiếm được 50 ghế (16,7%) thay vì 31 ghế (11,9%) ở quốc hội trước. Ông Tiết là người cánh tay mặt của cựu tổng thống độc tài Phác Chánh Hy (Park Chung Hee) 1961-1979 trước đây. Đảng về chót là đảng Dân Chủ đã mất 12 ghế (5%) thay vì 27 ghế (10,4%). Ngoài ra còn 16 ghế do các đại biểu không đảng phái chiếm giữ. Theo các quan sát viên bình luận, đảng của tổng thống Kim Vịnh Tam bắt buộc phải liên hiệp với các đại biểu không đảng phái để có đa số ở quốc hội.

Mỹ và Nhật củng cố liên minh, Nga và Trung Quốc ký hợp đồng an ninh

Chuyến công du Nhật của tổng thống Clinton đã là cơ hội để Mỹ và Nhật củng cố liên minh giữa hai cường quốc bằng cách duyệt lại trên hai điểm hiệp ước an ninh được ký giữa hai nước sau Đệ nhị Thế chiến và được sửa chữa lần thứ nhất vào năm 1960. Điểm thứ nhất là vùng an ninh không còn chỉ bao gồm "vùng Viễn Đông" - tức Nhật, Đại Hàn, Đài Loan và Phi Luật Tân - như trước mà lại được nói rộng ra "khu vực Á Châu-Thái Bình Dương". Sau đó, hiệp ước mới dành cho Nhật một vai trò tích cực hơn: đổi lại sự bảo vệ của Hoa Kỳ, Nhật phải giúp Mỹ trong việc duy trì hòa bình tại Á Đông. Mặc dù không nói ra, liên minh giữa Hoa Kỳ và Nhật Bản nhằm ngăn chặn chính sách bành trướng

của Bắc Kinh trong vùng. Vì đe dọa của Trung Quốc qua những "thao diễn" quân sự mới đây tại eo biển Đài Loan, Tokyo và Washington đã vượt khỏi những tranh cãi về thương mại cũng như về sự hiện diện của quân lực Hoa Kỳ tại đảo Okinawa để đi đến thỏa hiệp nhanh chóng.

Như là một đòn để trả đũa, một tuần lễ sau, nhân dịp tổng thống Eltsin thăm viếng chính thức Trung Quốc, Bắc Kinh và Mạc Tư Khoa ký kết mười bốn điều khoản nhằm thành lập "một hợp tác chiến lược dựa trên: bình đẳng, tin cậy lẫn nhau và có phối hợp". Trong những điều khoản được quyết định, một biện pháp tương trưng là việc thiết lập "đường điện thoại đỏ" giữa Bắc Kinh và Mạc Tư Khoa. Ngoài ra, cùng với Nga, ba nước khác thuộc Liên Xô cũ cũng đã ký với Trung Quốc một hợp đồng liên quan đến an ninh vùng biên giới chung dài 8000 cây số. Theo hợp đồng được ký kết, một vùng phi quân sự dọc biên giới sẽ được ấn định. Các bên cũng đồng ý là thông báo nhau về các thao diễn quân sự và về các cuộc mặt quân sự có định kỳ đều đặn ở cấp cao.

Các nước trong vùng Á Châu-Thái Bình Dương nói chung tán thành sự hiện diện của quân đội Mỹ qua hiệp ước Mỹ-Nhật để làm lực đối trọng với quân đội Trung Quốc. Nhưng mặt khác lại e ngại sự tăng cường vai trò của Nhật. Một phần vì trách nhiệm của Nhật trong đệ nhị thế chiến. Phần khác vì không muốn bị lôi kéo vào một cuộc "chiến tranh lạnh" cục bộ có thể xảy ra với Bắc Kinh. Xu hướng tìm kiếm một hiệp ước an ninh tổng quát cho vùng của Asean (với sự tham dự của Trung Quốc và Cộng đồng Âu châu) là một chiến lược khôn khéo.

Chính phủ Campuchia bị khủng hoảng

Ngày 10-4-1996, vua Norodom Sihanouk đã đề nghị tổ chức một cuộc trưng cầu dân ý để nhân dân chọn lựa giữa lực lượng hoàng gia và đảng Nhân Dân Cam Pu Chia của đệ nhị thủ tướng Hun Sen. Trong giả thuyết phe là ông thắng, Sihanouk hy vọng sẽ thiết lập lại được cân bằng giữa phe hoàng gia và phe cộng sản vì hiện nay phe Hun Sen vẫn kiểm soát hầu hết bộ máy hành chính và quân đội. Đề nghị này có lẽ sẽ không được chấp nhận nhưng nó đánh dấu tình trạng căng thẳng mới giữa hai chính đảng thuộc chính phủ liên hiệp được thành lập sau

cuộc bầu cử dưới sự giám sát của Liên Hiệp Quốc vào năm 1993. Ngày 23-3-96 đệ nhất thủ tướng, hoàng tử Norodom Ranariddh, đe dọa sẽ rút khỏi chính phủ liên hiệp vì theo ông đảng Nhân Dân Cam Pu Chia đã không thi hành đúng hiệp ước về việc chia đều cho hai phe các chức vụ hành chính ở địa phương. Theo tờ báo Cambodia Daily, một số lãnh đạo phe hoàng gia còn chuẩn bị để đối phó với một xung đột vũ trang có thể có với phe cộng sản. Ngược lại, Hun Sen thì lại tố cáo là có một âm mưu nhằm ám sát ông. Tuy nhiên, nhiều nhà quan sát cho rằng liên minh giữa hai phe sẽ tồn tại, ít nhất cho tới cuộc tổng tuyển cử vào năm 1998.

PLO và Israel tiếp tục hòa đàm trong bối cảnh cực kỳ khó khăn

Vượt khỏi tất cả những trở ngại do các phong trào khủng bố Ả Rập cũng như các biện pháp trả đũa không tương xứng của Israel, Tổ Chức Giải Phóng Palestine (PLO) và Đảng Lao Động Do Thái của thủ tướng Peres vẫn tiến bước trên con đường hòa bình. Ngày 24-4-96, trong lúc Israel dội bom miền nam Lebanon, lãnh tụ Arafat tranh thủ được việc PLO sửa chữa cương lĩnh của mình bằng cách bỏ điều khoản liên quan đến việc "tiêu diệt thực thể sion-nít". Hai ngày sau, đáp ứng của Đảng Lao Động Do Thái là việc xóa bỏ điều khoản chống đối "sự thành lập một quốc gia Palestine". Mặc dù dân tộc Palestine đang trải qua giai đoạn rất khó khăn (do sự bao vây của quân đội Israel để trả đũa đợt khủng bố của phái chống hòa bình của Palestine) thắng lợi của lập trường Arafat chứng tỏ rằng nhân dân Palestine rất khát khao hòa bình. Thương lượng và cương quyết chống lại các khiêu khích bạo động của các phe cực đoan ở cả hai bên Palestine và Israel là con đường tốt nhất cho cả hai dân tộc. Đó là chọn lựa sáng suốt của hai lãnh tụ Peres và Arafat.

Tướng Trần Văn Trà qua đời

Tướng Trần Văn Trà đã từ trần tại Singapore ngày 20-4-1996 vì bệnh nhồi cơ tim. Đây là lần thứ hai ông Trà đi chữa bệnh tại Singapore. Trên đường về, tướng Trần Văn Trà bị chết đột ngột khi bước cầu thang tại phòng chờ đợi sân bay Sing. Xác của tướng Trà đã được đưa về sân bay Tân Sơn Nhất, Sài Gòn, sáng ngày 21-4 và được an táng ngày 24-4-1996.

THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

Trần Văn Trà, tên thật là Nguyễn Chấn, sinh năm 1919 tại Quảng Ngãi. Ông được kết nạp vào Đảng cộng sản Đông Dương năm 1938, bị bắt hai lần (1939 và 1944). Tháng 8-1945, Trần Văn Trà được phóng thích và lần lượt đảm nhiệm các chức vụ ủy viên chính trị liên quân Hóc-Môn-Bà Điểm, khu trưởng Khu 8, xú ủy viên, phó tư lệnh Nam Bộ kiêm tư lệnh và chính ủy Khu Sài Gòn-Chợ Lớn, khu ủy viên, tư lệnh phân liên khu miền Đông Nam Bộ, ủy viên Phân Liên Khu. Ông còn là một trong những người tổ chức hội nghị thành lập Xứ ủy lâm thời và Ủy Ban Kháng Chiến Hành Chánh Nam Bộ.

Từ 1955 đến 1962, ông giữ chức phó tổng tham mưu trưởng kiêm giám đốc Học Viện Quân Chính và chánh án Tòa án Quân sự trung ương tại miền Bắc. Năm 1963, ông được cử vào Nam và lần lượt giữ các chức vụ tư lệnh quân đội Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, ủy viên Trung ương cục, phó bí thư quân ủy Miền Nam. Năm 1973 ông là trưởng đoàn đại biểu quân sự của Chính Phủ Cách Mạng lâm thời Cộng Hòa Miền Nam trong phái đoàn quân sự bốn bên. Năm 1975 là phó tư lệnh Bộ Chỉ Huy chiến dịch Hồ Chí Minh, ông đã vào Sài Gòn ngày 30-4-1975. Từ ngày đó, ông là chủ tịch Ủy Ban Quân Quản thành phố Sài Gòn-Gia Định, sau đó là tư lệnh kiêm chính ủy Quân Khu 7. Năm 1978, ông được bổ nhiệm giữ chức thứ trưởng Quốc Phòng, ủy viên Quân ủy Trung ương. Được bầu làm ủy viên dự khuyết Trung ương đảng khóa 3 (1960), ủy viên Trung ương đảng khóa 4 (1976), ủy viên thường vụ Quân ủy trung ương, đại biểu quốc hội khóa 6. Ông bị cho về hưu năm 63 tuổi (1982), sau khi cho xuất bản cuốn sách "*Kết thúc cuộc chiến 30 năm, Những chặng đường lịch sử của B2 Thành Đồng*", trong đó ông phủ nhận hoàn toàn những gì đại tướng Văn Tiến Dũng, tư lệnh chiến dịch Hồ Chí Minh, đã viết. Trong cuốn sách này ông Trà cũng tỏ ra cay đắng vì không được thưởng xứng với công lao của mình.

Tuy bị cho về hưu sớm, ông tiếp tục hoạt động trong Hội Cựu Chiến Binh Việt Nam (1992), được bầu phó chủ tịch trung ương, kiêm chủ tịch Hội Cựu Chiến Binh Sài Gòn. Ông tham gia Hội Truyền Thống Kháng Chiến TP HCM (1989), sau đó đổi tên thành Câu Lạc Bộ Những Người Cựu Kháng Chiến, với chức vụ cố vấn. Từ 1989 Câu Lạc Bộ Những Người

Kháng Chiến Cũ, dưới sự lãnh đạo của ông Nguyễn Hộ và được ông Trần Văn Trà tiếp sức, đưa ra nhiều kiến nghị cải tổ guồng máy đảng và nhà nước. Tháng 3-1989, do chỉ thị của đảng cộng sản, ông Nguyễn Hộ bị gạt khỏi chức chủ tịch Câu Lạc Bộ Những Người Kháng Chiến Cũ trong một cuộc họp do thành ủy Sài Gòn dàn dựng và ít lâu sau đó ông Trà lên thay. Ông Nguyễn Hộ từ đó tuyên bố ly khai với đảng cộng sản và quả quyết chọn đường lối dân chủ đa nguyên và chấm dứt mọi liên hệ với ông Trà. Ngày 10-9-1990, Trần Văn Trà gọi lên Trung ương bản kiến nghị cải tổ thành phần nhân sự trong Bộ Chính Trị và nhà nước sau Đại hội 7. Đầu năm 1991, một cuộc vận động quy mô của các chiến binh miền Nam đã được phát động với mục đích đưa ông Trà và ông Võ Nguyên Giáp lên cầm quyền: Võ Nguyên Giáp sẽ giữ chức tổng bí thư đảng hoặc chủ tịch Hội Đồng Nhà Nước; Trần Văn Trà sẽ làm bộ trưởng Quốc Phòng, rồi thay Võ Nguyên Giáp giữ chức tổng bí thư đảng (xem Thông Luận 92). Năm 1991, ông Trà được đắc cử đại biểu dự Đại hội VII nhưng không được bầu vào Ban chấp hành Trung ương và sau đó bị thất sủng hẳn. Ông được cấp một căn nhà rộng lớn để dưỡng lão tại đường Pasteur, Sài Gòn Ông chỉ ở một phần nhỏ, phần còn lại ông cho người ngoại quốc thuê với giá 5.000 USD một tháng.

Việt Nam là một trong ba quốc gia đứng đầu về tham nhũng

Cuộc khảo sát thường niên của cơ quan PERC (*Political and Economic Risks Consultancy Ltd*), trụ sở đặt tại Hồng Kông, cho thấy 8 trong số 12 quốc gia được khảo sát, mức độ tham nhũng gia tăng hơn vào năm 1995, trong đó Trung Quốc, Việt Nam và Indonesia là ba quốc gia có mức độ tham nhũng cao nhất. Chỉ 3 quốc gia (Ấn Độ, Nhật Bản và Singapore) là có tỷ lệ tham nhũng sút giảm, Singapore gần như không có tham nhũng.

Về rủi ro kinh doanh, cơ quan COFACE (Pháp) xếp Việt Nam là quốc gia có rủi ro cao (*risques élevés*), chỉ ít rủi ro hơn các quốc gia đang có chiến tranh (*risque très élevés*).

Hà Nội khuyến cáo các công ty ngoại quốc tôn trọng luật lao động VN

Hồi giữa tháng 4-1996, chính quyền Hà Nội loan báo sẽ chế tài các công ty có vốn

đầu tư ngoại quốc vi phạm luật lao động Việt Nam. Biện pháp nặng nhất là đóng cửa, tịch biên tài sản và trục xuất chủ nhân ngoại quốc vi phạm Luật lao động vào Việt Nam.

Được biết trong năm 1995, có 22 trường hợp vi phạm luật lao động trong các công ty có vốn đầu tư ngoại quốc, và riêng trong ba tháng đầu năm 1996 đã có 8 trường hợp vi phạm dẫn đến đình công hoặc cãi vã. Hầu hết các vụ này liên quan đến việc các chủ nhân hoặc chuyên gia ngoại quốc hạ nhục hoặc đánh đập công nhân Việt Nam.

Hiện nay có khoảng 90.000 công nhân Việt Nam làm việc trong khoảng 1.500 công ty, xí nghiệp có vốn ngoại quốc, trong đó khoảng 70% công nhân ký hợp đồng trực tiếp với các chủ nhân, số còn lại là do các văn phòng đại diện của nhà nước giới thiệu.

Thay đổi cấp chỉ huy công an Sài Gòn

Ngày 23-3-1996, bộ trưởng Bộ Nội Vụ Bùi Thiện Ngộ bổ nhiệm ông Bùi Quốc Huy, đại tá đang giữ chức tổng cục trưởng Tổng Cục An Ninh Hà Nội, vào chức vụ giám đốc Sở Công An Sài Gòn, thay đại tá Nguyễn Hữu Chương bị đưa ra Hà Nội ngày 25-4-1996 để "đảm nhiệm một trọng trách mới".

Ông Trần Văn Tạo, đại tá phó giám đốc Sở Công An kiêm trưởng ban tuyên huấn thành ủy, cũng bị chuyển sang một chức vụ hành chánh. Ông Thân Thành Huyện, đại tá, sẽ thay ông Tạo chỉ huy trực tiếp lực lượng cảnh sát Sài Gòn.

Việc thay đổi vị trí trong ngành công an và an ninh tại Sài Gòn đang còn rất gây căng thẳng. Hai nhân vật lãnh đạo mới này không được phần lớn thuộc cấp là người miền Nam kính phục vì cho là phe Đào Duy Tùng, vào Sài Gòn để khống chế các "nguồn lợi" của họ.

Các trường tư thục khốn đốn

Theo tin của Sở Giáo Dục Sài Gòn, trong ba tháng đầu năm 1996, đã có 33 trường tư thục và dân lập trả giấy phép hoặc xin tạm ngưng hoạt động vì không cạnh tranh nổi với các trung tâm dạy nghề quận huyện. Mặc dù được tạm thời miễn thuế và giảm lệ phí quản lý còn 1%, nhưng tiền thuê nhà quá cao, các trường tư thục dân lập phải tăng học phí, hơn nữa trang thiết bị các trường này quá nghèo nàn nên

THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

không đáp ứng đúng nhu cầu của thị trường, số học sinh đã giảm dần và trường không thể tiếp tục hoạt động.

Hội nghị liên kết người Việt tự do 1996

Trong hai ngày 13 và 14-4-1996, 60 chính đảng, tổ chức chính trị và hội đoàn đã họp tại Santa Ana, California, Hoa Kỳ, để thảo luận về "nhu cầu liên kết trong ngoài nhằm tranh đấu thực hiện Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền tại Việt Nam". Theo tuyên bố chung, hội nghị đã diễn ra trong không khí chân thành và cởi mở. Hội nghị đã ra quyết nghị "đẩy mạnh những nỗ lực đấu tranh, mở rộng liên kết giữa các lực lượng trong và ngoài nước, hỗ trợ những chống đối đa diện tại Việt Nam, nỗ lực để tiến tới liên hợp hoạt động với những thành phần, tổ chức đấu tranh trong nước kể cả những người có quá khứ cộng sản nhưng nay theo đuổi mục tiêu xây dựng một thể chế "dân chủ đích thực".

Một cách cụ thể hội nghị đồng ý cần thành lập một mạng lưới thông tin giữa trong và ngoài nước và yểm trợ những tù nhân lương tâm.

Căn cứ vào lập trường chung trên đây, có thể nói là đã có một bước tiến tích cực và đáng hoan nghênh. Nhiều tổ chức tham dự hội nghị trong quá khứ đã từng chống đối mạnh mẽ mọi giao lưu giữa trong và ngoài nước.

Trần Hồng ừ sập công sứ quán Hà Nội

Ông Trần Hồng, 66 tuổi, một sĩ quan truyền tin tàu buôn hưu trí, đã chọn một phương thức đặc biệt để kỷ niệm ngày 30-4-1975. Ông đã dùng xe ừ sập công sứ quán Việt Nam tại Paris (Pháp).

Đối với Trần Hồng, ngày 30-4-1975 trước sau vẫn chỉ là ngày quốc hận, ngày cộng sản xâm chiếm miền Nam. Trần Hồng bắt đầu xuất hiện trong sinh hoạt cộng đồng vào đầu thập niên 1980, lúc đó ông ít quan tâm tới chính trị mà chỉ dồn cố gắng cho công tác xã hội. Ông đi khắp các trại tạm cư, giúp đỡ và khích lệ những đồng bào mới sang. Ông có mặt trong các cuộc biểu tình chống cộng nhưng chỉ với tư cách một tham dự viên thường. Chỉ vài năm gần đây, khi Trần Hồng cảm thấy nhiều người mất tinh thần chống cộng, ông đã hoạt động chính trị tích cực và trở thành tổng thư ký "Văn Phòng Liên Lạc Các Hội Đoàn và Người Việt Tự Do" tại

Pháp trong một thời gian, vào lúc tổ chức này đã mất ảnh hưởng. Trần Hồng được đánh giá như một người có thành tâm và thiện chí. Sau Trần Hồng, Văn Phòng Liên Lạc không còn được nhắc tới nữa.

Ngày 29-4-1996, Trần Hồng thuê một xe ừ đất, lao tới ừ sập công sứ quán rồi bị nhân viên sứ quán bắt giao cho cảnh sát Pháp. Hành động của Trần Hồng đã gây được tiếng vang lớn tại Paris vào giữa lúc mà nhiều cố gắng đang được tung ra để lôi kéo sự chú ý của thế giới đến những đàn áp chính trị thô bạo của chính quyền cộng sản Việt Nam. Tuy nổi tiếng là một người quả khích, hành động trên của Trần Hồng về bản chất là một hành động phản kháng bất bạo động. Trần Hồng đã chỉ ừ sập công sứ, theo lời ông, "phản kháng chế độ cộng sản" chứ không có ý gây thương tích cho ai. Người bị thương duy nhất là chính ông, có lẽ do các nhân viên sứ quán hành hung lúc bắt ông. Trần Hồng hiện đang bị cảnh sát Pháp bắt giữ để điều tra sau khi được điều trị vết thương.

Hội thảo quốc tế đánh giá "10 năm đổi mới" của ĐCSVN

Trong hai ngày 23 và 24-4-1996, tại hai địa điểm thuộc thủ đô nước Mỹ, Washington DC, hơn 100 đại biểu của 32 tổ chức chính trị, nhân quyền, cộng đồng, văn hóa, tôn giáo, v.v... (về phía Việt Nam) và trên 10 yếu nhân dân cử Mỹ, Gia Nã Đại, Úc, đã hội thảo để đánh giá "10 năm đổi mới" của ĐCSVN.

Tại khách sạn Crystal Gateway Marriott (tiểu bang Virginia) trên 100 hội thảo viên người Việt đến từ ba châu Âu, Mỹ, Úc, với bốn bài thuyết trình nòng cốt liên quan đến các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và pháp luật của tình hình Việt Nam, và gần 20 bài tham luận đã thiết lập một hồ sơ căn cứ vào các nguồn dữ kiện ở trong nước để đánh giá "10 năm đổi mới" của ĐCSVN. Không giống những cuộc hội thảo thường thấy, cuộc hội thảo này, được gọi là "Hội thảo chính trị 1996", đã diễn ra với một phong cách dân chủ hiện đại, đối chiếu các quan điểm rất khác biệt nhau nhưng không loại trừ nhau để đi tới đồng thuận trong tinh thần đa số và thiểu số kính trọng lẫn nhau.

Ba buổi làm việc riêng giữa người Việt Nam với nhau đã đưa tới một bản đúc kết 4 điểm nhận định rằng :

- Cộng sản Việt Nam tiếp tục chính sách

chuyên chế toàn trị rập khuôn theo cộng sản Trung Quốc;

- Không ngừng chà đạp tự do và vi phạm nhân quyền;

- Kinh tế thị trường làm giàu cho một thiểu số tài phiệt đỏ, trong lúc "văn hóa và đạo đức cổ truyền đang bị phá sản trầm trọng";

- "Sự thiếu vắng một nền dân chủ pháp trị" gây "trở lực to lớn cho sự phát triển đất nước".

Từ nhận định trên, toàn thể hội thảo viên đồng thanh đi tới 4 quyết nghị:

1. Tích cực yểm trợ cao trào phản kháng và đấu tranh cho Dân chủ, Tự do, Nhân quyền ở quốc nội, bao gồm tất cả những người Việt yêu nước không cộng sản và những thành phần cộng sản phản tỉnh hay từ bỏ đảng.

2. Đòi hỏi nhà cầm quyền cộng sản phải thực thi dân chủ và tôn trọng nhân quyền, phóng thích tức khắc và vô điều kiện các tù nhân chính trị và tôn giáo.

3. Kêu gọi đồng bào trong nước và ngoài nước cùng nhau nỗ lực đoàn kết yểm trợ hữu hiệu cho công cuộc đấu tranh tại quốc nội cũng như hải ngoại.

4. Đề nghị Ủy Ban Quốc Tế Yểm Trợ Việt Nam Tự Do:

- yểm trợ cụ thể cao trào tranh đấu cho dân chủ, tự do trong nước để thúc đẩy tiến trình dân chủ hóa tại Việt Nam;

- vận động chế độ Hà Nội tôn trọng và thực thi Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền và hai bản Công Ước Quốc Tế về các quyền kinh tế, xã hội, văn hóa dân sự và chính trị;

- đặc biệt quan tâm đến tình trạng nghèo đói, thiếu dinh dưỡng, ma túy, thất học và nạn mại dâm vị thành niên hiện đang lan tràn tại Việt Nam.

Song song với phần hội thảo Việt Nam, phần hội thảo quốc tế của các thành viên Ủy Ban Quốc Tế Yểm Trợ Việt Nam Tự Do cũng diễn ra tại một phòng hội của Tòa nhà Thượng Viện Hoa Kỳ với sự tham dự của các đại biểu Bỉ, Anh, Mỹ, Gia Nã Đại, Úc, v.v... Phần hội thảo quốc tế này cũng đi tới một nghị quyết sơ bộ 5 điểm.

Trong phiên họp chốt của hội thảo nhóm vào chiều ngày 24-4-1996, tại khách sạn Marriott, cả hai thành phần quốc tế và Việt Nam đã họp chung và trao đổi quyết nghị đã sơ kết. Tái nhóm vào hồi 17 giờ tại Tòa nhà Thượng Viện Mỹ, Ủy Ban Quốc Tế Yểm Trợ Việt Nam Tự Do cho biết là sau cuộc tiếp xúc với bên Việt

THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

Nam, Ủy Ban đã bổ sung bản nghị quyết sơ bộ 5 điểm của mình và văn kiện đó đã trở thành bản nghị quyết 8 điểm. Văn kiện bổ sung này đặc biệt nhấn mạnh đến "Nhà nước pháp trị", "bầu cử tự do và phóng thích các tù nhân chính trị, tù phạm lương tâm", đến "sự công nhận và áp dụng các nhân quyền như tự do ngôn luận, tự do lập hội, tự do tín ngưỡng, tự do làm việc và tự do sinh sống không bị bắt bớ trái phép" đến nghĩa vụ của chính quyền là phải tôn trọng ý nguyện của dân chúng. Ngoài ra, Ủy ban còn kêu gọi các nước dân chủ tự do yểm trợ và tăng cường giúp đỡ dân chúng Việt Nam để Đại hội VIII sắp tới của ĐCSVN chịu chấp nhận những nguyên tắc của các yêu sách đã đưa ra trong cuộc Hội nghị của Ủy Ban Quốc Tế Yểm Trợ Việt Nam Tự Do. Mặt khác, Ủy Ban còn nhìn nhận sự quan trọng đặc biệt của việc thông tin thời sự cho các dân tộc Châu Á trong đó có Việt nam.

Ủy Ban đặc biệt kêu gọi các quốc hội các nước có thành viên hiện diện trong cuộc "Hội thảo chính trị 1996" hãy trù liệu ngân sách để mở rộng hoạt động truyền thông ở Châu Á, loan tin đầy đủ về thời sự cho các nước trong vùng Châu Á và đưa các đài phát thanh tự do Châu Á lên một bước phát triển mới.

Điều đáng nói là sau cuộc tiếp xúc với các hội thảo viên Việt Nam Ủy Ban đã lấy thêm 3 quyết định mới:

1. Tìm một cuộc đối thoại với chính quyền và ĐCSVN để các nghị quyết của Ủy Ban được thực thi.

2. Tích cực yểm trợ các nhà tranh đấu đã can đảm nêu vấn đề dân chủ và nhân quyền tại Việt Nam.

3. Cam kết rằng việc tìm kiếm những sự thay đổi tại Việt Nam để đi đến dân chủ sẽ được tiến hành theo con đường ôn hòa.

Nhà thơ Nguyễn Chí Thiện nói chuyện ở Paris

Đêm thứ ba 23 tháng 4 vừa qua, nhà thơ Nguyễn Chí Thiện đã nói chuyện cùng giới truyền thông Việt Nam tại chùa Khánh Anh thuộc vùng ngoại ô phía nam Paris. Buổi nói chuyện do Thượng tọa Thích Minh Tâm tổ chức, tuy chỉ mời giới hạn cũng đã thu hút được rất đông người ngồi chật cả phòng họp của chùa, chỉ có chỗ cho hơn trăm người.

Nhà thơ Nguyễn Chí Thiện, tác giả tập thơ Hoa Địa Ngục, người đã bị chế độ cộng sản Việt Nam cầm tù 27 năm, đã đến

Hoa Kỳ đoàn tụ gia đình với người anh ruột ngày 1 tháng 11 năm 1995 (xem bài giới thiệu trong Thông Luận số 88, tháng 12-95). Ông đã đi nói chuyện nhiều nơi bên Hoa Kỳ và đây là lần đầu ông đến Pháp và các nước châu Âu.

Trong hai giờ nói chuyện, từ 9 giờ đến 11 giờ, ông đã trả lời các câu hỏi của cử tọa liên quan đến nhiều vấn đề, xoay quanh chính trị Việt Nam. Trong số những ý kiến nêu ra, ông nhấn mạnh đến việc những người tranh đấu cho dân chủ phải khai thác các mâu thuẫn trong nội bộ đảng cộng sản Việt Nam. Ông chủ trương tán thành và ủng hộ những việc người trong nước làm có lợi cho sự phân hóa đảng. Ông nói nếu tất cả những người tranh đấu cho dân chủ trong nước đều là cò mồi của đảng cộng sản thì hóa ra họ mạnh quá sao!

Trả lời một câu hỏi về hai ông Nguyễn Hộ và Bảy Trấn, ông cho rằng tiếng nói đòi hỏi dân chủ đa nguyên đa đảng của họ là việc làm đúng, trong nước có ảnh hưởng, làm cho dư luận xôn xao vì có những tiếng nói mạnh dạn. Ông nói: "Như vậy thì dù cho tiếng nói đó chưa vừa ý chúng ta ở ngoài này, nhưng cũng là tiếng nói quý báu, đã dám đề cập đến những vấn đề mà trong nước người ta ngăn cấm. Sau lưng ông Nguyễn Hộ, đàn em ông Bảy Trấn còn có nhiều người trong đảng đang có quyền có chức, tiếng nói của họ tác động vào hàng ngũ đó nên tiếng nói đó có lợi. Còn về việc chúng ta có nên tin tưởng và đề cao họ hay không thì cả cuộc đời họ theo đảng cộng sản là đã có tội với đất nước, việc các ông ấy làm chỉ là lập công chuộc tội, không có cái gì phải tuyên dương lớn lao cả. Còn bức thư của ông Nguyễn Hộ đòi thành lập Mặt trận này mặt trận kia, thì chúng ta ở ngoài này đấu tranh cho dân chủ mà tại sao chúng ta lại đứng dưới cờ của ông ấy được. Việc của ông ấy làm chống lại đảng cộng sản thì chúng ta ủng hộ và khuyến khích."

Một người trong cử tọa hỏi nhà thơ Nguyễn Chí Thiện là "đầu phiên họp, thi sĩ khẳng định không bao giờ hòa hợp hoà giải với cộng sản được, mà tại Ba-lê này có một nhóm người chủ trương hòa hợp hòa giải; thi sĩ đã gặp những người đó hay chưa và nếu có gặp, thi sĩ sẽ nhấn nhủ những người đó như thế nào?" Ông trả lời là chưa hề gặp ai, kể cả bên Mỹ. Ông khẳng định "Hòa hợp hòa giải, mong về Hà Nội đối thoại với cộng sản là chuyện hão huyền, nếu tôi được gặp họ, tôi sẽ nói

chuyện điềm điềm, cời mở và tỉ mỉ để tranh luận xem họ đúng hay tôi đúng, trong tinh thần tôn trọng và lịch sự như tôi vẫn chủ trương đối với tất cả những người chống cộng không cùng quan điểm với tôi."

Nói về thái độ của dân chúng hiện nay đối với chính trị, ông nói sức mạnh của quần chúng chỉ thể hiện khi có biến động, nên ông không hề thất vọng. Ông nói "Ở Việt Nam hiện nay tuy các nơi yên lặng, tưởng thanh niên đã nản chí rồi, nhưng không phải, chỉ cần một biến động sẽ có hàng bao nhiêu vạn thanh niên đứng lên, nên tôi không tuyệt vọng mà còn hoàn toàn tin tưởng ở sức mạnh của nhân dân, vì tôi đã chứng kiến được sức mạnh đó, điển hình là trong cách mạng tháng tám."

Khi trả lời câu hỏi làm thế nào để nuôi dưỡng ý chí trong 27 năm lao tù cộng sản, nhà thơ Nguyễn Chí Thiện đã đọc tặng cử tọa bài "Nhà thơ ơi!"

Nhà thơ ơi, phải biết

Giữ linh hồn luôn luôn tinh khiết

Như đóa sen hồng thơm ngát giữa tanh nhơ

Như vì sao trong đêm tối hoang sơ

Thăm thẳm mặt mừng, lung linh sương tuyết...

Nhà thơ còn phải biết

Sống trong cõi đời như không bao giờ chết

Dấu cơ hàn thấm thiết nguy nan

Dấu xác thân bệnh hoạn, teo tàn

Khí tiết vững bền hơn thạch thiết

Giữa thời gian hủy diệt trở trời...

Có thể mới mong thả nổi hồn thơ

Bay bổng tung hoành ngay trong cũi sắt.

Còn thoát xông hay là lụi tắt

Là việc của Trời, không phải việc nhà thơ!

Bài thơ này là một trong hơn 300 bài mới được in trong tập thơ "Hoa Địa Ngục tập 2 (Hạt máu thơ)" xuất bản tại Hoa Kỳ. Nhà thơ Nguyễn Chí Thiện viết lời cảm tạ như sau:

"Tập thơ này sở dĩ được ra mắt các bạn là do tôi được sang Hoa Kỳ. Xin chân thành tri ân tất cả các bạn, các hội đoàn, người Việt cũng như người ngoại quốc, đã đấu tranh giúp tôi đạt được nguyện ước đem lời thơ của mình phổ biến rộng rãi để tố giác và lên án những tội ác của Việt Cộng đối với dân tộc Việt Nam trong nhiều thập niên qua".

"Con đường văn nghệ mới"

"Hãy hát cho ta nghe bài hát mới"
F. Nietzsche

Phổ Tịnh

Thời gian kề cận trước và sau Cách mạng tháng Tám 45, có nhiều người tâm huyết, từ các khuynh hướng khác nhau, cùng đặt lại vấn đề lý luận văn học nghệ thuật trong thế liên quan với bối cảnh xã hội-chính trị. Triều Sơn là một thí dụ. Cũng như bao nhiêu người cùng thế hệ, ông thao thức về một sự hình thành đường hướng xây dựng một nền văn nghệ vươn lên ngang tầm lớn của một Việt Nam mới sau khi chuyển mình ra khỏi thời kỳ lệ thuộc mất nước. Đặng Thái Mai (*Văn học khái luận* - 1944), Trương Tửu (*Một nền tân văn nghệ* - 1945), và Triều Sơn, đều cho rằng Việt Nam trong kỷ nguyên độc lập dân chủ cần xây dựng một nền văn nghệ mới phù hợp với thời đại. Văn nghệ mới này khác hẳn văn nghệ thời thực dân Pháp. Đặc tính chung của văn nghệ thời kỳ trước đó là văn nghệ của một thiểu số được ưu đãi trong xã hội; nội dung của văn nghệ thời đó là những lời than khóc ủy mị, thoát ly thực tế là cuộc đời nô lệ mất nước, là xã hội nghèo nàn lạc hậu. Đó là thời kỳ mà lịch sử văn học nghệ thuật đã gọi tên là *văn nghệ thời lãng mạn* hay là *văn nghệ tiền chiến*.

Trong buổi bình minh độc lập của đất nước lúc bấy giờ, lạc quan và mơ ước là chuyện tự nhiên. Họ nhìn về tương lai mà mơ về một nền văn nghệ mới hoàn toàn đoạn tuyệt với văn nghệ cũ. Văn nghệ mới hướng về cuộc sống thực chung quanh ta, cuộc sống của những người lao động xây dựng đất nước. Nội dung của văn nghệ mới -theo dự phóng của thế hệ các ông- là để diễn đạt những tâm tình, mơ ước của những con người thực hữu chứ không phải là những buồn vui vay mượn hay thái độ nhõn nhơ của một thiểu số trường giả quay lưng lại số phận chung của đại khối quần chúng.

Triều Sơn viết xong quyển sách mỏng

tại Sài Gòn năm 1949. Những điều ông viết ra chỉ là những dự phóng, những thao thức của một người trí thức quan tâm đến tiền đồ văn hóa dân tộc. Ngày hôm nay nhắc đến Triều Sơn và những mơ ước của ông về một nền văn nghệ mới cho Việt Nam không hề là thái độ hoài cổ. Trái lại nhắc ở đây để thấy rằng cho đến nay, nửa thế kỷ đi qua nhưng lối đặt vấn đề mối quan hệ giữa chính trị-xã hội và văn hóa văn nghệ vẫn không hoàn toàn là lỗi thời. Điều đáng nói ở đây là những dự phóng của thế hệ Triều Sơn sẽ được lặp lại nhiều lần nữa về sau, mỗi khi đất nước lại chuyển mình sang trang. Và cũng như những người trí thức văn nghệ dân chủ trước và sau ông, bản phác thảo của Triều Sơn vẫn chỉ là bản phác thảo trong mơ ước, từ non nửa thế kỷ nay.

Những mơ ước dang dở của những người nghệ sĩ dân chủ Việt Nam cần một điều kiện để trở thành hiện thực. Đó là độc lập và dân chủ thực sự, trong đó mọi công dân thuộc mọi khuynh hướng khác biệt đều được quyền tham gia xây dựng đất nước, xây dựng văn hóa văn nghệ phản ánh trung thực hiện thực và ước mơ của mọi người con dân Việt. Điều kiện đó-tiết thay-chưa hề đến trên đất nước chúng ta. Vì thiếu một tiền đề về chính trị-xã hội như thế mà sinh hoạt văn hóa-văn nghệ Việt Nam liên tục bị khủng hoảng phương hướng. Văn hóa văn nghệ Việt Nam thời kỳ sau 1945 đến nay đã chỉ làm công cụ cho những chế độ chính trị đối kháng nhau, triệt hạ lẫn nhau trong thế tranh giành độc quyền.

Chính trị xã hội thiếu dân chủ, người nghệ sĩ thiếu tự do ngoại trừ thứ tự do "viển mơ" bên lề cục diện xã hội. Tình hình chính trị như thế thì khó đòi hỏi một sinh hoạt văn nghệ hiện thực và lành

manh đúng nghĩa.

Ở ngoài Bắc, sinh hoạt văn nghệ do chính quyền chỉ đạo rất chặt chẽ, nên đã hình thành được nền văn nghệ "minh họa" hay là nền văn nghệ "hiện thực phải đạo" đồ sộ. Đợt cởi trói văn nghệ trong khoảng thời gian từ 1986 đã phần nào tạo cơ hội cho một cuộc tính sổ sách công khai những thành tựu của nền văn nghệ này rồi.

Ở trong Nam thì vào những năm 50, khi chế độ cộng hòa I mới hình thành, vì nhu cầu cần củng cố chế độ, một phong trào tố cộng được đẩy lên trong văn học nghệ thuật. Văn nghệ chống cộng đã chiếm lĩnh thế chủ đạo trong sinh hoạt văn nghệ. Năm 1963 là một khúc quanh lớn. Cùng với khí thế chính trị mới, giới văn nghệ sĩ có tâm huyết lại đặt lại vấn đề xây dựng văn nghệ mới và trung thực với hoàn cảnh xã hội của mình. Nhưng những người văn nghệ trí thức đó không hoàn thành được dự án của họ. Ở một chừng mực nào đó, có thể nói là những người văn nghệ ý thức và nhiệt tâm đã không có một công chúng của họ để tạo nên một cuộc vận động lớn cho thời đại mới trong sinh hoạt văn hóa-văn nghệ. Sinh hoạt văn nghệ vẫn cố gắng tự tồn nhưng không tự khẳng định được bản sắc, mà lần lượt trượt qua những thời thượng văn nghệ thế giới lúc bấy giờ: văn nghệ hiện sinh, rồi văn nghệ siêu thực, tiểu thuyết mới, văn nghệ hiện thực, văn nghệ thiên...

Dòng văn nghệ trên bị đại bại trước một xã hội bất ổn và coi rẻ văn hóa. Xã hội và chính trị lúc ấy tạo hố ngăn cách thành phố và thôn quê. Thị dân dần hình thành nếp sinh hoạt của xã hội tiêu thụ. Văn nghệ của thị dân là thứ văn nghệ mô phỏng những thời thượng văn nghệ thế giới, trong khi quần chúng nghèo ở thành

thị và nông thôn thì vẫn tiêu thụ món hàng văn nghệ mà ở Sài Gòn trước kia vẫn thường dùng những tên gọi khá miệt thị: "văn nghệ sến", "văn nghệ thương mại", "văn nghệ đại chúng". Đặc điểm chung của loại văn nghệ này là nhằm mục đích tiêu khiển để dài cho đám đông lúc đó đang quay quắt giữa một thời cuộc rối ren, xáo trộn. Sinh hoạt văn hóa biến thành thứ sản phẩm tiêu thụ, chuộng nhanh, rẻ, dễ tiêu. Đề tài sáng tác văn nghệ do vậy không chủ trương cao sa quá, càng dễ dài càng hấp dẫn: đề tài về lính tráng (anh tiền tuyến em hậu phương, túp lều tranh lý tưởng và hai trái tim vàng), hoặc là những đề tài rất là "tả chân" dung tục (thằng bé âm thầm đi vào ngõ hẻm...), lặp đi lặp lại cho dễ nhớ dù có rơi xuống sáo, rỗng cũng không hề gì... (3). Sinh hoạt văn nghệ như thế thì chỉ là một cách thoát ly hiện thực, một cách "chửi vào mặt cái buồn thực sự của dân tộc" (4). Đất nước lúc bấy giờ tan nát vì chiến tranh, biết bao cái đáng buồn rất thực: có những chia ly thực, những xa cách thực, những ngộ nhận thực, những nhớ thương thật, những tan nát thật mà chiến tranh, thời cuộc đất nước vẫn không ngừng tạo ra, chõng chất thêm lên mỗi ngày, thế mà một người nghệ sĩ đã chỉ sáng tác và biểu diễn để "gợi những nỗi buồn giả tạo, một xã hội giả tạo vì quên thực tế, quên sự nghèo khổ ở ngay bên lề đường, cạnh cửa vào phòng trà tiệm nhẩy, quên tiếng súng bom đạn bắn giết đàng xa..." (4).

Có thể nói không ngoa là sinh hoạt văn nghệ ở Bắc hay ở Nam trong thời phân tranh quốc-cộng đều mang thuộc tính giống nhau. Đó là thứ văn nghệ tha hóa, giả tạo, nhằm minh họa cho đường hướng chỉ đạo của giới cầm quyền ở "tầng văn hóa thấp" - nói theo Hà Sĩ Phu. Đặt văn nghệ trong bối cảnh chính trị xã hội của nó mới cắt nghĩa được những hiện tượng văn nghệ đặc biệt trong thời gian đó. Có rất nhiều vấn đề văn nghệ phát sinh từ hoàn cảnh xã hội-chính trị mâu thuẫn, phân hóa, vẫn hây còn mãi đến ngày nay chưa giải quyết cho ổn thỏa. Mỗi lần chạm đến chúng là một lần những vấn đề của xã hội-chính trị lại dấy lên, gây ra những xung đột giữa những công dân của một nước với

nhau. Điều này nói lên tính cách khản trương của bài toán chính trị-xã hội và mối quan hệ của nó với sinh hoạt văn nghệ-văn hóa của chúng ta. Đây là một vài ví dụ về những ngòi nổ văn nghệ đang bàn đến: vì sao những tác phẩm của Nhất Hạnh, những bài hát phản chiến của Trịnh Công Sơn bị guồng máy tuyên truyền ở cả hai phía cầm quyền trước kia liên tục truy nã và kết án? Vì sao có hiện tượng "nhạc sến" tại miền Nam trước kia, và hiện nay lại được tái bản tràn lan trong nước và ở cả hải ngoại? Tại sao lại xuất hiện "nghệ thuật đen", thơ tự do siêu thực trong những năm 50' tại Sài Gòn?... Đấy có thể là những đề tài nghiên cứu lý thú cho người nghiên cứu khoa học xã hội, mà cũng là vấn đề đặt ra cho những người muốn giải quyết những bài toán chính trị-xã hội. Không thể hình dung một mô hình chính trị-xã hội mà thiếu mất một bản đồ về định hướng văn hóa-văn nghệ.

Trước đây chúng ta rất thiếu những công trình nghiên cứu phê bình văn học gắn liền số phận văn học với bối cảnh chính trị xã hội. Một công trình nghiêm túc như thiên nghiên cứu đồ sộ nhưng kém may mắn của Cao Huy Khanh (6) là một hiện tượng hiếm hoi. Đến gần đây mới lại thấy một Lê Hữu Khóa với công trình nghiên cứu xã hội học về hiện tượng "cúi đầu xuống" trong văn nghệ "lưu vong" (7). Những hiện tượng khác nhau trong sinh hoạt văn nghệ Việt Nam phản ánh hiện thực xã hội sản sinh ra nó. Vấn đề đặt ra tiếp là: những người dân chủ Việt Nam cần xây dựng mô hình chính trị-xã hội nào cho phù hợp với đà tiến của thời đại, để cho văn hóa-văn nghệ được nâng cánh lên những đường bay như ước mơ của những thế hệ hôm qua và hôm nay?

Việt Nam thời hiện đại đã lơ lững nhiều chuyến tàu chính trị và xã hội. Đến nay liệu chúng ta đã có thể nói đến những chuyến lơ tầu về văn hóa văn nghệ chăng? It ra thì cũng là lơ những điểm hẹn như Triều Sơn và nhiều người sau ông đã từng vậy gọi. Không biết sẽ còn những chuyến lơ tầu nào nữa?

Phổ Tịnh

Ghi chú

(1) Triều Sơn, *Con đường văn nghệ mới*, Paris: nxb Minh Tân, 1951, 96 tr.

(2) Xem Hoàng Ngọc Hiến trong bài viết "Về một đặc điểm của văn học nghệ thuật của ta trong giai đoạn vừa qua" (Tuần báo *Văn Nghệ*, số 23, 9/6/79). Bài viết đánh giá lại nền văn học xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trong đó HNH phải dùng lối diễn đạt cầu kỳ để diễn ý của mình. Ông cho là 30 năm văn học xã hội chủ nghĩa Việt Nam rút lại chỉ nhằm đánh lừa quần chúng bằng những tác phẩm lên gân, chứa đựng những nhân vật vô sản, lúc nào cũng anh hùng kiêu mẫu, và những nhân vật họ gọi là phản diện luôn là những kẻ xấu. Tóm lại, đó là thứ văn-nghệ-phải-đạo chỉ nhằm vẽ lên những cái-phải-là chứ không nói trung thực về những cái-đang-là. Bài viết này đã kéo vào vòng tranh luận rỗng rã gần hai năm trời, với hầu hết những quan chức văn nghệ cộng sản tham dự, nhằm đá kích lại luận điểm của HNH. Bài viết này đã thực sự là phát pháo lệnh bắn phá vào khối văn nghệ gọi là hiện thực xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trước khi có phong trào "cởi trói".

(3) Nền văn nghệ này rất đẹp lòng người như tổng thống Thiệu. Ông ta đã công khai tán tụng nó trong một buổi trao giải thưởng văn học nghệ thuật năm 1973.

(4) Hoàng Thái Lĩnh, "Ào ảnh Thanh Thúy". Tập san *Hành Trình*, số 1 (th. 10/1994), tr. 54.

(5) Hiện tượng "nhạc sến" có thật, nhưng không phải hoàn toàn như Phù Du mô tả trên *Thông Luận* trước đây. (TL số 83, tháng 6/95, tr.32).

(6) Vào những ngày cuối cùng của VNCH, tập san *Thời Tập* đã rao in bộ Phê bình văn học miền Nam Việt Nam giai đoạn 1954-75 do Cao Huy Khanh viết rỗng rã 5 năm. Bộ sách có tham vọng kể tục công trình của Vũ Ngọc Phan thời tiền chiến. Bộ sách này đã không kịp ra mắt công chúng Sài Gòn. Những trích đoạn của nó hiện còn có thể tìm thấy lại trong các tuần báo, tập san in ở Sài Gòn trong suốt giai đoạn 1971-75.

(7) Những thuật ngữ này có ý nghĩa đặc biệt của chúng, nhìn từ quan điểm ký hiệu học và xã hội học của Lê Hữu Khóa. Xem bài "Hiện tượng cúi đầu xuống trong văn chương Việt Nam" (Phòng vấn Lê Hữu Khóa), Thế Kỷ 21 số 72 (4/95), tr.73-76.

Thư độc giả

Vui rồi lại buồn

[...] Đọc "Thi sĩ Tản Đà và lòng yêu Tổ quốc", tôi thấy hai cảm giác nổi cộm lên là vui và rồi lại cũng hơi buồn.

Vui vì lê từ lâu rồi đến nay mới thấy Thông Luận đăng một bài về văn học. Đọc mãi các bài luận đề, khảo cứu, tin tức thuần túy chính trị, kinh tế khô khan nhiều lúc cũng mệt. Có một phút thư dân cho người đọc bằng những bài về văn học (cũng không thể nói là không chính trị) là một điều rất nên làm. Nó có thể giúp cho việc nâng cao trí tuệ thêm, nâng cao khí tiết thêm. Mạnh dạn đề nghị với Thông Luận tăng thêm phần này. Khai thác cái kho tàng vũ khí của ông cha ta để lại để đấu tranh và bảo đảm rằng cái đó không phải là bạo lực mà còn mạnh hơn bạo lực, bảo đảm rằng sẽ tăng thêm đồng thuận, bảo đảm rằng sẽ tăng tình yêu đất nước và con người Việt Nam, góp phần vào đa nguyên, hòa giải hòa hợp dân tộc. Đó là vui. Còn buồn là vì:

Buồn vì người viết bài chưa nêu bật được lòng yêu Tổ quốc của thi sĩ Nguyễn Khắc Hiếu với bút danh Tản Đà. Buồn vì những bài thơ trích trong toàn bộ thơ của thi sĩ Tản Đà không phải là những bài tiêu biểu cho cái Tâm của thi sĩ và chỉ là những ứng tác vụn vặt. Và hơn nữa, tác giả đã phiến diện nhận định về ông Từ Dạm và đã dùng những từ có lẽ đã lặp lại đầu đó của các sách đã in ở HÀ NỘI trong khoảng 45-75. Ông Từ Dạm khắc thơ, khắc dấu chân thì cùng như Chu Mạnh Trinh, Tỉnh đó vương Trịnh Sâm khắc thơ ở Hương Tích Sơn, cũng như cô Kiều "vạch da cây vịnh bốn câu ba vần" và cũng như chàng lính GI vạch lên đá ở đỉnh đèo Hải Vân chữ "Tom", chữ "Mac", hoặc đôi tình nhân ghi tên và trái tim lồng nhau ở trong công viên Tao Đàn hay vườn Bách Thảo ở Hà Nội và Sài Gòn. [...]

Nhân bài báo về thi sĩ Tản Đà, tôi đọc

lại mấy bài thơ của thi sĩ thấy xúc cảm nên ghi lại mấy câu gửi quý vị đọc chơi.

Đọc những vần thơ trầu nhớ thương:
Nặng thêm tình thắm với quê hương.
Gió mưa đổ biết bao hàng lệ,
Sông núi chìm trong một hí trường.
Năm, năm đặng đặng sầu cô lữ,
Tháng tháng mỗi mòn "vọng nhất phương".

Ôi! những cánh chim trời viễn xứ
Bao giờ về tổ rừ phong sương?

Vũ Linh (Paris)

Vì hiếm nên mới có biệt lệ

[...] Tuy người cộng sản là thầy bịp nhưng không khỏi vì thế mà không có những trường hợp biệt lệ, những người cộng sản thực lòng phản tỉnh; tuy rằng số này hơi hiếm (vì hiếm nên mới có biệt lệ). Do đó ta không nên chấp cứ là người cộng sản không thể nào chuyển hóa được và đã là cộng sản thì họ sẽ là cộng sản suốt đời. Không, họ có thể chuyển hóa vì tâm vốn vô thường mà. Chỉ mong là ông Nguyễn Hộ nằm trong biệt lệ này.

Sau khi suy xét như trên, tôi thấy có thể hưởng ứng lời kêu gọi của ông Nguyễn Hộ với tinh thần cảnh giác.

Nguyễn Thiện (Paris)

Một đề nghị nhỏ

[...] Sau đây tôi có một đề nghị nhỏ nhưng cụ thể với những độc giả báo Thông Luận:

Những ai tán thành và ủng hộ thư ngỏ ngày 19-2-1996 của ông Nguyễn Hộ xin tỏ thái độ chính trị, đặc biệt trước ngày đại hội Đảng Cộng Sản Việt Nam vào tháng 6-1996, như sau:

1) Vui lòng photocopie thư ngỏ này gửi đến bạn bè hiện đang sống tại các nước ngoài "để thông tri và xin bày tỏ thái độ

chính trị"

2) Trường hợp tán thành và ủng hộ, xin vui lòng photocopie thư ngỏ gửi đến các đối tượng tại VN sau (mỗi nơi một bản):

- Ông Nguyễn Hộ
- Chủ tịch Quốc Hội
- Bộ chính trị đảng cộng sản
- Ban bí thư trung ương đảng cộng sản
- Các bí thư thành, tỉnh, huyện, quận, phường, xã, ấp
- Chủ tịch ủy ban nhân dân thành, tỉnh, huyện, quận, xã, ấp

và chỉ ghi ngắn gọn "để thông tri sự tán thành và ủng hộ của tôi về thư ngỏ ngày 19-2-1996 của ông Nguyễn Hộ". [...]

Lưu Vinh Luân (Đức)

THÔNG LUẬN

Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:

Association VietNam Fraternité, 24
Square des Cottages
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo một năm: Âu Châu 200 FF
hoặc tương đương

Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề
VIET NAM FRATERNITE
(xin dùng đề Thông Luận)

Thông Luận

hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp
mọi ủng hộ tài chánh và cảm ơn
quý vị cố động để phổ biến nó